THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG

BẢN TIN THƯỜNG KỲ
SINH HOẠT CHI BỘ

DO BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY PHÁT HÀNH

11
2026

LƯU HÀNH NỘI BỘ

BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THƯỜNG KỲ

Chịu trách nhiệm xuất bản

HUỲNH THỊ THÙY DUNG

Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

Chịu trách nhiệm nội dung

LÊ ĐỨC VIÊN

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

Ban Biên tập

LÊ ĐỨC VIÊN
PHAN THANH HẬU
HUỲNH THANH TUYỀN
BÍCH THỦY

Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 51A Lý Thường Kiệt, Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Tel: 0236.3519.001

Xuất bản theo Giấy phép số 50/GP-SVHTTDL, cấp ngày 26/8/2025
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố cấp phép.
Lưu chiểu tại: Phòng Thông tin - Tổng hợp,
Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng

TRONG SỐ NÀY

Trang

I. ĐỊNH HƯỚNG TƯ TƯỞNG, TUYÊN TRUYỀN

- Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV 2
- Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 13
- Định hướng công tác tuyên truyền trong thời gian đến 24

II. THÔNG TIN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075: Định hướng phát triển thành phố biển sinh thái, hiện đại, thông minh và giàu bản sắc 42
- Kết quả công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến 48
- Thành phố Đà Nẵng triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 58
- Đà Nẵng đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn 63

III. THÔNG TIN TRONG NƯỚC

- Quy định số 220-QĐ/TW của Ban Bí thư: Tạo động lực đổi mới, sáng tạo, đề cao trách nhiệm vì lợi ích chung 71
- Quy định số 221- QĐ/TW của Bộ Chính trị: Phát huy trách nhiệm của đảng viên, tăng cường mối liên hệ giữa đảng với nhân dân nơi cư trú 81
- Những quyết sách trọng tâm tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XIV: Xây dựng Đảng vững mạnh, phát huy nguồn lực, tạo động lực phát triển đất nước 88

IV. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

- Chuyến thăm chính thức Liên minh Châu Âu và Vương quốc Bỉ của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm: Thúc đẩy quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả 99
- Kết quả chuyến thăm chính thức Lào và Campuchia của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng ... 104
- Hoạt động đối ngoại của thành phố Đà Nẵng trong tháng 10/2026: Mở rộng hợp tác, tăng cường kết nối quốc tế 113
- Diễn đàn Tư pháp ASEAN - Trung Quốc lần thứ tư, tại thành phố Đà Nẵng: Thống nhất nhiều định hướng hợp tác tư pháp 117

V. BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- Hiểu đúng về dân chủ và trưng cầu ý dân 122

VI. ĐẤT VÀ NGƯỜI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Cụ Huỳnh Thúc Kháng: Gạch nối đặc biệt giữa hai thời đại 125

VII. CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN MỚI

- Nghị định số 381/2026/NĐ-CP: Quy định về phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã. 138
- Tăng cường công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng 141

VIII. DIỄN ĐÀN ĐẢNG VIÊN

- Đảng viên hỏi - Bản tin trả lời 149



"Xây dựng về tư tưởng, về chính trị, về tổ chức, đó là ***đường lối*** *xây dựng Đảng.*

Đó không những là công việc của Đảng và của đảng viên mà cũng là của toàn dân ta. Nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình".*

*Hồ Chí Minh: Toàn tập. Sđd, t.8, tr.280-281

PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM TẠI PHIÊN BẾ MẠC HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV[1]

Chiều 8/10, tại Hà Nội, Hội nghị lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV tiến hành phiên bế mạc. Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu bế mạc Hội nghị. Bản tin sinh hoạt chi bộ trân trọng giới thiệu toàn văn Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị.

Thưa các đồng chí đại biểu dự Hội nghị,

Hội nghị lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã hoàn thành chương trình, thông qua các nghị quyết, quy định, đề án, những nội dung thuộc thẩm quyền và Nghị quyết Hội nghị. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi trân trọng cảm ơn các đồng chí; biểu dương các cơ quan tham mưu, phục vụ Hội nghị.

Tiếp nối những quyết sách từ đầu nhiệm kỳ, Hội nghị lần này đã cụ thể hóa một bước quan trọng Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, gắn xây dựng Đảng với quản trị quốc gia và phát triển đất nước. Các quyết sách nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, thực thi, quy tụ sức mạnh toàn dân tộc. Giá trị của Hội nghị thể hiện qua những vấn đề được giải quyết, chuyển biến trong đời sống Nhân dân. Trước khi bế mạc, tôi xin nhấn mạnh ***05 kết quả*** chủ yếu:

Thứ nhất, Trung ương đã thống nhất định hướng nghiên cứu những vấn đề nền tảng của Đảng và con đường phát triển lâu dài của đất nước.

Trung ương thông qua các đề cương tổng kết 100 năm Đảng

1. Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam: "*Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại phiên Bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV*", thứ Năm, ngày 08/10/2026.

lãnh đạo cách mạng Việt Nam, định hướng lãnh đạo phát triển đất nước 100 năm tiếp theo; tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng. Đây là cơ sở để tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận và hoàn thiện nền tảng tổ chức của Đảng.

Trung ương khẳng định tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát triển lý luận từ thực tiễn Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc thành tựu tiến bộ của nhân loại. Tổng kết phải làm rõ bài học về lựa chọn đường lối, nắm bắt thời cơ, quy tụ sức mạnh toàn dân tộc và tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện của Đảng; lý giải cả thành công và hạn chế. Tổng kết phải cung cấp căn cứ lý luận cho quyết sách sắp tới, nhận diện vấn đề mới cần nghiên cứu, giải quyết. Tầm nhìn 2030 - 2130 đòi hỏi chuẩn bị năng lực, điều kiện phát triển lâu dài, có trách nhiệm đối với các thế hệ sau của đất nước.

Đối với Điều lệ Đảng, Trung ương thông qua đề cương nghiên cứu tổng thể và từng nhóm nội dung. Nghiên cứu phải gắn với tổng kết Cương lĩnh, giữ vững nguyên tắc cơ bản và tính ổn định của Điều lệ; phân biệt bất cập của Điều lệ với hạn chế trong quy định thi hành và tổ chức thực hiện. Không định trước phạm vi, mức độ sửa đổi; chỉ đề xuất nội dung thật sự cần thiết, đủ căn cứ thực tiễn và thuộc phạm vi Điều lệ. Thẩm quyền sửa đổi Điều lệ thuộc Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

Các cơ quan chủ trì phải triển khai đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; huy động trí tuệ của các nhà lý luận, nhà khoa học, cán bộ thực tiễn, phục vụ chuẩn bị Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XV và các quyết định chiến lược của Đảng.

Thứ hai, Trung ương đã quyết định những chủ trương mới về nâng cao năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn của Đảng và hệ thống chính trị.

Trung ương thông qua Nghị quyết về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới. Trung ương khẳng định kết quả đạt được, chỉ rõ hạn chế trong tự kiểm tra, sửa chữa khuyết điểm, kiểm soát quyền lực và thực hiện trách nhiệm. Xây dựng Đảng phải toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao sức chiến đấu, trách nhiệm nêu gương và ý thức phục vụ Nhân dân. Sự trong sạch, vững mạnh phải thể hiện ở kết quả công việc, sự liêm chính của cán bộ và niềm tin của Nhân dân.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải làm cho tổ chức đảng vững mạnh, cán bộ trưởng thành, lãnh đạo và giải quyết công việc tốt hơn. Lấy xây dựng làm nhiệm vụ cơ bản, lâu dài; kiên quyết phòng ngừa, xử lý vi phạm, ngăn chặn suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Muốn tự sửa chữa, trước hết phải nghe được sự thật. Cấp ủy, tổ chức đảng phải phát huy dân chủ để cán bộ, đảng viên nói thẳng, nói có trách nhiệm; người đứng đầu phải cầu thị, chịu nghe ý kiến khác với mình. Không để nể nang, né tránh làm khuyết điểm kéo dài, vi phạm tái diễn; phải khắc phục cả sai phạm và sơ hở dẫn đến sai phạm. Cấp ủy, người đứng đầu chịu trách nhiệm về việc này. Giữ nghiêm kỷ cương, tạo môi trường liêm chính để cán bộ yên tâm giải quyết việc khó vì lợi ích chung. Giám sát thường xuyên, cảnh báo sớm, ngăn chặn cả lạm quyền và né tránh trách nhiệm. Quyền lực trong kiểm tra, giám sát cũng phải được kiểm soát chặt chẽ.

Trung ương thông qua Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, phù hợp mô hình tổ chức mới. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải thực hiện thống nhất, đúng thẩm quyền, quy trình trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng. Kỷ luật phải nghiêm minh, công tâm.

Nghị quyết và Quy định mới phải củng cố sự gắn bó giữa Đảng với Nhân dân. Cấp ủy phải tự kiểm tra từ phản ánh của Nhân dân, bảo vệ người góp ý ngay thẳng. Lắng nghe phải đi liền với trả lời, giải quyết; vấn đề chưa thể tiếp thu thì phải giải thích rõ. Phải kiểm tra việc thực hiện cam kết với Nhân dân, xem xét những bất cập được chỉ ra để sửa cách làm, hoàn thiện chính sách.

Thứ ba, Trung ương xác định yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền, bảo đảm hệ thống chính trị vận hành thống nhất, hiệu quả.

Trung ương thông qua Nghị quyết mới về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Sự lãnh đạo toàn diện phải phát huy chức năng, thẩm quyền của từng cơ quan, thực hiện thực chất cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Phải nâng cao chất lượng từ phát hiện vấn đề, dự báo, lựa chọn phương án đến quyết định, thực hiện, kiểm tra và điều chỉnh. Dữ liệu, công nghệ phải giúp tham mưu chính xác, nhận diện sớm nguy cơ. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phải khắc phục bao biện, làm thay, buông lỏng lãnh đạo hoặc xin ý kiến nhiều vòng về việc thuộc thẩm quyền. Cơ quan nhà nước chủ động thể chế hóa, quản lý, điều hành theo Hiến pháp, pháp luật. Không can thiệp làm mất quyền chủ động đã giao, không buông lỏng kiểm tra, giám sát, không thêm tầng nấc xử lý

công việc. Đã được giao thẩm quyền thì phải quyết định và chịu trách nhiệm.

Đường lối của Đảng phải được thể chế hóa thành pháp luật, chính sách đúng tinh thần, thống nhất và khả thi. Trách nhiệm không dừng ở ban hành văn bản. Cơ quan chủ trì phải theo dõi thi hành, xử lý vướng mắc thuộc thẩm quyền, kiến nghị sửa quy định không còn phù hợp. Khi chính sách không đạt mục tiêu, phải xem xét cả chất lượng tham mưu, thiết kế chính sách và trách nhiệm thực hiện.

Phân cấp, phân quyền phải gắn với nguồn lực, năng lực và kiểm soát quyền lực. Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, giao nhiệm vụ cho cơ sở phải đi cùng thẩm quyền, nhân lực, nguồn lực. Cấp tỉnh phải bố trí, đào tạo cán bộ, bảo đảm điều kiện cho cấp xã; các cơ quan Trung ương phải xử lý kịp thời vướng mắc thuộc trách nhiệm của mình. Khi công việc ách tắc, phải xem xét trách nhiệm cả cấp thực hiện và cấp giao việc. Phân định rõ thẩm quyền tập thể, trách nhiệm cá nhân, giữ nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Không dùng trách nhiệm tập thể che lấp trách nhiệm cá nhân; cá nhân không quyết định thay tập thể.

Đổi mới phương thức lãnh đạo phải bắt đầu từ lề lối làm việc của cấp ủy, cơ quan lãnh đạo. Giảm hội họp, báo cáo trùng lặp; dùng chung thông tin đã kiểm chứng, dành thời gian cho cơ sở và giải quyết công việc. Chuyển đổi số phải giúp công việc thông suốt, không phát sinh thêm thủ tục.

Thứ tư, Trung ương đã quyết định đổi mới công tác cán bộ và chính sách thu hút, sử dụng nhân tài, chuẩn bị đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Trên cơ sở tổng kết Nghị quyết số 26, Trung ương thông qua

Nghị quyết mới về cán bộ và công tác cán bộ; đồng thời thông qua Đề án "Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững". Nhiệm vụ chiến lược của đất nước là căn cứ lựa chọn, sử dụng, phát triển đội ngũ cán bộ.

Nghị quyết xác định 3 đột phá: đánh giá, lựa chọn, sử dụng và sàng lọc cán bộ; tạo nguồn, phát triển đội ngũ và trọng dụng nhân tài; hoàn thiện thể chế và phương thức quản trị cán bộ. Phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ để tạo nguồn, đào tạo, bố trí; dùng kết quả đánh giá để lựa chọn, sàng lọc, bảo đảm kế thừa qua các nhiệm kỳ. Phẩm chất, bản lĩnh, thực tài, uy tín phải thể hiện qua kết quả công việc; đánh giá kết quả phải xét độ khó của nhiệm vụ, điều kiện thực hiện và giá trị lâu dài. Thành tích không bù trừ vi phạm về chính trị, đạo đức, liêm chính. Người đánh giá, giới thiệu, bố trí cán bộ chịu trách nhiệm về quyết định giới thiệu của mình.

Giao trọng trách cho người làm tốt; đào tạo, rèn luyện cán bộ có triển vọng; thay thế người không đáp ứng yêu cầu theo quy định. Cán bộ cấp chiến lược phải biết dự báo, lựa chọn ưu tiên, quy tụ đội ngũ, xử lý vấn đề liên ngành, liên vùng; cán bộ cơ sở phải nắm chắc địa bàn, giải quyết công việc, phục vụ Nhân dân. Mở rộng nguồn từ khu vực ngoài nhà nước và người Việt Nam ở nước ngoài theo tiêu chuẩn, yêu cầu nhiệm vụ. Chuẩn bị nguồn kế cận nhiều lớp; quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học, kỹ thuật; phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý và chuyên gia chuyên sâu. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về công việc, đội ngũ kế cận và năng lực tổ chức. Phải phân biệt hành vi cố ý làm trái, vụ lợi, thiếu trách nhiệm với hạn chế năng lực và rủi ro khách quan khi đổi mới vì lợi ích chung. Bảo vệ cán bộ phải có

căn cứ, kịp thời, đi đôi với giải trình, khắc phục hậu quả; không lợi dụng để bao che sai phạm.

Chiến lược nhân tài đặt trọng dụng ở vị trí then chốt, gắn thu hút với đào tạo, phát triển và cống hiến. Căn cứ nhiệm vụ chiến lược để tìm người, giao việc, trao quyền, bảo đảm nguồn lực; giữ người bằng môi trường làm việc, cơ hội sáng tạo, ghi nhận xứng đáng. Trọng dụng không đồng nghĩa với bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; cần có các hình thức sử dụng phù hợp, không nhất thiết đều vào biên chế hoặc làm việc toàn thời gian tại một cơ quan. Kết nối nhân tài trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia quốc tế; gắn nhà trường, viện nghiên cứu với doanh nghiệp. Lấy phát hiện, đào tạo nhân tài trong nước làm nền tảng lâu dài. Cơ quan sử dụng phải giao việc xứng tầm, tạo điều kiện làm chủ công nghệ, xây dựng đội ngũ, chuyển giao tri thức; ghi nhận, đãi ngộ công bằng giữa người được thu hút và người đang cống hiến. Tôn trọng chuyên môn, chấp nhận rủi ro nghiên cứu có kiểm soát.

Thứ năm, Trung ương đã thống nhất mục tiêu phát triển, chủ trương ngân sách và phát huy nguồn lực để năm 2027 tăng tốc, bứt phá.

Trung ương thống nhất đánh giá: trong năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV, dù thế giới biến động nhanh, phức tạp, đất nước vẫn đạt kết quả quan trọng, khá toàn diện. Tăng trưởng GDP 9 tháng ở mức cao; các cân đối lớn được bảo đảm; thu ngân sách, đầu tư công, FDI, xuất nhập khẩu, du lịch tăng mạnh. Nhiều vướng mắc về thủ tục, dự án tồn đọng, hạ tầng được tháo gỡ; chuyển đổi số có bước tiến. An sinh xã hội được cải thiện; quốc phòng, an ninh được củng cố; đối ngoại là điểm sáng mang tầm

quốc tế. Những kết quả đó khẳng định sức chống chịu, khả năng thích ứng và tiềm năng của nền kinh tế, của đất nước.

Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước còn hạn chế; sức ép giá cả gia tăng; giải ngân, xử lý dự án tồn đọng còn chậm. Nguồn lực đã bố trí nhưng chậm sử dụng. Bên cạnh tác động bên ngoài, tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu: một số cơ quan, địa phương chưa chủ động, phối hợp chậm, năng lực cơ sở còn hạn chế. Cấp ủy, cơ quan quản lý, người đứng đầu phải khắc phục những hạn chế này. Những tháng cuối năm, các bộ, ngành, địa phương phải giải quyết kịp thời việc thuộc thẩm quyền, báo cáo kèm phương án đối với việc vượt thẩm quyền. Các địa phương động lực, đầu tàu, cực tăng trưởng phải phát huy vai trò dẫn dắt.

Trung ương thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2027, phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, tốc độ tăng CPI bình quân khoảng 4,5%, giữ vững ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn. Năm 2027 phải tăng tốc, bứt phá, tạo đà, tạo thế, tạo lực cho những năm tiếp theo; cụ thể hóa Kết luận số 18, gắn với đổi mới mô hình phát triển theo Nghị quyết số 19. Tăng trưởng cao phải dựa trên năng suất, sức cạnh tranh, năng lực tự chủ và nền tảng ổn định lâu dài; đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao mọi mặt đời sống Nhân dân.

Phải đưa nguồn lực đã huy động vào sản xuất, kinh doanh, tạo thêm việc làm và năng lực phát triển. Tháo gỡ điểm nghẽn thể chế đi cùng nâng cao năng lực hấp thụ vốn, bảo đảm hạ tầng, năng lượng, nhân lực; khơi thông đầu tư tư nhân, củng cố sức mua, phát triển doanh nghiệp trong nước. Không để lãng phí vốn, đất đai, tài sản và cơ hội. Phối hợp chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ tăng

trưởng, kiểm soát lạm phát, rủi ro. Đầu tư công phải dẫn dắt đầu tư xã hội, kết nối vùng, mở rộng năng lực sản xuất; giải ngân gắn với khối lượng, chất lượng thực tế. Đầu tư nước ngoài gắn với chuyển giao công nghệ, liên kết doanh nghiệp, tăng giá trị trong nước. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phải nâng cao năng suất, sức cạnh tranh.

Về ngân sách, Trung ương thống nhất chủ trương cân đối năm 2027 và phân chia nguồn thu giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương; bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, tính chủ động của địa phương, bổ sung nguồn tích lũy cải cách tiền lương. Nuôi dưỡng nguồn thu, tiết kiệm từ khâu phân bổ để tăng nguồn lực cho dự án trọng điểm, cấp thiết và an sinh xã hội. Rà soát, kiến nghị điều chỉnh quy định về tỷ lệ bố trí chi ngân sách cho ngành, lĩnh vực; không ban hành thêm các quy định này. Khi biến động hoặc chính sách mới tác động đến thu ngân sách, cho phép đánh giá hoàn thành nhiệm vụ tài chính - ngân sách theo dự toán điều chỉnh đúng thẩm quyền. Giữ nghiêm kỷ luật tài chính, bảo đảm cân đối lâu dài; đánh giá hiệu quả chi bằng kết quả thực tế, gắn trách nhiệm phân bổ với sử dụng.

Trung ương thông qua Quy định về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh, khuyến khích làm giàu chính đáng gắn với giữ vững bản chất của Đảng, xây dựng Đảng trong khu vực ngoài nhà nước và liêm chính công vụ. Quyền, điều kiện, giới hạn tham gia phải phù hợp địa vị pháp lý, chức trách, mức độ rủi ro xung đột lợi ích. Kiểm soát phải căn cứ quyền sở hữu, quyền chi phối, lợi ích thực tế, không chỉ người đứng tên; bảo vệ hoạt động kinh tế hợp pháp, không để quyền lực, thông tin, tài sản công trở thành lợi thế riêng. Xung đột lợi ích phải được báo cáo, xử lý đúng thẩm quyền,

không dừng ở kê khai. Đảng viên làm kinh tế phải nêu gương chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền, lợi ích chính đáng của người lao động; tạo điều kiện để họ tiến bộ, hưởng thành quả tương xứng với đóng góp, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, củng cố sự gắn bó của Nhân dân, người lao động với Đảng.

Các quyết sách của Hội nghị phải được thực hiện đồng bộ, gắn xây dựng Đảng với phát triển đất nước. Kết quả thực hiện là căn cứ đánh giá năng lực lãnh đạo, công tác cán bộ, trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương. Ngay sau Hội nghị, tôi đề nghị các đồng chí tập trung ***3 nhiệm vụ***:

Thứ nhất, cụ thể hóa đầy đủ, thể chế hóa kịp thời các quyết sách của Hội nghị. Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo; Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ và các cấp ủy thực hiện theo thẩm quyền. Phải rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, điều kiện thực hiện; xử lý nội dung giao thoa, tránh chồng chéo, bỏ sót trách nhiệm. Việc đã rõ phải làm ngay; thí điểm phải rõ phạm vi, thẩm quyền, thời hạn, tiêu chí đánh giá và kiểm soát rủi ro.

Thứ hai, hoàn thành cao nhất nhiệm vụ năm 2026, tạo nền tảng để năm 2027 tăng tốc, bứt phá. Các bộ, ngành, địa phương chủ động tháo gỡ vướng mắc, chuẩn bị kế hoạch, ngân sách, con người và nguồn lực cho năm tới. Không để việc đã tháo gỡ khó khăn, đã xác định phải thực hiện mà tiếp tục kéo dài vì chậm quyết định, né tránh trách nhiệm.

Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện và phát huy vai trò của Nhân dân. Theo sát nhiệm vụ trọng tâm, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, chấn chỉnh thiếu sót; kiểm tra việc khắc phục, xử lý trách nhiệm. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã

hội tăng cường vận động, giám sát, phản biện; bảo đảm Nhân dân được tham gia, thụ hưởng thành quả.

Thưa các đồng chí,

Mỗi đồng chí Trung ương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo trong lĩnh vực, địa bàn được phân công; chọn đúng việc trọng tâm, giải quyết đến cùng những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình. Đã nhận việc phải làm, đã cam kết phải thực hiện, có tồn tại, khuyết điểm phải khắc phục, sửa chữa. Sự gương mẫu phải bắt đầu từ chúng ta, từ công việc hằng ngày, tạo chuyển biến trong từng tổ chức và cả hệ thống. Ngay sau Hội nghị, mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên hãy cùng Nhân dân bắt tay vào công việc, tháo gỡ khó khăn, mở ra cơ hội phát triển. Với bản lĩnh, trí tuệ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, chúng ta quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân.

Tôi yêu cầu Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với các Cơ quan liên quan sớm hoàn thiện Văn kiện Hội nghị để Bộ Chính trị - Ban Bí thư tổ chức Hội nghị toàn quốc phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương IV - Khóa XIV vào ngày 16/10/2026.

Với tinh thần đó, tôi tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Chúc các đồng chí sức khỏe, hoàn thành tốt trọng trách trước Đảng và Nhân dân.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí.

PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM TẠI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 4[1]

Bản tin sinh hoạt chi bộ trân trọng giới thiệu toàn văn phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, ngày 16/10/2026.

Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị tại các điểm cầu trực tuyến,

Thưa toàn thể cán bộ, đảng viên và đồng bào cả nước,

Các chuyên đề vừa được các đồng chí Lãnh đạo Trung ương trình bày đã làm rõ nội dung và yêu cầu thực hiện các văn kiện Hội nghị Trung ương 4 khóa XIV. Tôi cơ bản thống nhất với các nội dung, biện pháp cần tổ chức triển khai thực hiện mà các đồng chí đã nêu.

Tiếp nối các quyết sách từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIV, Trung ương 4 tập trung củng cố những điều kiện mang tính quyết định việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng. Các quyết sách của Trung ương đòi hỏi đổi mới tư duy, đổi mới đồng bộ công tác xây dựng Đảng, phương thức lãnh đạo và công tác cán bộ. Chủ trương đúng phải trở thành năng lực phát triển thực chất, được kiểm chứng qua hiệu quả hoạt động của bộ

1. Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam: "*Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4*", thứ Sáu, ngày 16/10/2026.

máy của hệ thống chính trị, tạo sức cạnh tranh của nền kinh tế và đời sống Nhân dân. Qua thực hiện nhiệm vụ, phải nâng cao năng lực cán bộ, phát huy sức sáng tạo của Nhân dân, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Những kết quả ấy phải được tích lũy qua từng giai đoạn, tăng khả năng tự chủ và sức mạnh của đất nước, tạo nền tảng phát triển lâu dài cho quốc gia.

Là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng ta chịu trách nhiệm trước Nhân dân về quyết sách và kết quả lãnh đạo của mình. Quán triệt nghị quyết đòi hỏi mỗi cấp ủy, mỗi đảng viên nghiêm túc xem xét: vì sao chủ trương đúng nhưng công việc vẫn chậm, nguồn lực chưa được phát huy, trách nhiệm chưa được thực hiện đầy đủ? Phải xác định nguyên nhân để sửa từ cách lãnh đạo, chất lượng tham mưu đến bố trí cán bộ, tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được kiểm nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc và chăm lo nâng cao đời sống Nhân dân.

Với tinh thần đó, tôi đề nghị các đồng chí tập trung thực hiện tốt 05 yêu cầu:

Thứ nhất, gắn xây dựng, chỉnh đốn Đảng với đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

Đổi mới cách lãnh đạo cần đi cùng việc chuẩn bị cán bộ đủ năng lực, trách nhiệm. Khi công việc trì trệ hoặc không phát triển, phải xem xét chất lượng tổ chức đảng, cách lãnh đạo và cán bộ phụ trách. Đánh giá tổ chức đảng phải căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ, làm rõ trách nhiệm lãnh đạo đối với những yếu kém chưa được khắc phục.

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức phải củng cố sự kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nâng cao bản lĩnh, ý thức phục vụ Nhân dân. Đấu tranh với suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải gắn với xây dựng môi trường liêm chính, khuyến khích cống hiến. Kiểm điểm phải chỉ rõ việc chưa làm được, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục. Người đứng đầu phải chủ động nhận trách nhiệm, tiếp thu góp ý và sửa chữa; không để kiểm điểm năm sau vẫn lặp lại hạn chế của năm trước.

Đổi mới phương thức lãnh đạo bắt đầu từ việc cấp ủy lựa chọn đúng vấn đề cần quyết định và tổ chức thực hiện. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể phải gắn với trách nhiệm cá nhân. Sự lãnh đạo toàn diện của Đảng phải phát huy đầy đủ chức năng, thẩm quyền của cơ quan nhà nước theo Hiến pháp, pháp luật và quyền làm chủ của Nhân dân. Phải phân định việc cần xin ý kiến cấp ủy với việc cơ quan có thẩm quyền chủ động quyết định; chấn chỉnh việc xin ý kiến để chuyển trách nhiệm. Quyết định lãnh đạo, chỉ đạo phải có căn cứ thực tiễn và được theo dõi đến kết quả cuối cùng.

Ở cơ sở, phải đưa những vấn đề sát với nhiệm vụ và đời sống Nhân dân vào sinh hoạt chi bộ. Khi có phản ánh về cán bộ thiếu trách nhiệm, gây phiền hà hoặc kiến nghị kéo dài, tổ chức đảng phải xem xét, yêu cầu đảng viên có trách nhiệm báo cáo và khắc phục. Qua giải quyết công việc, phải rèn luyện cán bộ, củng cố tổ chức, để người dân thấy rõ vai trò của tổ chức đảng và sự gương mẫu của đảng viên.

Đối với nhiệm vụ tổng kết lịch sử lãnh đạo của Đảng, tổng kết thực hiện Cương lĩnh và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng, các cấp ủy cần đóng góp từ thực tiễn lãnh đạo theo đề cương, hướng dẫn của Trung ương. Phải đúc kết cách làm đã được kiểm chứng, nhận diện vấn đề chiến lược cần nghiên cứu. Kiến nghị phải phân biệt bất cập của quy định với hạn chế trong thi hành, khó khăn nhất thời với vấn đề lâu dài. Kết quả tổng kết phải bổ sung nhận thức lý luận, cung cấp luận cứ chuẩn bị Đại hội XV của Đảng và định hướng phát triển đất nước.

Thứ hai, xây dựng, bố trí và phát huy đội ngũ cán bộ, trọng dụng nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Mỗi cấp ủy phải rà soát đội ngũ theo yêu cầu nhiệm vụ; gắn tạo nguồn, đào tạo với đánh giá, sử dụng và sàng lọc cán bộ. Đánh giá phải thường xuyên, coi trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín và đóng góp thực chất, có xét điều kiện, độ khó của nhiệm vụ. Kết quả đánh giá phải được sử dụng kịp thời để giao việc, bồi dưỡng hoặc bố trí lại cán bộ. Việc bố trí lại phải có căn cứ, đúng quy định, không chờ hết nhiệm kỳ, không gây xáo trộn tùy tiện. Cần xem xét thay thế người không đáp ứng nhiệm vụ, không chờ có vi phạm phải kỷ luật; bố trí lại không thay cho xử lý vi phạm. Người đánh giá, giới thiệu, bố trí cán bộ phải chịu trách nhiệm về nhận xét, đề xuất của mình. Kiên quyết ngăn chặn chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm và can thiệp trái quy định vào công tác cán bộ.

Cán bộ cấp chiến lược phải được đánh giá qua khả năng xử lý vấn đề lớn của ngành, địa phương trong tổng thể phát triển đất nước. Người lãnh đạo phải biết lựa chọn ưu tiên, có bản lĩnh đặt lợi ích quốc gia lên trên lợi ích riêng của ngành, địa phương. Tập thể lãnh đạo phải có sự bổ sung về chuyên môn, kinh nghiệm giữa các thành

viên và phối hợp tốt trong giải quyết việc chung. Chuẩn bị đội ngũ kế cận cần gắn với giao việc khó để rèn luyện, kiểm nghiệm năng lực; chú trọng cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số và cán bộ khoa học, kỹ thuật, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng.

Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chất lượng cán bộ cấp xã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực hiện nghị quyết và lòng tin của người dân. Cấp tỉnh phải nắm công việc, năng lực đội ngũ từng địa bàn để bố trí, đào tạo và hỗ trợ chuyên môn; ưu tiên nơi thiếu cán bộ hoặc quá tải. Nhiệm vụ giao cho cấp xã phải đúng thẩm quyền và có điều kiện thực hiện. Cấp xã phải chủ động nâng cao năng lực, giải quyết công việc thuộc trách nhiệm. Khi cơ sở yếu, phải làm rõ trách nhiệm của người thực hiện và cấp có trách nhiệm bố trí, hỗ trợ; không để người dân chờ đợi vì bất cập trong tổ chức.

Triển khai Chiến lược nhân tài phải xuất phát từ nhiệm vụ phát triển của ngành, lĩnh vực mũi nhọn. Cơ quan sử dụng phải xác định công việc, bảo đảm điều kiện và đánh giá theo đóng góp thực chất của người tài. Không chạy theo số lượng thu hút; phải xem người tài giải quyết được việc gì, góp phần hình thành đội ngũ giỏi, làm chủ công nghệ ra sao. Lấy phát triển nhân tài trong nước làm nền tảng, mở rộng hợp tác với trí thức Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm bố trí, giao việc phù hợp với năng lực, tạo điều kiện để người tài phát huy sở trường, chủ động, sáng tạo trong chuyên môn; đánh giá và thực hiện chính sách đãi ngộ căn cứ vào đóng góp.

Thứ ba, thể chế hóa kịp thời các quyết sách, phân định rõ trách nhiệm và bảo đảm điều kiện thực hiện.

Các cấp ủy phải rà soát các nghị quyết trong tổng thể chương

trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, làm rõ nội dung hỗ trợ nhau, xử lý chồng chéo, thiếu thống nhất và nhiệm vụ còn bỏ sót. Những vấn đề liên ngành, liên vùng phải được xem xét trong mối quan hệ giữa các chính sách, phân định trách nhiệm để phối hợp giải quyết. Chương trình hành động cần tập trung vào nhiệm vụ có tác động lớn, xác định cơ quan chủ trì, phối hợp, thẩm quyền, thời hạn, nguồn lực và kết quả cần đạt. Nhiệm vụ đã phân công phải tiếp tục thực hiện, tránh giao lại hoặc ban hành kế hoạch trùng lặp.

Cần chủ động nhận diện sự thay đổi của điểm nghẽn trong quá trình phát triển. Khi vướng mắc về thể chế, cơ chế đã được tháo gỡ mà công việc vẫn chậm, phải xem lại năng lực thực hiện, sự phối hợp và trách nhiệm của cán bộ. Đồng thời, cần dự báo những hạn chế về nhân lực, công nghệ, hạ tầng khi quy mô và yêu cầu phát triển cao hơn để chuẩn bị giải pháp từ sớm. Việc tháo gỡ khó khăn trước mắt phải tạo được điều kiện cho bước phát triển tiếp theo.

Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa theo thẩm quyền, bảo đảm tiến độ và sự đồng bộ giữa các chính sách. Các cơ quan tham mưu của Đảng phối hợp hoàn thiện quy định theo chức năng. Phải chuẩn bị điều kiện thi hành cùng với xây dựng văn bản; giải quyết những cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan, không chuyển khó khăn xuống cơ sở. Cơ quan trình chính sách phải theo dõi việc áp dụng, kịp thời đề xuất xử lý bất cập phát sinh.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phải tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh và phát huy sức sáng tạo. Nếu qua mỗi cấp lại thêm

điều kiện, thêm khâu xin ý kiến thì cơ hội phát triển sẽ bị thu hẹp. Cơ quan có thẩm quyền phải giải quyết việc thuộc trách nhiệm; việc vượt thẩm quyền phải báo cáo kèm phương án xử lý. Với vấn đề mới cần thí điểm, phải có quyết định của cấp có thẩm quyền, xác định phạm vi, thời hạn, tiêu chí đánh giá và biện pháp kiểm soát rủi ro.

Thực hiện quy định về đảng viên tham gia đầu tư, kinh doanh phải khuyến khích làm giàu chính đáng, tạo việc làm, đóng góp cho xã hội, gắn với giữ gìn tư cách đảng viên. Quyền và giới hạn tham gia của từng đối tượng phải đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kiểm soát xung đột lợi ích phải làm rõ người thực sự chi phối, hưởng lợi; ngăn việc dùng chức vụ, thông tin, nguồn lực công để vụ lợi hoặc tạo đặc quyền từ tư cách đảng viên. Đảng viên làm kinh tế cần nêu gương tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người lao động. Nội dung cần sửa đổi pháp luật phải được thể chế hóa và thực hiện theo hiệu lực của văn bản tương ứng.

Phân cấp, phân quyền phải gắn quyền quyết định với năng lực và trách nhiệm giải trình. Mỗi địa phương căn cứ đặc điểm, nhu cầu, khả năng của mình để thực hiện phù hợp, bảo đảm mục tiêu chung. Cần duy trì trao đổi giữa Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã và giữa các địa phương; cơ quan có thẩm quyền phải xử lý phản ánh của cơ sở, kịp thời điều chỉnh hướng dẫn, chính sách khi cần thiết. Kinh nghiệm tốt cần được phổ biến để cùng tham khảo. Hạ tầng, dữ liệu dùng chung phải phục vụ tham mưu, quyết định chính xác, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp, hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin.

Thứ tư, phấn đấu cao nhất để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026; chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện kế hoạch năm 2027.

Những tháng cuối năm 2026 phải thể hiện kết quả quán triệt nghị quyết bằng chuyển biến trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Các bộ, ngành, địa phương rà soát từng mục tiêu, xác định nhiệm vụ còn chậm và nguyên nhân để giải quyết. Phải phân biệt khó khăn khách quan với chậm trễ do thiếu phối hợp, né tránh hoặc chậm quyết định. Người đứng đầu trực tiếp xử lý vướng mắc ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh, đầu tư và đời sống Nhân dân.

Cần đưa nguồn lực đã huy động vào sử dụng; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công gắn với chất lượng, hiệu quả công trình; xử lý theo thẩm quyền các dự án tồn đọng, kéo dài, gây lãng phí. Các địa phương phối hợp giải quyết vấn đề về hạ tầng, thị trường, chuỗi sản xuất vượt ra ngoài địa phương. Phải tạo thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân mở rộng đầu tư, sản xuất, tạo việc làm. Thu hút đầu tư nước ngoài cần gắn với sự tham gia của doanh nghiệp trong nước và tiếp nhận công nghệ, từng bước nâng năng lực tự chủ của nền kinh tế.

Mục tiêu năm 2027 phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên đòi hỏi từng ngành, địa phương chuẩn bị phương án có căn cứ về nguồn lực và khả năng thực hiện. Kế hoạch phải chỉ ra tăng trưởng đến từ đâu, năng lực sản xuất nào được bổ sung, vướng mắc nào phải tháo gỡ và cơ quan nào chịu trách nhiệm. Tăng trưởng phải dựa ngày càng nhiều vào năng suất, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Phải chuẩn bị từ cuối năm nay, phối hợp chính sách tài khóa, tiền tệ để giữ ổn định kinh

tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.

Dự toán ngân sách năm 2027 phải gắn với mục tiêu phát triển và khả năng cân đối lâu dài, thực hiện đúng phương án phân chia nguồn thu giữa Trung ương và địa phương. Nguồn lực Trung ương cần tập trung cho nhiệm vụ có ý nghĩa đối với cả nước, hỗ trợ địa bàn khó khăn; địa phương chủ động trong phạm vi được giao. Phải bảo đảm nguồn lực cho nhiệm vụ thiết yếu, cải cách tiền lương, an sinh xã hội; tiết kiệm từ phân bổ, khắc phục đầu tư dàn trải. Mỗi khoản đầu tư phải tính hiệu quả sử dụng, chi phí vận hành và trách nhiệm quản lý, giữ nghiêm kỷ luật tài chính.

Trong mọi phương án phát triển, phải quan tâm việc làm, thu nhập, khả năng tiếp cận giáo dục, y tế, dịch vụ thiết yếu, nhất là của người dân vùng khó khăn. Phát triển văn hóa, nâng chất lượng nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường và chủ động phòng, chống thiên tai phải được bảo đảm trong lựa chọn chính sách. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại cần gắn chặt với nhiệm vụ kinh tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ lợi ích quốc gia. Thành quả tăng trưởng phải tạo điều kiện để mỗi người dân phát triển bản thân và đóng góp cho đất nước.

Thứ năm, giữ nghiêm kỷ luật, kiểm soát quyền lực và phát huy vai trò của Nhân dân trong thực hiện nghị quyết.

Kiểm tra, giám sát phải theo sát nhiệm vụ trọng tâm, phát hiện sớm nguy cơ chậm trễ, sai phạm để chấn chỉnh. Người lãnh đạo phải xuống cơ sở, nắm công việc và điều kiện thi hành. Khi kết quả chưa đạt, phải làm rõ nguyên nhân từ quyết định, bố trí nguồn lực hay trách nhiệm người thực hiện. Kết luận kiểm tra phải làm rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục khuyết điểm, vi phạm. Phải

giám sát việc thực hiện, kiểm chứng kết quả và khắc phục sơ hở trong quản lý, kiểm soát quyền lực để ngăn ngừa tái phạm.

Thực hiện quy định mới về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng phải đúng thẩm quyền, quy trình, khách quan, công bằng. Quyền lực trong công tác cán bộ, quản lý nguồn lực và hoạt động kiểm tra đều phải được kiểm soát. Cần bảo vệ người đổi mới vì lợi ích chung theo quy định. Khi xem xét trách nhiệm, phải đánh giá đầy đủ động cơ, cách thực hiện, thông tin và điều kiện thực tế tại thời điểm cán bộ ra quyết định. Đồng thời, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng đổi mới để vụ lợi, bao che sai phạm; chấn chỉnh tình trạng né tránh nhiệm vụ.

Nhân dân cảm nhận chất lượng lãnh đạo qua hoạt động hằng ngày của bộ máy và cán bộ. Khi đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, các cấp ủy cần đối chiếu báo cáo với phản ánh của người dân, doanh nghiệp và thực tế ở cơ sở. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy vai trò giám sát, phản biện, tập hợp kiến nghị. Đối với vấn đề được phản ánh nhiều lần, cơ quan có trách nhiệm phải giải quyết hoặc giải thích rõ căn cứ, hướng xử lý; cấp ủy phải kiểm tra việc thực hiện. Người góp ý, phản ánh trung thực phải được bảo vệ để Nhân dân yên tâm tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Tuyên truyền phải giúp Nhân dân hiểu chính sách, biết quyền, trách nhiệm và có điều kiện tham gia thực hiện. Cơ quan chủ trì chính sách phải chủ động giải thích, tiếp nhận phản hồi, xử lý bất cập. Báo chí cần phản ánh trung thực kết quả, phát hiện cách làm tốt và khó khăn cần tháo gỡ; đấu tranh với thông tin sai trái, xuyên tạc. Sự đồng thuận được củng cố khi ý kiến chính đáng được tiếp thu và quyền lợi hợp pháp được bảo đảm.

Thưa các đồng chí,

Sau Hội nghị, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt; khẩn trương cụ thể hóa chương trình hành động. Mỗi đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, mỗi người đứng đầu phải cùng tập thể xác định những thay đổi cần thực hiện ngay. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến cơ sở phải chủ động thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc thuộc thẩm quyền; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý vấn đề vượt thẩm quyền. Cơ quan Trung ương phải nêu gương về chất lượng tham mưu, hướng dẫn và giải quyết công việc, phối hợp với địa phương tháo gỡ khó khăn trong thực hiện.

Thời gian từ nay đến năm 2030 không còn nhiều, trong khi yêu cầu phát triển đất nước ngày càng cao. Mỗi sự chậm trễ do chủ quan đều có thể làm mất cơ hội của đất nước và Nhân dân. Tôi đề nghị mỗi đồng chí nêu cao trách nhiệm, cùng tập thể thực hiện có kết quả các quyết sách của Trung ương; tháo gỡ những cản trở phát triển, chủ động nắm bắt thời cơ, phát huy tiềm năng và sức sáng tạo của Nhân dân. Công việc hôm nay phải góp phần hoàn thành mục tiêu trước mắt, đồng thời chuẩn bị con người, nguồn lực và điều kiện cho sự phát triển lâu dài của đất nước.

Với tinh thần đó, tôi tin tưởng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân sẽ tiếp tục đoàn kết, nỗ lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, hoàn thành các mục tiêu phát triển đất nước ta đến năm 2030 và năm 2045; xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí, đồng bào.

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Những tháng cuối năm 2026, các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống tuyên giáo cơ sở tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; tổ chức quán triệt, triển khai đồng bộ các nghị quyết, kết luận, chỉ thị và văn bản mới của Trung ương, Thành ủy. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; đôn đốc tiến độ các dự án trọng điểm, công trình an sinh xã hội; chủ động phòng, chống thiên tai, ngập úng đô thị. Bên cạnh đó, cần tăng cường nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội để kịp thời định hướng thông tin, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các cấp, các ngành đẩy mạnh phong trào thi đua, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị năm 2026, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới của thành phố.

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Đối với những chủ trương, quyết sách của Trung ương

a) Tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

Tập trung tuyên truyền, làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; khẳng định những quyết sách chiến lược được thông qua thể hiện quyết tâm chính trị cao và tinh thần đổi mới mạnh mẽ của Ban Chấp hành Trung ương. Trong đó, chú trọng làm rõ bốn trọng tâm cần tập trung giải quyết nhằm xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển,

phát huy sự tham gia và sức sáng tạo của toàn dân, gồm: (i) Nâng cao năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn và định hướng phát triển đất nước của Đảng; (ii) Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; (iii) Đổi mới công tác cán bộ, trọng dụng nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; (iv) Xác định đúng các ưu tiên, phát huy hiệu quả nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững.

Tuyên truyền làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, mục đích, ý nghĩa của Hội nghị; các nghị quyết, quy định, kết luận và đề cương chi tiết báo cáo tổng kết được thông qua, ban hành. Qua đó, khẳng định đây là bước tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, giải quyết những điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả các quyết sách chiến lược, chuẩn bị cơ sở lý luận, tổ chức và nguồn nhân lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

b) Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị

Tập trung tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới".

Xác định việc triển khai thực hiện Chỉ thị là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên; được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ, liên tục, cụ thể, sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Người đứng đầu cấp ủy các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và kết quả thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể

cho từng cấp, từng ngành, từng cán bộ, đảng viên. Kiên quyết khắc phục bệnh hình thức, chạy theo phong trào, triển khai chung chung, thiếu kiểm tra, giám sát và không đánh giá được sản phẩm, kết quả thực hiện.

Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị, Chuyên đề toàn khóa và các hướng dẫn liên quan phải bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên được học tập, quán triệt và nắm vững nội dung. Bí thư cấp ủy các cấp trực tiếp chủ trì hội nghị, quán triệt, truyền đạt Chỉ thị và Chuyên đề; trường hợp đặc thù có thể phân công đồng chí thường trực, thành viên ban thường vụ cấp ủy hoặc mời báo cáo viên, chuyên gia có uy tín thực hiện.

Nội dung quán triệt tập trung làm rõ những điểm mới, nội dung cốt lõi của Chỉ thị số 07-CT/TW; nhấn mạnh bước phát triển từ "học tập và làm theo" sang "học tập và thực hành", bổ sung nội dung "phương pháp Hồ Chí Minh"; gắn lý luận với thực tiễn, làm rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

Qua đó, tạo sự thống nhất về nhận thức, nâng cao trách nhiệm nêu gương và tinh thần hành động quyết liệt của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh phải gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược của Trung ương và Nghị quyết Đại hội lần thứ I Đảng bộ thành phố Đà Nẵng; bảo đảm thực chất, hiệu quả, tạo động lực thúc đẩy hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của đất nước và thành phố trong giai đoạn phát triển mới.

c) Quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư

Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư về tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

Trọng tâm là nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục, về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, bảo đảm triển khai Chỉ thị đồng bộ, hiệu quả.

Việc thực hiện Chỉ thị phải bám sát quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; gắn với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia, cải cách hành chính và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Quá trình triển khai cần xác định rõ mục tiêu, lộ trình, trách nhiệm, bảo đảm tính thực chất và hiệu quả.

d) Tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2026)

Tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về ý nghĩa lịch sử to lớn của Ngày Toàn quốc kháng chiến; khẳng định đây là mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, thể hiện tầm nhìn chiến lược, bản

lĩnh và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc phát động cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, làm thất bại âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, khát vọng hòa bình, ý chí tự lực, tự cường, lòng tự tôn và niềm tự hào dân tộc; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đã hy sinh xương máu vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; khẳng định ý chí, quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1.2. Đối với những chủ trương, quyết sách của thành phố Đà Nẵng

a) Tuyên truyền bình chọn Giải thưởng "Đô thị đáng sống" thuộc Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam năm 2026

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, vận động tham gia bình chọn Giải thưởng "Đô thị đáng sống" thuộc Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam năm 2026 đối với thành phố Đà Nẵng.

Xác định mục tiêu xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố đáng sống là định hướng xuyên suốt của chính quyền và Nhân dân thành phố, được xác định tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Việc tham gia bình chọn nhằm quảng bá hình ảnh thành phố, lan tỏa những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh; qua đó góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế và sức hấp dẫn của Đà Nẵng.

b) Tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/10/2026 của UBND thành phố

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/10/2026 về nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, dòng điện, chất độc, nghề và ngư cụ cấm để khai thác thủy sản; đồng thời tăng cường công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nhấn mạnh yêu cầu nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển, sử dụng chất nổ, hóa chất cấm, chất độc, công cụ kích điện, dòng điện và các loại ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản dưới mọi hình thức. Qua tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; vận động Nhân dân tham gia bảo vệ, phục hồi và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản.

2. Tuyên truyền các ngày lễ, sự kiện

2.1. Tuyên truyền ý nghĩa Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11)

Năm 2026 đánh dấu 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (24/11/1946 - 24/11/2026), đồng thời là năm đầu tiên Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) được tổ chức rộng rãi trên phạm vi toàn quốc. Công tác tuyên truyền cần bám sát chỉ đạo của Trung ương tại Quyết định số 1111/QĐ-TTg ngày 19/6/2026 và kế hoạch tổ chức các hoạt động của UBND thành phố; làm nổi bật ý nghĩa của Ngày Văn hóa Việt Nam trong tôn vinh các giá trị văn hóa dân tộc, khơi dậy lòng yêu nước, khát vọng cống hiến và phát huy sức mạnh nội sinh của văn hóa, con người Việt Nam.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động hưởng ứng, bảo đảm trang trọng, thiết

thực, có chiều sâu và sức lan tỏa; tạo dấu ấn trong tổ chức các sự kiện văn hóa có ý nghĩa quốc gia, góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn mới.

2.2. Tuyên truyền kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2026)

Tuyên truyền sâu rộng về quá trình hình thành, phát triển, vị trí, vai trò và những đóng góp của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, nay là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Khẳng định vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo nền tảng xã hội vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Gắn công tác tuyên truyền kỷ niệm với các hoạt động hưởng ứng Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại khu dân cư; phát động, duy trì các phong trào thi đua yêu nước, khuyến khích tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng đời sống văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.3. Tuyên truyền Ngày hội Di sản văn hóa Đà Nẵng năm 2026

Tuyên truyền các hoạt động trong khuôn khổ Ngày hội Di sản văn hóa Đà Nẵng năm 2026, diễn ra từ ngày 21 đến ngày 29/11/2026; tập trung giới thiệu giá trị tiêu biểu của các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn thành phố; các hoạt động trưng bày, triển lãm, giới thiệu cổ vật, trình diễn nghệ thuật truyền thống,

trò chơi dân gian và những nét đặc sắc trong đời sống văn hóa của cộng đồng. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch và kinh tế - xã hội của thành phố.

Đồng thời, tuyên truyền kỷ niệm Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) và 27 năm Đô thị cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới (04/12/1999 - 04/12/2026); khẳng định giá trị nổi bật của di sản, quảng bá hình ảnh, con người và bản sắc văn hóa Đà Nẵng đến bạn bè trong nước và quốc tế.

3. Tuyên truyền tình hình, kết quả và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Tuyên truyền những kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, làm rõ những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực; qua đó tạo sự thống nhất về nhận thức, củng cố niềm tin, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, kinh tế thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, với GRDP ước tăng 10,31% so với cùng kỳ năm 2025. Riêng quý III/2026, GRDP tăng 11,83%, đưa Đà Nẵng vào nhóm địa phương có tốc độ tăng trưởng cao của cả nước. Quy mô GRDP ước đạt 264,6 nghìn tỷ đồng; thu ngân sách nhà nước đạt 71.500 tỷ đồng, bằng 107,7% dự toán; tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội ước đạt 88.000 tỷ đồng, tăng 42,25% so với cùng kỳ năm 2025.

Tốc độ tăng trưởng GRDP cải thiện qua từng quý, từ 9,31% trong quý I lên 9,66% trong quý II và đạt 11,83% trong quý III, cho

thấy hoạt động kinh tế có xu hướng tăng tốc, đặc biệt trong quý III, khi hầu hết các khu vực kinh tế ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao hơn mức bình quân 9 tháng. Về thứ hạng tăng trưởng, Đà Nẵng đứng thứ 7/34 địa phương trong quý III và thứ 9/34 địa phương trong 9 tháng đầu năm. Trong khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, thành phố dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng trong quý III và đứng thứ hai trong 9 tháng; so với các thành phố trực thuộc Trung ương, Đà Nẵng duy trì vị trí thứ ba trong cả quý III và 9 tháng đầu năm.

Trong mức tăng GRDP 10,31% của 9 tháng đầu năm 2026, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 3,42%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,43%; khu vực dịch vụ tăng 10,55%. Cơ cấu GRDP gồm: dịch vụ chiếm 54,93%; công nghiệp và xây dựng chiếm 26,46%; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 7,28%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 11,33%.

Tuyên truyền mục tiêu phấn đấu hoàn thành mức tăng trưởng 11,22% theo Nghị quyết số 168/NQ-CP và Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ; tập trung thông tin các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm duy trì đà tăng trưởng, phát huy tiềm năng, lợi thế và huy động hiệu quả các nguồn lực phát triển thành phố. Trong đó, chú trọng hỗ trợ, duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; tăng cường quản lý quy hoạch, đô thị, bảo vệ môi trường; bảo đảm công tác thu, chi và quản lý, điều hành ngân sách. Đồng thời, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế.

Thông tin về kết quả thu hút đầu tư, phát triển các khu chức

năng và triển khai các dự án trọng điểm của thành phố. Trong quý III/2026, thành phố đã chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư tại 4/7 vị trí thuộc Khu thương mại tự do, với tổng vốn gần 16.000 tỷ đồng; khởi động Khu FTZ số 2; khởi công Khu công nghiệp Hòa Ninh quy mô 400 ha, tổng vốn đầu tư 6.204 tỷ đồng; hoàn thành quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Điện Tiến - VSIP Đà Nẵng và đẩy mạnh công tác chuẩn bị Đề án Trung tâm tài chính quốc tế. Qua đó, làm rõ quyết tâm của thành phố trong phát triển các động lực tăng trưởng mới, thu hút nguồn lực đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tiếp tục tuyên truyền những kết quả đạt được trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, lao động, việc làm và an sinh xã hội; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, biên phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chú trọng phản ánh những mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình tiên tiến và những nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân.

Trong thời gian còn lại của năm 2026, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền, quán triệt và triển khai đồng bộ các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương và Thành ủy trên các lĩnh vực. Đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cần rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; duy trì đối thoại, chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án. Tập trung thông tin về nhiệm vụ rà soát, xử lý các vấn đề liên quan đến đất đai, phát triển nhà ở xã hội và giải quyết tình trạng ngập úng trên địa bàn thành phố.

Chủ động thông tin, tuyên truyền về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2026; nâng cao ý thức chủ động phòng ngừa, ứng phó của cơ quan, đơn vị và người dân. Đồng thời, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông, tăng cường phòng, chống tội phạm và tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ theo yêu cầu đề ra.

4. Tuyên truyền các hoạt động đối ngoại, ngoại giao quan trọng

4.1. Tuyên truyền kết quả chuyến thăm chính thức Liên minh châu Âu (EU) và Vương quốc Bỉ của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam (từ ngày 21 đến ngày 24/10/2026)

Tập trung tuyên truyền kết quả, ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyến thăm; khẳng định vị trí, vai trò của Liên minh châu Âu (EU) và Vương quốc Bỉ trong tổng thể đường lối đối ngoại của Việt Nam, góp phần củng cố hiểu biết, tăng cường tin cậy chính trị và thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa Việt Nam với EU và Bỉ.

Trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - EU được nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện vào tháng 1/2026, tuyên truyền làm rõ ý nghĩa của chuyến thăm trong việc cụ thể hóa khuôn khổ quan hệ

mới, phát huy những thành tựu hợp tác nổi bật trong hơn 35 năm qua, mở rộng không gian hợp tác và tạo động lực mới cho quan hệ hai bên. Nhấn mạnh vai trò chủ động, tích cực của Việt Nam trong thúc đẩy hợp tác ASEAN - EU; làm rõ tiềm năng, triển vọng hợp tác giữa hai bên, nhất là trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và đổi mới sáng tạo; góp phần đưa quan hệ Việt Nam - EU phát triển ngày càng sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đồng thời thúc đẩy quan hệ hợp tác ASEAN - EU.

Đối với quan hệ Việt Nam - Bỉ, tập trung làm nổi bật những thành tựu đạt được sau hơn 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, nền tảng tin cậy chính trị và sự gắn kết ngày càng sâu sắc giữa hai nước. Tuyên truyền ý nghĩa của chuyến thăm trong thúc đẩy hợp tác song phương đi vào chiều sâu, phát huy thế mạnh và nhu cầu bổ trợ lẫn nhau, ưu tiên các lĩnh vực khoa học - công nghệ, công nghiệp bán dẫn, năng lượng tái tạo, nông nghiệp xanh, đổi mới sáng tạo, logistics và phát triển cảng biển thông minh. Qua đó, tạo chuyển biến tích cực, mở ra cơ hội hợp tác mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của mỗi nước.

Thông qua tuyên truyền kết quả chuyến thăm, khẳng định quyết tâm của Việt Nam trong triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Nhấn mạnh kỳ vọng chuyến thăm góp phần nâng tầm quan hệ Việt Nam - EU và Việt Nam - Bỉ theo hướng ổn định, lâu dài, thực chất, hiệu quả; huy động và phát huy các nguồn lực, cơ hội hợp tác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực tự chủ chiến lược của Việt Nam và các đối tác; mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, cộng đồng

doanh nghiệp, đồng thời đóng góp tích cực vào hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững ở khu vực và trên thế giới.

4.2. Tuyên truyền kết quả chuyến thăm chính thức Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng (từ ngày 08 đến ngày 10/10/2026)

Tập trung tuyên truyền, làm rõ ý nghĩa chính trị, đối ngoại quan trọng của chuyến thăm; nhấn mạnh đây là chuyến thăm chính thức Lào và Campuchia đầu tiên của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, đồng thời là chuyến thăm song phương chính thức nước ngoài đầu tiên của Thủ tướng trên cương vị này.

Thông tin về kết quả trao đổi giữa Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng với lãnh đạo Lào và Campuchia trong đánh giá tình hình, thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực; việc phối hợp giữa các bộ, ngành nhằm cơ bản giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các dự án trong thời gian qua, tích cực triển khai các dự án hợp tác đã được lãnh đạo cấp cao hai bên thống nhất. Đồng thời, làm rõ những định hướng, lĩnh vực và dự án hợp tác mới có tiềm năng, góp phần tạo thêm động lực, nguồn lực phát triển cho Việt Nam, Lào và Campuchia.

Khẳng định chuyến thăm góp phần triển khai đường lối đối ngoại theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, thể hiện sự coi trọng và ưu tiên hàng đầu của Việt Nam đối với quan hệ láng giềng với Lào và Campuchia. Chuyến thăm cũng là bước chuẩn bị quan trọng cho các hoạt động đối ngoại cấp cao giữa Việt Nam với hai nước trong thời gian tới, nhất là các sự kiện kỷ niệm trong năm 2027: 65 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào

(05/9/1962 - 05/9/2027), 50 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2027) và 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967 - 24/6/2027).

Qua đó, góp phần củng cố tin cậy chính trị, tăng cường gắn kết chiến lược, thúc đẩy quan hệ hữu nghị, đoàn kết và hợp tác giữa Việt Nam với Lào và Campuchia ngày càng phát triển thực chất, hiệu quả, vì lợi ích của Nhân dân mỗi nước, vì hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực.

4.3. Tuyên truyền kết quả chuyến thăm chính thức Trung Quốc của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn (từ ngày 11 đến ngày 15/10/2026)

Tập trung tuyên truyền, làm rõ chủ trương nhất quán của Việt Nam trong phát triển quan hệ với Trung Quốc; khẳng định đây là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược và ưu tiên hàng đầu trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa của Việt Nam.

Thông tin về kết quả duy trì tiếp xúc cấp cao, tăng cường trao đổi chiến lược; phát huy hiệu quả các cơ chế đối thoại chiến lược và đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ quan trọng yếu, thường xuyên của hai nước trong các lĩnh vực ngoại giao, quốc phòng, công an. Đồng thời, tuyên truyền kết quả giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, hoạt động lập pháp; tăng cường phối hợp tại các diễn đàn nghị viện đa phương và thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư.

Chú trọng thông tin về định hướng mở rộng thị trường cho nông sản Việt Nam; thúc đẩy hợp tác khoa học - công nghệ; triển khai

hiệu quả Năm Hợp tác du lịch Việt Nam - Trung Quốc; phát huy vai trò của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc trong củng cố nền tảng xã hội, tăng cường giao lưu, trao đổi giữa các đoàn thể và Nhân dân hai nước.

Làm rõ vai trò của Quốc hội Việt Nam trong phối hợp với Chính phủ và các cơ quan hữu quan của Trung Quốc nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hợp tác lập pháp, xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý thuận lợi cho quan hệ hợp tác song phương. Qua đó, góp phần thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Trung Quốc phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững, phù hợp với lợi ích của Nhân dân hai nước và đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, hợp tác trong khu vực.

5. Tuyên truyền, hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số quốc gia

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tiếp tục tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số quốc gia do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức. Cuộc thi diễn ra từ ngày 22/10 đến hết ngày 22/11/2026, theo hình thức trắc nghiệm trực tuyến trên Trang thông tin điện tử tổng hợp Báo cáo viên (baocaovien.vn) và ứng dụng Thông tin tuyên giáo (App Tuyên giáo).

Thông qua cuộc thi, góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, định hướng của Đảng về chuyển đổi số quốc gia vào thực tiễn. Khuyến khích cán bộ, đảng viên chủ

động học tập, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng số, phát huy vai trò nêu gương trong ứng dụng công nghệ số vào công tác và đời sống; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên tham gia cuộc thi; gắn việc hưởng ứng cuộc thi với đẩy mạnh học tập, ứng dụng công nghệ số, đổi mới phương thức làm việc và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Tuyên truyền tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2026

Tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa của việc tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2026; làm rõ vai trò của văn hóa trong bồi đắp tinh thần yêu nước, củng cố niềm tin, tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Chú trọng tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa Việt Nam theo Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026; khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là nguồn lực nội sinh và động lực quan trọng cho phát triển đất nước.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng "*Tuần Văn hóa - Đại đoàn kết toàn dân tộc*", diễn ra từ ngày 18 đến ngày 24/11/2026, với chủ đề "*Tinh hoa văn hóa - Sức mạnh đại đoàn kết*"; khuyến khích các hoạt động văn hóa, văn nghệ, đọc sách, chiếu phim, giao lưu, sinh hoạt cộng đồng và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc phù hợp

với điều kiện thực tế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, khu dân cư. Gắn các hoạt động với xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong sáng tạo, gìn giữ và lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp, góp phần củng cố tình làng nghĩa xóm, tăng cường gắn bó cộng đồng và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững mạnh.

*** Nguồn tài liệu tham khảo**: [1] Hướng dẫn số 13-HD/BTGTW ngày 07/10/2026 về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. [2] Hướng dẫn số 10-HD/BTGTW ngày 25/9/2026 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới". [3] Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn. [4] Hướng dẫn số 13-HD/BTGTW ngày 07/10/2026 về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. [5] Hướng dẫn số 04-HD/BTGTU ngày 14/10/2026 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2026). [6] Chỉ thị số 17 ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa V về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới". [7] Kế hoạch số 41-KH/BTGTW ngày 30/9/2026 của Ban Tuyên giáo Trung ương triển khai Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư về tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. [8] Công văn số 7125/SKHCN-CNTT ngày 12/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về tham gia bình chọn Giải thưởng "Đô thị đáng sống" thuộc Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam năm 2026. [9] Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/10/2026 của UBND thành phố về nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, dòng điện, chất độc, nghề và ngư cụ cấm để khai thác thủy sản

và tăng cường công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. [10] Bản tin số 11 của Ban Tuyên giáo Trung ương/baocaovien.vn. [11] https://dangcongsan.vn/tin-hoat-dong/tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-va-phu-nhan-bat-dau-tham-chinh-thuc-lien-minh-chau-au-va-vuong-quoc-bi2.html. [12] Cổng Thông tin điện tử Chính phủ - Từ 22/10, tổ chức thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số quốc gia. [13] Cổng Thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ - Lan tỏa kiến thức, kỹ năng số qua Cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số quốc gia. [14] Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị: Cơ sở chủ trương về phát triển văn hóa Việt Nam và Ngày Văn hóa Việt Nam 24/11. [15] Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ đạo tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2026. [16] Công văn số 10103/UBND-KGVX của UBND thành phố Đà Nẵng: Triển khai Chỉ thị số 35/CT-TTg và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW trên địa bàn thành phố.

QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2050, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2075: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ BIỂN SINH THÁI, HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH VÀ GIÀU BẢN SẮC[1]

Ngày 21/10/2026, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc ký Quyết định số 2016/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075. Quy hoạch xác lập định hướng phát triển dài hạn, từ tổ chức không gian, phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng đến bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh; hướng đến xây dựng Đà Nẵng trở thành thành phố biển sinh thái, hiện đại, thông minh, giàu bản sắc, an toàn, đáng sống, có sức hấp dẫn và vị thế quốc tế. Bản tin sinh hoạt chi bộ xin trân trọng giới thiệu những nội dung trọng tâm của quyết định.

1. Quan điểm phát triển: Hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ sinh thái và gìn giữ bản sắc

Quy hoạch định hướng phát triển Đà Nẵng trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, phát huy vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực và tăng cường liên kết trong nước, quốc tế. Quan điểm xuyên suốt là phát triển đồng bộ, bền vững, có tầm nhìn dài hạn; gắn kết chặt chẽ giữa tổ chức không gian, phát triển đô thị, kết cấu hạ tầng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản văn hóa, lịch sử và hệ sinh thái tự nhiên.

Thành phố phát triển theo mô hình đa cực, đa trung tâm, đa

1. Quyết định số 2016/QĐ-TTg ngày 21/10/2026 của Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075

tầng, đa lớp, bảo đảm liên kết giữa vùng ven biển, đồng bằng, trung du, miền núi và hải đảo; phát huy lợi thế từng khu vực trong một cấu trúc thống nhất. Tăng trưởng xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng sống là những yêu cầu quan trọng. Đồng thời, phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo và mở rộng hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu đến năm 2050: Trở thành cực tăng trưởng quan trọng của quốc gia

Quy hoạch xác định các mốc phát triển gồm ngắn hạn đến năm 2040, dài hạn đến năm 2050 và tầm nhìn đến năm 2075. Đến năm 2050, Đà Nẵng phấn đấu trở thành thành phố biển sinh thái, hiện đại, thông minh, giàu bản sắc, an toàn, đáng sống, có sức hấp dẫn và vị thế quốc tế; là cực tăng trưởng quan trọng của quốc gia.

Thành phố hướng đến trở thành trung tâm quốc gia và khu vực về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, logistics, kinh tế biển, thương mại, tài chính, thương mại tự do, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số, dữ liệu, du lịch - di sản, văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo và y tế chất lượng cao. Cùng với đó là phát triển đồng bộ hệ thống đô thị, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng số; sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thiết yếu của người dân, nhất là tại khu vực miền núi, ven biển và hải đảo.

Mục tiêu phát triển không chỉ là mở rộng quy mô kinh tế, đô thị mà còn nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo tồn cảnh quan, di sản, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng thành phố văn minh, an toàn, đáng sống.

3. Tầm nhìn đến năm 2075: Thành phố biển sinh thái, thông minh, kết nối toàn cầu

Đến năm 2075, Đà Nẵng được định hướng trở thành thành phố biển sinh thái, hiện đại, thông minh, kết nối toàn cầu, thuộc nhóm đô thị giàu bản sắc hàng đầu châu Á; từng bước đáp ứng các tiêu chí của đô thị đặc biệt.

Tầm nhìn này đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng phát triển, năng lực quản trị, trình độ khoa học - công nghệ, chất lượng hạ tầng và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Thành phố cần phát huy vai trò các đầu mối giao thông, cảng biển, cảng hàng không và logistics; phát triển hạ tầng số, đổi mới sáng tạo, đồng thời bảo tồn các giá trị văn hóa, di sản và hệ sinh thái đặc trưng.

Đây là sự tiếp nối mục tiêu năm 2050, hướng đến một đô thị có sức cạnh tranh quốc tế, phát triển bền vững qua nhiều thế hệ, trong đó hiện đại hóa luôn gắn với gìn giữ bản sắc, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

4. Bức tranh tổng thể Đà Nẵng đến năm 2050 và tầm nhìn năm 2075

Về không gian phát triển, thành phố được tổ chức theo mô hình "3 vùng - 3 cực - 2 trục - 4 hành lang", hình thành mạng lưới đô thị đa cực, đa trung tâm, liên kết chặt chẽ giữa các khu vực. Ba vùng gồm vùng ven biển phía Đông phát triển công nghiệp, dịch vụ và đô thị; vùng trung du, miền núi phía Tây phát triển sinh thái, nông nghiệp và di sản; vùng biển phía Đông, quần đảo Hoàng Sa và các hải đảo khác gắn với khai thác tiềm năng biển, bảo tồn sinh thái và bảo vệ chủ quyền. Ba cực phát triển gồm cực phía Bắc gắn

với Đà Nẵng, Điện Bàn, Hội An; cực phía Nam gắn với Chu Lai, Tam Kỳ, Núi Thành; cực liên kết Nam Hội An gồm Duy Xuyên, Thăng Bình, Quế Sơn. Hai trục Bắc - Nam phía Đông và phía Tây, cùng bốn hành lang Đông - Tây kết nối các khu vực đô thị, đồng bằng, miền núi, Tây Nguyên và các cửa khẩu, tạo động lực giao thương, liên kết vùng và quốc tế.

Về kinh tế, Đà Nẵng phát triển các ngành có lợi thế như du lịch, thương mại, tài chính, logistics, kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ số, khoa học - công nghệ, giáo dục, y tế chất lượng cao, văn hóa và thể thao. Thành phố định hướng phát triển trung tâm thương mại tự do, tài chính, văn hóa và tổ chức sự kiện quốc tế; xây dựng mạng lưới logistics đa phương thức, phát triển công nghiệp xanh, thông minh, đồng thời thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ rừng, phát triển thủy sản bền vững. Liên kết với thành phố Huế, tỉnh Quảng Ngãi, khu vực Dung Quất - Chu Lai, Tây Nguyên và các vùng lân cận góp phần mở rộng không gian phát triển.

Về đô thị và dân cư, đến năm 2050, quy hoạch định hướng toàn thành phố có khoảng 30 đô thị, gồm 23 đô thị hiện hữu và 7 đô thị mới. Không gian đô thị phát triển theo hướng đa trung tâm, hiện đại, thông minh, gắn với chỉnh trang đô thị hiện hữu, mở rộng không gian công cộng và bảo tồn di sản. Khu vực nông thôn, miền núi, ven biển và hải đảo phát triển phù hợp với điều kiện tự nhiên, gắn với nông nghiệp, lâm nghiệp, dược liệu, du lịch sinh thái và nâng cao chất lượng sống.

Theo dự báo quy hoạch, dân số thành phố khoảng 5,5 triệu người vào năm 2040 và trên 6,5 triệu người vào năm 2050; trong

đó, dân số thường trú tương ứng khoảng 4,7 triệu người và 5,4 triệu người. Khách du lịch lưu trú được dự báo đạt khoảng 105 - 110 triệu lượt vào năm 2040 và 130 - 135 triệu lượt vào năm 2050. Đây là các chỉ tiêu dự báo phục vụ định hướng phát triển và tính toán nhu cầu hạ tầng.

Về hạ tầng và chuyển đổi số, thành phố hướng đến hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, viễn thông và dịch vụ công đồng bộ, hiện đại. Quy hoạch định hướng bảo đảm kết nối số cho 100% khu dân cư, hoàn thiện hệ sinh thái số, liên thông dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Đồng thời, chú trọng an ninh nguồn nước, phòng mặn, phát triển các giải pháp cấp nước phù hợp với khu vực miền núi, vùng biển và hải đảo.

Về môi trường, văn hóa và chất lượng sống, thành phố chú trọng bảo vệ hệ sinh thái rừng, biển, sông, núi; duy trì hành lang sinh thái, không gian thoát lũ, vùng trữ lũ và tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, di sản gắn với phát triển du lịch và dịch vụ; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục, y tế, hạ tầng và các dịch vụ thiết yếu. Qua đó, hình thành một thành phố phát triển hiện đại nhưng vẫn gìn giữ bản sắc, hài hòa giữa đô thị, nông thôn và thiên nhiên.

5. Ý nghĩa của quy hoạch

Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 có ý nghĩa quan trọng trong việc định hình mô hình phát triển, tổ chức không gian đô thị và xác lập các định hướng, ưu tiên chiến lược dài hạn. Quy hoạch tạo cơ sở để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế; tăng cường liên kết vùng, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng hội nhập quốc tế; đồng thời gắn phát

triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo.

Từ mục tiêu trở thành cực tăng trưởng quan trọng của quốc gia vào năm 2050 đến tầm nhìn trở thành thành phố biển sinh thái, hiện đại, thông minh, kết nối toàn cầu và giàu bản sắc hàng đầu châu Á vào năm 2075, quy hoạch mở ra định hướng phát triển dài hạn, góp phần nâng cao vị thế Đà Nẵng, xây dựng thành phố văn minh, an toàn, đáng sống, vì sự phát triển bền vững và hạnh phúc của Nhân dân.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN[1]

Trong 9 tháng đầu năm 2026, trước bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp và yêu cầu phát triển ngày càng cao, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã chủ động nắm bắt, dự báo, đánh giá sát tình hình; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ ngay từ đầu năm, dưới sự chỉ đạo của Trung ương và sự phối hợp, hỗ trợ của các ban, bộ, ngành Trung ương. Nhờ đó, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được triển khai đồng bộ; kinh tế - xã hội duy trì đà tăng trưởng tích cực, đời sống Nhân dân từng bước được nâng cao. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từng bước bám sát thực tiễn, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Những kết quả đạt được tạo nền tảng quan trọng để thành phố phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026.

1. Kết quả lãnh đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Trong 9 tháng đầu năm 2026, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành chuẩn bị chu đáo, tổ chức đón tiếp và làm việc với Đoàn công tác của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; Đoàn kiểm tra, giám sát số 12 và

1. Tài liệu tham khảo: Báo cáo số 558/BC-UBDN, ngày 7/10/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026 thành phố Đà Nẵng; trang https://danang.gov.vn; Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng ngày 15/10/2026.

số 221 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng do đồng chí Thường trực Ban Bí thư làm Trưởng đoàn, cùng các đoàn công tác quan trọng khác của Trung ương.

Công tác chính trị, tư tưởng được triển khai toàn diện, gắn với định hướng dư luận xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thành ủy tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; triển khai công tác lý luận chính trị năm 2026 và Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và tuyên truyền trên không gian mạng tiếp tục được tăng cường. Hoạt động tuyên truyền, báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại, tuyên truyền về biển, đảo, biên giới được triển khai chủ động, bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm, các nghị quyết của Đảng, sự kiện chính trị và những ngày lễ lớn, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Các ấn phẩm *Bản tin sinh hoạt chi bộ*, *Bản tin phục vụ lãnh đạo, Sổ tay tuyên truyền năm 2026* và hoạt động điều tra dư luận xã hội tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, nắm bắt tình hình tư tưởng và định hướng dư luận. Đáng chú ý, Thành ủy đã chỉ đạo xây dựng thí điểm Đề án phường xã hội chủ nghĩa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; đồng thời tổ chức trang trọng các hoạt động kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026), góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiêm túc, kịp thời, trong đó chú trọng tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, củng cố tổ chức bộ máy và nâng

cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp cơ bản vận hành ổn định, thông suốt. Công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, chú trọng yêu cầu về tiêu chuẩn, năng lực và vị trí việc làm; trong 9 tháng đã điều động, luân chuyển, bổ nhiệm 17 cán bộ chủ chốt tại các sở, ngành, địa phương và tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ các cấp. Công tác phát triển đảng viên đạt kết quả tích cực; đến ngày 13/10/2026, toàn Đảng bộ thành phố đã kết nạp 4.383 đảng viên, đạt gần 101,2% chỉ tiêu năm. Việc sắp xếp tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố được triển khai đồng bộ; sau sắp xếp, toàn thành phố giảm 2.701 thôn, tổ dân phố và 993 chi bộ thôn, tổ dân phố.

Công tác kiểm tra, giám sát từng bước đi vào trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề được Trung ương và Thành ủy quan tâm. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm các kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy nhằm triển khai thông báo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2026 trong đợt 1 và đợt 2. Đồng thời, tổ chức triển khai 10 đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chuyên đề trọng tâm đối với ban thường vụ đảng ủy 93 xã, phường và 6 tổ chức đảng trực thuộc. Ban Thường vụ Thành ủy cũng đã tổ chức kiểm điểm đối với 27 đảng viên thuộc diện quản lý có khuyết điểm, vi phạm liên quan đến Kết luận số 114/KL-TTCP ngày 09/4/2025 và Kết luận số 48/KL-TTCP ngày 06/02/2026 của Thanh tra Chính phủ; đồng thời chỉ đạo triển khai các văn bản của Trung ương và Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

Công tác xây dựng chính quyền tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong 9 tháng đầu năm, tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn thành phố cơ bản vận hành ổn định, thông suốt, bước đầu phát huy hiệu quả. Bộ máy được sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; việc phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh, góp phần nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của chính quyền cơ sở.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục có chuyển biến tích cực, phát huy vai trò nòng cốt trong tập hợp các tầng lớp Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tạo sự đồng thuận trong xã hội. Các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động lớn được triển khai có trọng tâm, trọng điểm. Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở, giám sát và phản biện xã hội ngày càng đi vào chiều sâu. Nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề được dư luận quan tâm, nhất là việc thực hiện chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội

Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố được cải thiện qua từng quý, từ 9,31% trong quý I lên 9,66% trong quý II và đạt 11,83% trong quý III. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP, theo giá so sánh) 9 tháng đầu năm ước tăng 10,31%, đứng thứ 9/34 địa phương; riêng quý III, thành phố đứng thứ 7/34

địa phương. Thu ngân sách nhà nước đạt 71.500 tỷ đồng, bằng 107,7% dự toán; chi cân đối ngân sách địa phương đạt 43,4 nghìn tỷ đồng, bằng 82,7% dự toán được giao. Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 126.607 tỷ đồng, tăng 23,2% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 7,4 tỷ USD, tăng 10,7%; trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 3,8 tỷ USD, tăng 12%, kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 3,6 tỷ USD, tăng 9,3%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,1% trong quý III và tăng 10% trong 9 tháng đầu năm.

Lĩnh vực dịch vụ, du lịch và thương mại tiếp tục phát triển sôi động với nhiều sự kiện hấp dẫn, đặc sắc, thu hút đông đảo người dân và du khách. Hoạt động thương mại duy trì đà tăng trưởng, thị trường cơ bản ổn định, nguồn cung hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Trong 9 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 126.607 tỷ đồng, tăng 23,2% so với cùng kỳ.

Sản xuất nông nghiệp, thủy sản cơ bản được duy trì ổn định. Tổng sản lượng thủy sản đạt 140.865 tấn, tăng 0,6% so với cùng kỳ. Thành phố quản lý 4.068 tàu cá; 100% tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tiếp tục được tăng cường.

Hoạt động xúc tiến đầu tư, đối ngoại và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh. Tính đến ngày 20/9/2026, thành phố thu hút 686 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), gấp 2,5 lần so với cùng kỳ. Lũy kế, thành phố có 1.169 dự án FDI với tổng vốn đầu tư hơn 11 tỷ USD. Vốn đầu tư trong nước thu hút đạt 186.017 tỷ đồng, gấp 1,7 lần so với cùng kỳ; lũy kế có 2.070 dự án đầu tư

trong nước với tổng vốn đăng ký 917.106,82 tỷ đồng. Trong kỳ, thành phố cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 5.305 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện, với tổng vốn điều lệ đăng ký đạt 33.016,363 tỷ đồng; tăng 8,3% về số lượng doanh nghiệp và tăng 35,6% về vốn so với cùng kỳ năm 2025. Hiện trên địa bàn thành phố có 63.414 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh đang hoạt động.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội và an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nhất là chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Thành phố tiếp tục triển khai có hiệu quả "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ". Lễ khai giảng năm học 2026 - 2027 và lễ khánh thành 6 trường phổ thông liên cấp nội trú tiểu học và trung học cơ sở tại 6 xã biên giới đất liền được tổ chức chu đáo; việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập được hoàn thành. Các lễ hội, hoạt động biểu diễn nghệ thuật và sự kiện văn hóa - xã hội trong nước, quốc tế được tổ chức đồng loạt, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân và quảng bá hình ảnh thành phố Đà Nẵng.

Công tác quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 13/4/2026 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ diễn tập phòng thủ khu vực các xã, phường năm 2026; chú trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, góp phần bảo đảm môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến

Những kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm 2026 tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của Đà Nẵng là một trong những cực tăng trưởng quan trọng của khu vực, trung tâm dịch vụ, du lịch, công nghệ cao và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới đòi hỏi thành phố phải tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phát huy hiệu quả các nguồn lực và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, đáp ứng kỳ vọng của Trung ương và Nhân dân. Trong quý IV năm 2026, thành phố dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Đây là giai đoạn thường chịu tác động của thiên tai, mưa lũ đối với hoạt động xây dựng, đầu tư công, đồng thời cũng là mùa thấp điểm của du lịch, dịch vụ. Vì vậy, thành phố cần tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết của Thành ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, trọng tâm là các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Thành ủy, nhất là các nghị quyết trụ cột, quan trọng của Bộ Chính trị. Xây dựng và triển khai mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại một số xã, phường trên địa bàn thành phố theo định hướng của Trung ương. Ban hành kế hoạch thực hiện chỉ thị của Trung ương về học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026; đồng thời ban hành trong tháng 11/2026 kế hoạch thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới.

Thứ hai, rà soát, bổ sung, điều chỉnh và tập trung hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển năm 2026. Phấn đấu tăng trưởng GRDP quý IV hướng tới 13,6%, qua đó hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm từ 11% trở lên. Tăng cường truyền thông điểm đến, quảng bá, xúc tiến mở rộng thị trường và triển khai các chương trình kích cầu du lịch theo chủ đề. Tổ chức các sự kiện, lễ hội thu hút du khách dịp cuối năm; tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn tại Đô thị cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn và Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm; phát huy thương hiệu "Một điểm đến xanh - 3 trải nghiệm đẳng cấp quốc tế".

Thứ ba, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh và ổn định thị trường. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất, ổn định việc làm và lao động; chủ động bình ổn thị trường, kiểm soát giá cả, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu. Tập trung theo dõi, kiểm tra tiến độ các công trình thủy điện đang thi công và các dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư; thúc đẩy triển khai Chuỗi dự án khí - điện Cá Voi Xanh và Dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu.

Thứ tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng, đền bù và bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ thi công các công trình, dự án trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư; phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân 100% theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ năm, hoàn thiện công tác quy hoạch và phát triển nhà ở xã hội. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, nguồn lực, thứ tự ưu tiên và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời cụ thể hóa quy hoạch chung thành các quy hoạch cấp thấp hơn, bảo đảm tính đồng bộ và khả thi. Tập trung đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được Chính phủ giao trong năm 2026.

Thứ sáu, nâng cao chất lượng phát triển văn hóa - xã hội, chăm lo đời sống và sức khỏe Nhân dân. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Tập trung, quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chiến dịch 100 ngày cao điểm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố. Triển khai có hiệu quả Đề án thực hiện Chương trình thành phố "5 không", "3 có", "4 an" giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch thực hiện Chương trình "có việc làm" giai đoạn 2026 - 2030. Đồng thời, ban hành Đề án phát triển Đà Nẵng trở thành trung tâm văn hóa, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; Đề án phát triển nhân lực y tế giai đoạn 2026 - 2030; Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo giai đoạn 2026 - 2030 và các đề án liên quan.

Thứ bảy, giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Chủ động xây dựng, triển khai các phương án bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các mục tiêu, công trình trọng điểm và sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh thông tin và an

ninh mạng. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác diễn tập phòng thủ khu vực tại các xã, phường năm 2026; triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp kiềm chế, kéo giảm các loại tội phạm và tai nạn giao thông; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, nhất là trong mùa mưa bão.

Với tinh thần chủ động, quyết liệt, đoàn kết và trách nhiệm, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp; phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục kịp thời những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo chuyển biến thực chất trong thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026, tạo nền tảng vững chắc cho thành phố phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÔNG THÔN, DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035[1]

Giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã tạo chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, tiến độ hoàn thiện cơ chế, chính sách và giải ngân vốn ở một số địa phương còn chậm; kết quả giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới chưa thực sự bền vững. Trên cơ sở Nghị quyết số 46/2026/QH16 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2035, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 12/10/2026 về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố, thay thế Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 12/6/2026.

Chỉ thị xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội gắn với nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Thứ nhất, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thiện cơ chế, chính sách

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, xác định việc thực hiện Chương trình là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, góp phần thúc

1. Nguồn: Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 12/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố.

đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Quyết tâm hoàn thành các mục tiêu của Chương trình và Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 06/4/2026 của Thành ủy theo tinh thần "6 rõ". Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở và phát huy vai trò chủ thể của người dân.

Khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ phận giúp việc theo hướng tinh gọn, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm; hoàn thành trong tháng 10/2026. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả triển khai thực hiện, làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua hằng năm; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội và huy động nguồn lực chăm lo an sinh xã hội.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình theo hướng công khai, minh bạch, thuận lợi cho công tác giám sát; bảo đảm các dự án đang triển khai thuộc 04 chương trình mục tiêu quốc gia trước khi hợp nhất được tiếp tục thực hiện, không để gián đoạn.

Thứ hai, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với giảm nghèo đa chiều, phát triển văn hóa, giáo dục và y tế

Về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo đa chiều và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi: Duy trì, nâng cao chất

lượng các tiêu chí nông thôn mới gắn với bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn thực phẩm. Thí điểm từ 01 đến 02 mô hình "làng trong phố, phố trong làng", tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, làm cơ sở đánh giá, nhân rộng sau năm 2030.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp tuần hoàn; hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Phát triển kinh tế tập thể, du lịch nông thôn, làng nghề truyền thống và chuỗi giá trị các sản phẩm nông sản chủ lực.

Thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo và hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Kết luận số 38-KL/TU ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Về phát triển văn hóa: Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị; chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển công nghiệp văn hóa.

Phấn đấu đến năm 2030, thành phố có đủ 03 loại hình thiết chế văn hóa đạt chuẩn; 100% đơn vị văn hóa, nghệ thuật được tin học hóa; hoàn thiện Thư viện số thành phố theo hướng kết nối thông minh, đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

Về giáo dục và đào tạo: Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị. Triển khai Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp trường, lớp học giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với nhu cầu thị trường lao động, ưu tiên giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Tập trung đầu tư có trọng điểm, nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường cao đẳng nghề, phấn đấu đạt chuẩn khu vực ASEAN và quốc tế.

Về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển: Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị. Duy trì mục tiêu 100% người dân được lập và quản lý sổ sức khỏe điện tử theo vòng đời; chủ động phòng, chống dịch bệnh, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc miễn phí thực chất ít nhất 01 lần/năm cho người dân, ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

Thứ ba, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện

Để triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

(i) Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tổ chức quán triệt, cụ thể hóa Chỉ thị thành kế hoạch triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn; hoàn thành trước ngày 15/11/2026.

(ii) Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo xây dựng kế hoạch triển khai, thiết lập cơ chế lồng ghép các nguồn vốn; chủ trì đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

(iii) Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo việc xem xét, quyết định các cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực thuộc

thẩm quyền; tăng cường giám sát quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

(iv) Tổ chức đảng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; thực hiện tốt công tác phản biện xã hội, nâng cao chất lượng giám sát từ cơ sở thông qua Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

(v) Các ban tham mưu, giúp việc Thành ủy tăng cường chỉ đạo, định hướng thông tin, hướng dẫn tuyên truyền sâu rộng, đa dạng về nội dung, hình thức; kịp thời phản ánh những vấn đề dư luận quan tâm. Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm thực thi; tham mưu xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực và kịp thời chấn chỉnh những nơi triển khai chưa nghiêm túc, hiệu quả.

(vi) Đảng ủy các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả triển khai Chương trình trên địa bàn; lãnh đạo chính quyền cùng cấp chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, bố trí ngân sách đối ứng theo quy định, tăng cường kiểm tra, giám sát từ cơ sở, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, đúng tiến độ và đạt hiệu quả thiết thực.

Việc triển khai Chỉ thị số 24-CT/TU đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp đồng bộ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự tham gia chủ động của Nhân dân. Qua đó, phát huy hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới bền vững, giảm nghèo đa chiều, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, góp phần cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

ĐÀ NẴNG ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN[1]

Ngày 10/7/2024, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 37-CT/TW về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện trong toàn hệ thống chính trị[2]. Qua 02 năm thực hiện, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố đạt những kết quả bước đầu tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn và cải thiện đời sống Nhân dân.

Thứ nhất, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế hóa chủ trương về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố

---

1. Nguồn: Báo cáo số 481-BC/TU ngày 08/10/2026 của Thành ủy Đà Nẵng về sơ kết thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

2. Kế hoạch số 244-KH/TU ngày 24/9/2024 và Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 14/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng (cũ) về nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW; Kế hoạch số 473-KH/TU ngày 23/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW; Kế hoạch số 8609/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam triển khai thực hiện Kế hoạch số 473KH/TU; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng thực hiện Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn thành phố.

quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

Công tác đào tạo nghề được gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, đẩy mạnh kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp (GDNN) được kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Việc chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về GDNN sang ngành Giáo dục và Đào tạo góp phần thống nhất đầu mối quản lý, tăng cường liên thông giữa các cấp học và nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành.

Thành phố từng bước cụ thể hóa chủ trương thông qua việc xây dựng, triển khai các nghị quyết, chương trình, đề án và cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích người lao động học nghề, ưu tiên các ngành, nghề trọng điểm và lĩnh vực có nhu cầu phát triển.

Nội dung đào tạo nghề từng bước được định hướng gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình sản xuất, kinh tế tập thể, chuỗi sản phẩm OCOP, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất lao động, thu nhập cho người dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, khảo sát nhu cầu, vận động đoàn viên, hội viên tham gia học nghề; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần bảo đảm các chính sách hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của đào tạo nghề

Qua 02 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, các cấp ủy đảng, chính quyền, sở, ban, ngành và địa phương đã triển khai công tác tuyên truyền thường xuyên, đồng bộ với nhiều hình thức đa dạng, chú trọng ứng dụng công nghệ số và hướng về cơ sở.

Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ vai trò của đào tạo nghề đối với phát triển nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế; đồng thời phổ biến các chính sách hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm và khởi nghiệp.

Ngành Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức các ngày hội tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp; xây dựng các chuyên trang thông tin, tạo điều kiện để người dân tiếp cận thông tin về đào tạo nghề và nhu cầu của thị trường lao động.

Công tác tuyên truyền được gắn với định hướng phát triển nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn, ứng dụng khoa học, kỹ thuật và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

Thành phố cũng chú trọng biểu dương, nhân rộng các mô hình kinh tế hộ, hợp tác xã, sản phẩm OCOP và những điển hình sau học nghề có việc làm ổn định, phát triển sản xuất hiệu quả, qua đó tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Thứ ba, đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, nâng cao chất lượng nghề cho lao động nông thôn

Các cơ quan quản lý nhà nước chỉ đạo các cơ sở GDNN đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng linh hoạt, thiết thực, phù hợp với nhu cầu của người học và thị trường lao động, tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã. Các nhóm nghề được quan tâm gồm nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, du lịch nông thôn, thương mại, dịch vụ và các ngành, nghề phi nông nghiệp có yêu cầu kỹ thuật cao.

Phương pháp đào tạo từng bước chuyển theo hướng tăng thời lượng thực hành, tổ chức linh hoạt tại xưởng sản xuất, vùng chuyên canh và địa bàn dân cư. Nội dung giảng dạy chú trọng kết hợp kiến thức chuyên môn với giáo dục đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỹ năng mềm, tư duy quản trị sản xuất và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Việc ứng dụng công nghệ số, xây dựng học liệu và bài giảng số, hiện đại hóa công tác quản lý đào tạo được quan tâm đẩy mạnh.

Công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và tư vấn nghề nghiệp được triển khai gắn với các khâu tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm. Thành phố đồng thời chú trọng đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề cho lao động nông thôn, giúp người lao động thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động và xu hướng chuyển đổi số.

Thứ tư, gắn đào tạo nghề với kỹ năng số, phương thức sản xuất tiên tiến, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

Công tác đào tạo nghề từng bước được đổi mới theo hướng tích hợp kỹ năng số, hướng dẫn người học khai thác thương mại

điện tử, sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt và tiếp cận các công nghệ phục vụ sản xuất như truy xuất nguồn gốc, nhật ký điện tử, hệ thống tưới thông minh.

Nội dung đào tạo chú trọng các phương thức sản xuất tiên tiến, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn; đồng thời gắn với chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Bên cạnh kỹ năng nghề, người học được chú trọng trang bị kiến thức về quản trị sản xuất, quản trị hợp tác xã, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP, kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Qua đó, từng bước chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động đào tạo nghề được kết hợp với việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia và kế hoạch chuyển đổi việc làm cho người lao động bị thu hồi đất do quá trình đô thị hóa.

Việc khảo sát nhu cầu học nghề, kết nối đào tạo với nhu cầu tuyển dụng thực tế của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế của từng địa phương được chú trọng, góp phần nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm và ổn định sinh kế sau đào tạo.

Thứ năm, bảo đảm nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp

Thành phố quan tâm bố trí, lồng ghép các nguồn lực, trong đó có kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy tại các cơ sở GDNN công lập. Nguồn lực đầu tư được định hướng ưu tiên cho

các ngành, nghề trọng điểm như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, cơ khí nông nghiệp, dịch vụ nông thôn và du lịch cộng đồng.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN được quan tâm phát triển, với tổng số 3.856 người; hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng số và kiến thức thực tiễn tại doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2023 - 2025, các chính sách hỗ trợ học nghề, vay vốn tạo việc làm, khuyến nông, khuyến công được triển khai đồng bộ. Thành phố đã hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho 12.520 lượt lao động nông thôn, với kinh phí khoảng 21,35 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề lái xe ô tô cho 3.363 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, với kinh phí 34,5 tỷ đồng. Tỷ lệ học viên có việc làm hoặc tự tạo việc làm sau đào tạo đạt trên 80%.

Cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo theo địa chỉ và nhu cầu thực tế của thị trường từng bước được hoàn thiện. Công tác xã hội hóa GDNN tiếp tục được đẩy mạnh thông qua tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hợp tác xã trong huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng chương trình, tổ chức thực tập và tuyển dụng lao động sau đào tạo.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư; xác định đào tạo nghề cho lao động nông thôn là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và phát triển

kinh tế - xã hội thành phố. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(i) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 37-CT/TW; xây dựng, ban hành kế hoạch mới của Ban Thường vụ Thành ủy thay thế các kế hoạch trước đây, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn; lồng ghép chỉ tiêu đào tạo nghề vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

(ii) Đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua các cơ quan báo chí, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của đào tạo nghề, gắn đào tạo với giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

(iii) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với từng nhóm đối tượng; ưu tiên người thuộc diện chính sách, người khuyết tật, người bị thu hồi đất và thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Tăng cường kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ vốn, khuyến nông, khuyến công; nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo và kết quả việc làm sau đào tạo.

(iv) Thường xuyên cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo theo nhu cầu thực tế của thị trường lao động và định hướng phát triển của địa phương; tăng cường thực hành tại doanh nghiệp, hợp tác xã; ưu tiên các ngành, nghề về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, du lịch cộng đồng và logistics. Gắn đào tạo nghề với phát triển sản phẩm OCOP và công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh.

(v) Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng, phát triển học liệu số, nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và người học; nghiên cứu, cập nhật các nội dung phù hợp về ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc vào chương trình đào tạo.

(vi) Tiếp tục hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo; mở rộng hợp tác giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp, hợp tác xã từ xây dựng chương trình, tổ chức thực tập đến tuyển dụng lao động. Nâng cao hiệu quả cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo theo địa chỉ sử dụng lao động, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề với nhu cầu của thị trường.

Việc tiếp tục đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển nông nghiệp hiện đại và xây dựng nông thôn mới bền vững. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và sự chủ động của người lao động, công tác đào tạo nghề sẽ từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống Nhân dân trên địa bàn thành phố.

QUY ĐỊNH SỐ 220-QĐ/TW CỦA BAN BÍ THƯ: TẠO ĐỘNG LỰC ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, ĐỀ CAO TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG[1]

Quy định số 220-QĐ/TW ngày 30/9/2026 của Ban Bí thư về cơ chế tôn vinh, trọng dụng và bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung đặt ra yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ tiên phong, gương mẫu, chủ động tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vấn đề mới, việc khó, việc phức tạp; đồng thời xác lập cơ chế khuyến khích, ghi nhận, trọng dụng và bảo vệ cán bộ trên cơ sở các nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí và thẩm quyền cụ thể. Đây là cơ sở quan trọng để phát huy tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, gắn đổi mới, sáng tạo với kỷ luật, kỷ cương và kiểm soát quyền lực.

Khuyến khích đổi mới, sáng tạo gắn với lợi ích chung

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ, những điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, những bất cập trong tổ chức thực hiện và các vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn đòi hỏi cán bộ phải chủ động nghiên cứu, đề xuất giải pháp, đổi mới phương thức làm việc và nâng cao hiệu quả hoạt động. Tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung không chỉ thể hiện ở ý chí vượt khó mà còn ở năng lực nhận diện đúng vấn đề, đề xuất giải pháp có cơ sở, hành động đúng thẩm quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

Quy định số 220-QĐ/TW xác định cơ chế tôn vinh, trọng dụng và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo là hệ thống các cơ chế, chính

1. Nguồn: Quy định số 220-QĐ/TW ngày 30/9/2026 của Ban Bí thư về cơ chế tôn vinh, trọng dụng và bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

sách, giải pháp về chính trị, pháp lý, tổ chức và hành chính nhằm tạo động lực, bảo vệ uy tín, danh dự, vị trí công tác, quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ trước những rủi ro khách quan hoặc trường hợp bị xem xét, quy kết trách nhiệm chưa chính xác. Theo Quy định, đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung phải hướng đến lợi ích của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị; phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; không vì lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ hoặc động cơ vụ lợi. Đề xuất đổi mới, sáng tạo phải có tính đột phá, góp phần tháo gỡ điểm nghẽn, vướng mắc, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Những cải tiến lề lối làm việc, quy trình nghiệp vụ thông thường thuộc phạm vi đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm không thuộc khái niệm đề xuất đổi mới, sáng tạo được quy định tại văn bản này.

Quy định nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng; phát huy vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Việc khuyến khích đổi mới, sáng tạo phải đi đôi với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch và đúng thẩm quyền.

Xác lập tiêu chí, quy trình rõ ràng để đổi mới, sáng tạo đi vào thực chất

Một trong những yêu cầu quan trọng của Quy định số 220-QĐ/TW là tạo điều kiện cho cán bộ chủ động đề xuất giải pháp, đồng thời thiết lập quy trình xem xét, phê duyệt, triển khai và đánh giá có căn cứ, có kiểm soát.

Theo Điều 6, đề xuất đổi mới, sáng tạo phải đáp ứng các tiêu chí cơ bản: giải quyết được vướng mắc, điểm nghẽn hoặc vấn đề tồn đọng kéo dài; có mục tiêu vì lợi ích chung, không vì vụ lợi; có cơ sở lý luận và thực tiễn rõ ràng; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và điều kiện thực tế; có phương án tổ chức thực hiện, quản trị rủi ro, kiểm soát và giảm thiểu thiệt hại. Thông tin, số liệu trong đề xuất phải trung thực, đầy đủ, khách quan, bao gồm cả việc dự báo những tác động bất lợi có thể phát sinh.

Căn cứ tính chất, phạm vi, quy mô tác động và mức độ rủi ro, đề xuất được phân thành 04 nhóm: đột phá khâu thực thi; đột phá thể chế; mô hình thí điểm; không gian thử nghiệm có kiểm soát. Việc phân loại là cơ sở xác định thẩm quyền, trình tự thẩm định, giám sát, quản trị rủi ro và cơ chế bảo vệ phù hợp. Trường hợp phát sinh nội dung làm thay đổi bản chất, thẩm quyền hoặc mức độ rủi ro của đề xuất, phải phân loại lại và thực hiện quy trình tương ứng trước khi tiếp tục.

Quy định xác định rõ thẩm quyền xem xét, phê duyệt đề xuất theo nội dung, phạm vi và mức độ tác động. Những vấn đề vượt thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp bộ, có tác động liên ngành, liên vùng hoặc cần thí điểm khác với quy định của văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền cấp trên phải được báo cáo, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc thực hiện đề xuất không đồng nghĩa với quyền tự ý làm khác quy định hoặc vượt thẩm quyền.

Báo cáo đề xuất phải thể hiện sự cần thiết, cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn; thực trạng, điểm nghẽn cần giải quyết; mục tiêu, phạm vi, nội dung, thời gian thực hiện, nguồn lực, kết quả đầu ra và hiệu quả dự kiến. Đồng thời, phải đánh giá tác động, dự báo rủi

ro, xây dựng phương án phòng ngừa, kiểm soát, ứng phó và giảm thiểu thiệt hại. Cấp có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định kịp thời; trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Trong quá trình triển khai, việc theo dõi, giám sát và quản trị rủi ro phải được thực hiện xuyên suốt. Khi xuất hiện yếu tố khách quan làm thay đổi mục tiêu, nội dung, lộ trình hoặc mức độ rủi ro, cán bộ phải báo cáo để cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, tiếp tục, tạm dừng hoặc chấm dứt thực hiện. Nếu có nguy cơ gây thiệt hại lớn, vượt quá giới hạn rủi ro được phê duyệt, người đứng đầu phải quyết định tạm dừng khẩn cấp theo thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền.

Cách tiếp cận này đòi hỏi đổi mới, sáng tạo phải dựa trên căn cứ, quy trình và trách nhiệm rõ ràng; không duy ý chí, không bất chấp rủi ro và không đánh đổi quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân để đạt mục tiêu đề ra.

Tôn vinh, trọng dụng và bảo vệ đúng đối tượng, đúng điều kiện

Quy định số 220-QĐ/TW thiết lập cơ chế ghi nhận và trọng dụng cán bộ trên cơ sở kết quả thực chất, mức độ đóng góp và hiệu quả mang lại. Cán bộ có đề xuất được phê duyệt, thực hiện đạt kết quả cao, đóng góp rõ rệt cho sự phát triển chung được xem xét biểu dương, tôn vinh, khen thưởng theo quy định. Trường hợp đề xuất có phạm vi ảnh hưởng lớn, được nhân rộng thành mô hình điển hình tiên tiến, cán bộ được ưu tiên xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định.

Kết quả thực hiện đề xuất là căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại, đào tạo, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ. Tùy điều kiện, tiêu chuẩn và thẩm quyền, cán bộ có thành tích phù hợp được xem xét bố trí vào ngạch cao hơn theo vị trí việc làm, nâng bậc lương trước thời hạn hoặc áp dụng các chính sách trọng dụng khác. Đối với cán bộ có hiệu quả đặc biệt xuất sắc, có khả năng lan tỏa, nhân rộng trên phạm vi cả nước, Quy định đặt ra cơ chế ưu tiên bố trí, bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn, đưa vào quy hoạch hoặc giao chủ trì nhiệm vụ trọng điểm theo quy định.

Tuy nhiên, thành tích đổi mới, sáng tạo là căn cứ quan trọng chứ không phải căn cứ duy nhất để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ. Việc xem xét phải toàn diện về phẩm chất, uy tín, năng lực, kết quả công tác và yêu cầu của vị trí; tiêu chí về hiệu quả đặc biệt xuất sắc, khả năng lan tỏa, nhân rộng phải rõ ràng, khách quan, minh bạch và có thể kiểm chứng. Khen thưởng phải kịp thời, đúng quy định, không bình quân, hình thức.

Cùng với cơ chế tôn vinh, trọng dụng, Quy định xác định rõ đối tượng và điều kiện được bảo vệ. Đối tượng được xem xét bảo vệ bao gồm cán bộ đề xuất, tham mưu, thẩm định; thành viên hội đồng tư vấn, giám sát thực thi; đại diện cơ quan phối hợp; thành viên cấp ủy, tập thể lãnh đạo, cán bộ phê duyệt và cán bộ trực tiếp tổ chức thực hiện đề xuất.

Việc bảo vệ được xem xét khi đề xuất đã được báo cáo, thẩm định, phê duyệt đúng thẩm quyền, trình tự; cán bộ có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung; không vụ lợi, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực; đề xuất không thuộc trường hợp bị loại trừ

và cán bộ không thực hiện hành vi bị nghiêm cấm. Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp chủ trì, chịu trách nhiệm xem xét, quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền.

Các biện pháp bảo vệ có thể bao gồm bảo vệ vị trí công tác, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng và quyền, lợi ích hợp pháp; bảo vệ danh dự, uy tín; xem xét không xử lý, miễn hoặc giảm trách nhiệm theo điều kiện quy định; hủy bỏ, sửa đổi quyết định xử lý không đúng, xin lỗi, cải chính, phục hồi danh dự, uy tín và các quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ.

Đáng chú ý, Quy định yêu cầu đánh giá trách nhiệm trên cơ sở xem xét toàn diện bối cảnh lịch sử cụ thể, động cơ, mục đích, thẩm quyền, mức độ lỗi, khả năng dự báo và kiểm soát rủi ro, quá trình thực hiện và kết quả đạt được. Không chỉ căn cứ vào hậu quả xảy ra để quy kết trách nhiệm; đồng thời phải phân định rõ rủi ro khách quan, sai sót không cố ý với hành vi cố ý vi phạm vì vụ lợi, lợi ích cục bộ hoặc lợi ích nhóm.

Việc không xem xét xử lý, miễn hoặc giảm trách nhiệm kỷ luật đảng chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện tương ứng tại Điều 12. Cơ chế này không áp dụng đối với đề xuất thuộc trường hợp bị loại trừ hoặc hành vi bị nghiêm cấm; trường hợp cố ý che giấu rủi ro, không báo cáo trung thực, không kịp thời khắc phục làm thiệt hại nghiêm trọng hơn hoặc tái phạm sai sót sau khi đã được yêu cầu khắc phục.

Như vậy, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo không phải là miễn trừ trách nhiệm một cách chung chung, mà là bảo đảm việc xem xét, đánh giá trách nhiệm đúng bản chất, đúng mức độ lỗi, đúng thẩm quyền và đúng quy định.

Đề cao trách nhiệm của cán bộ, cấp ủy và người đứng đầu

Để cơ chế khuyến khích, bảo vệ phát huy hiệu quả, Quy định số 220-QĐ/TW đặt ra trách nhiệm cụ thể đối với từng chủ thể.

Đối với cán bộ, yêu cầu xuyên suốt là tiên phong, gương mẫu, chủ động nhận việc mới, việc khó, việc phức tạp; thường xuyên phát hiện bất cập, điểm nghẽn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với nhiệm vụ thuộc chức trách, thẩm quyền, cán bộ phải chủ động, kịp thời quyết định và chịu trách nhiệm; không trì hoãn, né tránh, đùn đẩy hoặc chuyển trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân khác. Vấn đề vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, kèm phương án giải quyết.

Khi triển khai đề xuất đã được phê duyệt, cán bộ phải thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, phạm vi, tiến độ và phương án; sử dụng hiệu quả nguồn lực; thực hiện đầy đủ biện pháp quản trị rủi ro; báo cáo trung thực, đầy đủ về tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc và vấn đề phát sinh. Khi phát hiện rủi ro, sai sót hoặc nguy cơ gây thiệt hại vượt quá khả năng kiểm soát, phải chủ động ứng phó trong phạm vi thẩm quyền, đồng thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét xử lý.

Đối với cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo, trách nhiệm không chỉ là xem xét những đề xuất do cán bộ trình lên, mà còn phải chủ động rà soát, xác định việc mới, việc khó, nhiệm vụ phức tạp và những vấn đề tồn đọng kéo dài để giao cán bộ có năng lực nghiên cứu, đề xuất, tổ chức thực hiện. Việc giao nhiệm vụ phải gắn với giao quyền, xác định rõ người chủ trì, người phối hợp, trách nhiệm, sản phẩm, thời hạn, nguồn lực và điều kiện thực hiện; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh phương án khi cần thiết.

Người đứng đầu phải nêu gương trong đổi mới, sáng tạo; trực tiếp chỉ đạo giải quyết vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm; sâu sát thực tiễn, đối thoại với cán bộ, kịp thời xử lý vướng mắc. Không được giao trách nhiệm nhưng không giao đủ thẩm quyền, điều kiện thực hiện; không lấy việc xin ý kiến làm lý do né tránh quyết định thuộc thẩm quyền. Việc đánh giá cán bộ phải coi trọng sản phẩm, kết quả và hiệu quả thực thi; kịp thời phát hiện, trọng dụng người làm được việc, đồng thời xem xét trách nhiệm đối với người trì trệ, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm.

Quy định cũng đặt ra trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc không xem xét, chậm quyết định hoặc không xử lý kịp thời vấn đề thuộc trách nhiệm, làm đình trệ công việc, lãng phí nguồn lực, bỏ lỡ cơ hội phát triển hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Trường hợp vi phạm, tùy tính chất, mức độ và hậu quả, tổ chức, cá nhân có liên quan bị xem xét trách nhiệm theo quy định.

Phát huy tinh thần trách nhiệm, đưa Quy định vào thực tiễn

Theo Quy định số 220-QĐ/TW, các lĩnh vực được ưu tiên xem xét, bố trí nguồn lực, hỗ trợ và tạo điều kiện thử nghiệm theo thẩm quyền bao gồm: khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, đầu tư công, tài chính, ngân sách, đấu thầu và tài sản công; cải cách hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy; xây dựng Đảng, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo đảm quốc phòng, an ninh, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững; giáo dục, văn hóa, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tháo gỡ những điểm nghẽn do pháp luật chưa quy định, quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc

không còn phù hợp; thực hiện đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Để triển khai Quy định, *các cấp ủy, tổ chức đảng* có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, rà soát và hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình nội bộ; phân công rõ trách nhiệm trong tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, quản trị rủi ro, giám sát thực thi và bảo vệ cán bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân phát huy vai trò tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện theo quy định.

Đối với mỗi *cán bộ, đảng viên*, việc thực hiện Quy định cần bắt đầu từ ý thức trách nhiệm trong công việc hằng ngày: chủ động nghiên cứu, phát hiện vấn đề; mạnh dạn đề xuất giải pháp có căn cứ; chấp hành đúng quy trình, thẩm quyền; trung thực trong báo cáo; sử dụng hiệu quả nguồn lực; kịp thời nhận diện, kiểm soát và khắc phục rủi ro. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cần thực hiện đúng trách nhiệm được giao, tạo điều kiện cho cán bộ phát huy năng lực, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

Đối với *Nhân dân*, việc tìm hiểu, giám sát và phản ánh những vấn đề liên quan đến quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ góp phần phát huy dân chủ, bảo đảm tính công khai, minh bạch và thúc đẩy trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Việc giám sát, phản ánh cần khách quan, trung thực, đúng quy định; không lợi dụng quyền dân chủ để vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín hoặc trù dập cán bộ.

Tôn vinh, trọng dụng và bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám

nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung phải đi đôi với yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương và kiểm soát quyền lực. Mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu; mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cần đề cao trách nhiệm, chủ động tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để những đề xuất đúng đắn được xem xét, triển khai và đánh giá khách quan. Qua đó, góp phần đưa chủ trương khuyến khích đổi mới, sáng tạo vào thực tiễn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phục vụ tốt hơn lợi ích của đất nước và Nhân dân.

QUY ĐỊNH SỐ 221-QĐ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ: PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẢNG VIÊN, TĂNG CƯỜNG MỐI LIÊN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN NƠI CƯ TRÚ[1]

Quy định số 221-QĐ/TW ngày 05/10/2026 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác đối với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú, có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020, tiếp tục khẳng định trách nhiệm của đảng viên trong việc giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu. Quy định mới đồng thời cụ thể hóa trách nhiệm của các chủ thể liên quan, đổi mới phương thức nhận xét, đánh giá trên môi trường điện tử, tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện trách nhiệm của đảng viên tại nơi cư trú.

Kế thừa yêu cầu cốt lõi, hoàn thiện cơ chế thực hiện

Giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú là trách nhiệm quan trọng của đảng viên đang công tác, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy vai trò của đảng viên trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở. Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị đã xác định những nhiệm vụ cơ bản của đảng viên tại nơi cư trú, từ nêu gương về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện nghĩa vụ công dân đến tham gia các hoạt động, phong trào tại địa phương, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và vận động

1. Nguồn: Quy định số 221-QĐ/TW ngày 05-10-2026 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác đối với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú; Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02-01-2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú.

Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Kế thừa những yêu cầu đó, Quy định số 221-QĐ/TW ngày 05/10/2026 tiếp tục đề cao trách nhiệm của đảng viên trong việc gần gũi, gắn bó với Nhân dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời phản ánh với tổ chức đảng có liên quan. Đồng thời, Quy định mới cụ thể hóa hơn phạm vi, đối tượng, nguyên tắc thực hiện, trách nhiệm của từng chủ thể và phương thức nhận xét, đánh giá đảng viên tại nơi cư trú.

Nếu Quy định số 213-QĐ/TW tập trung quy định trách nhiệm của đảng viên đang công tác, nhiệm vụ của đảng viên tại nơi cư trú và nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, thì Quy định số 221-QĐ/TW được kết cấu thành 9 điều, quy định từ phạm vi, đối tượng, nguyên tắc thực hiện đến trách nhiệm, nhiệm vụ của các chủ thể, thẩm quyền xem xét, quyết định, mẫu phiếu nhận xét và tổ chức thực hiện. Cách tiếp cận này góp phần làm rõ hơn trách nhiệm của các bên liên quan, tạo cơ sở cho việc phối hợp, theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện.

Như vậy, điểm đáng chú ý của Quy định số 221-QĐ/TW là tiếp tục giữ vững yêu cầu cốt lõi về trách nhiệm của đảng viên đối với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú, đồng thời hoàn thiện các quy định về tổ chức thực hiện, nhận xét, đánh giá và phối hợp giữa tổ chức đảng nơi công tác với tổ chức đảng nơi cư trú.

Làm rõ trách nhiệm, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên

Quy định số 221-QĐ/TW tiếp tục đề cao trách nhiệm nêu gương của người đảng viên trong đời sống và các hoạt động tại

nơi cư trú. Đảng viên phải gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tuyên truyền, vận động gia đình và Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể và các hoạt động tại cộng đồng dân cư.

Quy định mới cụ thể hóa một số yêu cầu trong quá trình thực hiện trách nhiệm của đảng viên. Theo đó, đảng viên phải tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp định kỳ do cấp ủy nơi cư trú triệu tập. Trường hợp không thể tham dự do đang thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đảng viên phải báo cáo chi ủy nơi cư trú và thực hiện góp ý bằng hình thức phù hợp, nếu có. Việc tham gia các hoạt động, phong trào tại địa phương cần được thực hiện thiết thực, phù hợp với điều kiện công tác và hoàn cảnh thực tế của đảng viên.

Một yêu cầu đáng chú ý khác là đảng viên không được lợi dụng vị trí công tác để can thiệp vào công việc của địa phương nơi cư trú. Quy định này nhấn mạnh trách nhiệm thực hiện đúng vai trò, thẩm quyền, phát huy tinh thần xây dựng và đóng góp cho cộng đồng, đồng thời tôn trọng nguyên tắc tổ chức, hoạt động của địa phương.

Bên cạnh đó, Quy định số 221-QĐ/TW yêu cầu đảng viên cập nhật, bổ sung thông tin khi thay đổi nơi cư trú trong vòng 30 ngày kể từ khi thay đổi; chịu trách nhiệm về thông tin cá nhân đã cập nhật, bổ sung và báo cáo chi bộ nơi công tác. Quy định cũng xác định quyền phản ánh, giải trình, đề nghị xem xét khi đảng viên nhận thấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú chưa khách quan. Những nội dung này góp phần làm rõ trách nhiệm cung cấp thông tin của đảng viên, đồng thời bảo đảm việc nhận xét, đánh giá có cơ sở xem xét, giải quyết khi phát sinh ý kiến khác nhau.

Đổi mới phương thức nhận xét, đánh giá trên môi trường điện tử

Một điểm mới nổi bật của Quy định số 221-QĐ/TW là quy định việc lấy ý kiến, nhận xét đối với đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú trên môi trường điện tử. Kết quả nhận xét được quản lý theo phân cấp, cập nhật và lưu trữ trên môi trường điện tử, đồng thời phải bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình quản lý, trao đổi, lưu trữ và khai thác dữ liệu đảng viên, không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Việc nhận xét, đánh giá phải tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; bảo đảm công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, giữ vững đoàn kết, thống nhất. Nội dung nhận xét cần thẳng thắn, trung thực, phản ánh cả ưu điểm và hạn chế của đảng viên trong thực hiện trách nhiệm tại nơi cư trú. Trường hợp bất khả kháng không thể thực hiện trên môi trường điện tử thì áp dụng hình thức phù hợp và cập nhật đầy đủ lên môi trường điện tử theo quy định.

Việc đổi mới phương thức nhận xét, đánh giá góp phần nâng cao tính liên thông, kịp thời trong trao đổi thông tin giữa các tổ chức đảng, tạo thuận lợi cho quá trình phối hợp và quản lý đảng viên. Nội dung này đồng thời gắn với yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ số phải đi đôi với bảo

đảm chất lượng nhận xét, đánh giá. Tính chính xác, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và trách nhiệm của từng chủ thể vẫn là những yêu cầu cần được thực hiện nghiêm túc, thống nhất.

Tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát trong thực hiện trách nhiệm của đảng viên

Cùng với việc cụ thể hóa trách nhiệm của đảng viên, Quy định số 221-QĐ/TW xác định rõ hơn nhiệm vụ của tổ chức đảng nơi công tác và nơi cư trú trong quản lý, theo dõi, nhận xét, đánh giá đảng viên.

Tổ chức đảng nơi công tác có trách nhiệm lập danh sách, cập nhật thông tin đảng viên; phối hợp với cấp ủy nơi cư trú kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đảng viên; biểu dương những trường hợp thực hiện tốt, đồng thời nhắc nhở, phê bình hoặc xem xét xử lý theo quy định đối với trường hợp chưa thực hiện nghiêm túc.

Đối với tổ chức đảng nơi cư trú, Quy định mới xác định trách nhiệm tiếp nhận, lập danh sách đảng viên được giới thiệu về giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân; phối hợp nhận xét, đánh giá và chuyển kết quả theo quy định. Chi ủy, chi bộ nơi cư trú chủ động phối hợp với ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố để nhận xét việc thực hiện trách nhiệm của đảng viên. Kết quả nhận xét được gửi về cấp ủy cấp trên trực tiếp của chi bộ trước ngày 30/11 hằng năm để tổng hợp, xác nhận và chuyển đến tổ chức đảng nơi đảng viên đang công tác.

Quy định cũng xác định việc cập nhật kết quả nhận xét trên môi trường điện tử đối với những trường hợp được quy định, trong đó có trường hợp đảng viên bị cơ quan có thẩm quyền kết luận

bằng văn bản có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghiêm trọng nội quy, quy định của địa phương, không chấp hành Quy định này theo trình tự quy định.

Bên cạnh đó, tổ chức đảng có trách nhiệm tiếp nhận kiến nghị, đề xuất của Nhân dân và đảng viên nơi cư trú để giải quyết hoặc chuyển đến cấp có thẩm quyền giải quyết. Định kỳ 6 tháng hoặc khi cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp của chi bộ nơi cư trú chỉ đạo tổ chức họp đảng viên đang công tác cư trú trên địa bàn để thông báo tình hình, nhiệm vụ của địa phương hoặc những chuyên đề cần tham khảo ý kiến, tạo điều kiện để đảng viên nắm thông tin và tham gia đóng góp.

Những quy định trên góp phần tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức đảng nơi công tác và nơi cư trú, nâng cao trách nhiệm trong quản lý, nhận xét, đánh giá đảng viên; đồng thời phát huy vai trò của tổ chức đảng và Nhân dân trong theo dõi việc thực hiện trách nhiệm của đảng viên tại cộng đồng dân cư.

Đưa Quy định vào cuộc sống bằng những việc làm thiết thực

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, thực hiện Quy định trước hết phải thể hiện ở tinh thần tiên phong, gương mẫu, thái độ gần gũi, trách nhiệm với Nhân dân và những việc làm cụ thể tại nơi cư trú. Mỗi đảng viên cần chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở; vận động gia đình và Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng trách nhiệm, đúng thẩm quyền, tránh hình thức và không lợi dụng vị trí công tác để can thiệp vào công việc của địa phương.

Đối với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác và nơi cư trú, cần

thực hiện đầy đủ trách nhiệm phối hợp, kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá; bảo đảm thông tin chính xác, khách quan, kịp thời, an toàn và bảo mật; tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển kiến nghị, đề xuất đến đúng cơ quan có thẩm quyền. Việc biểu dương, nhắc nhở, phê bình và xem xét xử lý phải căn cứ quy định, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự và trách nhiệm.

Thực hiện nghiêm túc Quy định số 221-QĐ/TW là trách nhiệm của mỗi đảng viên và các tổ chức đảng có liên quan. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý đảng viên, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng vững mạnh.

NHỮNG QUYẾT SÁCH TRỌNG TÂM TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XIV: XÂY DỰNG ĐẢNG VỮNG MẠNH, PHÁT HUY NGUỒN LỰC, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Những nội dung được quán triệt tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ngày 16/10/2026 thể hiện quyết tâm đổi mới đồng bộ từ công tác xây dựng Đảng, phương thức lãnh đạo, cầm quyền và công tác cán bộ đến phát huy nguồn lực xã hội, thu hút nhân tài và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Các quyết sách đặt ra yêu cầu triển khai thống nhất, xác định rõ trách nhiệm, sử dụng hiệu quả nguồn lực, lấy kết quả thực tiễn và chất lượng cuộc sống của Nhân dân làm thước đo.

1. Xây dựng Đảng vững mạnh, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ

Tại Hội nghị toàn quốc sáng 16/10/2026, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã trình bày những nội dung cốt lõi của ba nghị quyết về xây dựng Đảng được Hội nghị Trung ương 4 khóa XIV thông qua, gồm: Nghị quyết số 31-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; Nghị quyết số 30-NQ/TW về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ.

Theo đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, ba nghị quyết không tồn tại riêng lẻ mà gắn bó hữu cơ trong một chỉnh thể thống nhất: xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tạo nền tảng; đổi mới

phương thức lãnh đạo, cầm quyền tạo chuyển biến về chất trong năng lực lãnh đạo; xây dựng đội ngũ cán bộ là khâu then chốt, quyết định hiệu quả tổ chức thực hiện.

Nghị quyết số 31-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu nâng cao năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện của Đảng; kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống"; đề cao văn hóa Đảng, trách nhiệm nêu gương, sự thống nhất giữa lời nói và việc làm; phát huy mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; gắn xây dựng, chỉnh đốn Đảng với nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và hiệu quả phát triển đất nước. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong Đảng, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn và quản lý Đảng trong giai đoạn mới.

Nghị quyết số 29-NQ/TW đặt trọng tâm vào việc hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền theo hướng khoa học, dân chủ, hiện đại; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm; đổi mới phân công, phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát theo hướng chủ động phòng ngừa, cảnh báo sớm; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và dữ liệu trong lãnh đạo, quản lý.

Đối với Nghị quyết số 30-NQ/TW, yêu cầu xuyên suốt là đổi mới công tác cán bộ xuất phát từ nhiệm vụ, lấy phẩm chất, năng lực, uy tín và kết quả thực hiện công việc làm thước đo chủ yếu. Cần đổi mới việc phát hiện, tạo nguồn, lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ; chú trọng trọng dụng nhân tài; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung; đồng thời kiên quyết sàng lọc, thay thế những người không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ.

Để các nghị quyết đi vào cuộc sống, Bộ Chính trị đã xây dựng Chương trình hành động chung gồm 5 nhóm nhiệm vụ chung, 3 nhóm nhiệm vụ đặc thù, với tổng số 39 nhiệm vụ; trong đó, 26 nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành và 13 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên. Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc nhấn mạnh ba yêu cầu trọng tâm: triển khai các nghị quyết trong một chương trình hành động thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; lấy kết quả thực tế làm thước đo, tăng cường kiểm tra, giám sát, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ cơ sở.

Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian và rõ kết quả; khắc phục tình trạng triển khai hình thức, nặng về hội nghị, văn bản, báo cáo nhưng thiếu chuyển biến thực chất. Ngay trong năm 2027, cần tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng tổ chức đảng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc và chất lượng đội ngũ cán bộ.

2. Phát huy nguồn lực đảng viên trong đầu tư, kinh doanh, gắn mở rộng quyền với kiểm soát xung đột lợi ích

Quán triệt Quy định số 224-QĐ/TW về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương nhấn mạnh điểm mới quan trọng là xác định quyền, điều kiện và giới hạn theo từng nhóm đảng viên, thay vì áp dụng một cách tiếp cận đồng nhất.

Quy định đặt ra yêu cầu đảng viên tham gia đầu tư, kinh doanh phải tuân thủ quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực

hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, xã hội, người lao động và người tiêu dùng; giữ gìn đạo đức kinh doanh, xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh. Quyền sở hữu, quyền tài sản và lợi ích hợp pháp của đảng viên được bảo vệ, đồng thời việc hạn chế quyền và kiểm soát xung đột lợi ích phải căn cứ vào chức danh, vị trí công tác, chức trách và nhiệm vụ được giao.

Theo đó, đảng viên ngoài khu vực công được thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh mà pháp luật không cấm, không phải xin chấp thuận của tổ chức đảng. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên trong lực lượng vũ trang, quyền tham gia đầu tư, kinh doanh được xác định theo từng nhóm đối tượng, gắn với các điều kiện, giới hạn và yêu cầu chấp thuận của cấp có thẩm quyền trong những trường hợp quy định.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức ở vị trí có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích, người thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và người giữ chức vụ quản lý, các giới hạn được áp dụng chặt chẽ hơn. Đảng viên là người quản lý doanh nghiệp nhà nước hoặc đại diện phần vốn nhà nước cũng phải bảo đảm tách bạch lợi ích cá nhân với chức trách quản lý, không sử dụng quyền lực, thông tin nội bộ hoặc nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước để tạo lợi thế kinh doanh riêng. Đảng viên sau khi thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu và không còn công tác trong khu vực công được thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh theo quy định, trừ những trường hợp pháp luật có quy định hạn chế.

Một nội dung đặc biệt quan trọng là cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích, bao gồm việc nhận diện, đánh giá, xử lý khi xung đột lợi ích phát sinh; trách nhiệm của đảng viên, cấp có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức liên quan trong phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ

liệu, hồ sơ theo thẩm quyền. Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh ba yêu cầu tổ chức thực hiện: nhận thức đúng tinh thần đổi mới, khuyến khích đảng viên làm giàu hợp pháp, chính đáng; tổ chức thực hiện thống nhất, minh bạch, đúng thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kiểm soát xung đột lợi ích thực chất, ngăn chặn việc lợi dụng tư cách đảng viên, chức vụ, quyền hạn, thông tin hoặc nguồn lực công để trục lợi.

Việc thực hiện nghiêm túc quy định mới góp phần phát huy năng lực, nguồn lực của đội ngũ đảng viên, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đạo đức kinh doanh và liêm chính công vụ.

3. Thu hút, trọng dụng nhân tài, bố trí nguồn lực tương xứng cho các lĩnh vực mũi nhọn

Tại Hội nghị, đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ đã quán triệt Kết luận về Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững. Đồng chí khẳng định nhân tài là nguồn lực chiến lược đặc biệt của quốc gia, có vai trò dẫn dắt phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và tự chủ chiến lược của đất nước.

Kết luận của Trung ương chỉ rõ những hạn chế trong công tác nhân tài, như nhận thức chưa đầy đủ, thống nhất; phương thức quản trị chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; cơ chế, chính sách còn phân tán, thiếu đồng bộ, chưa đủ sức hấp dẫn; sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư, giữa nguồn lực trong nước và ngoài

nước còn hạn chế; việc phát hiện, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng nhân tài chưa tương xứng với tiềm năng.

Trên cơ sở đó, Trung ương xác định yêu cầu đổi mới căn bản tư duy và phương thức quản trị nhân tài, chuyển từ quản lý theo tổ chức, biên chế sang quản trị và phát triển nhân tài, lấy sản phẩm, kết quả thực tế và giá trị cống hiến làm thước đo. Việc thu hút, trọng dụng nhân tài phải đặt trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những chương trình, dự án và lĩnh vực chiến lược.

Sáu nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được xác định gồm: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất nhận thức và hành động; hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đột phá; bố trí nguồn lực tài chính tương xứng; xây dựng công cụ quản trị hiện đại; đổi mới phương thức phát hiện, trọng dụng và đánh giá nhân tài; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về nhân tài.

Đáng chú ý, ngân sách nhà nước bảo đảm bố trí khoảng 0,1% GDP hằng năm cho công tác nhân tài, trích từ tổng nguồn kinh phí dành cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cùng với đó, cần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống chỉ số và cổng thông tin quốc gia về nhân tài; hoàn thiện chính sách đãi ngộ về thu nhập, thuế, nhà ở, xuất nhập cảnh và phúc lợi xã hội cho nhân tài cùng thân nhân.

Việc phát hiện và trọng dụng nhân tài cần mở rộng các kênh tìm kiếm, tiến cử từ nhiều nguồn trong và ngoài nước, không phân biệt khu vực công hay tư; thực hiện nguyên tắc "đúng người, đúng việc, đúng sở trường", giao nhiệm vụ xứng tầm, trao thẩm quyền thực chất gắn với trách nhiệm và nguồn lực. Đồng thời, tạo điều

kiện để trí thức, chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế tham gia nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ, tư vấn và thực hiện các nhiệm vụ chiến lược tại Việt Nam.

Đồng chí Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh trách nhiệm của cấp ủy, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là người đứng đầu, trong chủ động phát hiện, mạnh dạn giao trọng trách và tạo môi trường để người tài phát huy năng lực. Đây là điều kiện quan trọng để chuyển nguồn lực trí tuệ thành động lực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

4. Năm 2027 phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, gắn với ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao hiệu quả phát triển

Truyền đạt những nội dung cốt lõi về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện ngân sách nhà nước năm 2026 và dự kiến kế hoạch năm 2027 tại Hội nghị, đồng chí Phạm Gia Túc, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho biết Trung ương thống nhất đánh giá năm 2026, kinh tế duy trì đà tăng trưởng cao, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát và các cân đối lớn được bảo đảm.

GDP chín tháng năm 2026 tăng 9,01%. Thu ngân sách nhà nước chín tháng ước đạt khoảng 2,19 triệu tỷ đồng, bằng 86,5% dự toán, tăng 12,1% so với cùng kỳ; cả năm ước đạt 3.055,7 nghìn tỷ đồng, vượt dự toán 20,8%. Cải cách thủ tục hành chính đạt kết quả đáng chú ý, với mức cắt giảm 53% thời gian và 55% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Tổ chức bộ máy tiếp tục được tinh gọn, chính quyền địa phương hai cấp cơ bản vận hành ổn định, thông suốt; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, an sinh xã hội được quan tâm, quốc phòng, an ninh được củng cố, đối ngoại tiếp tục là điểm sáng.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với không ít khó khăn. Lạm phát chín tháng ở mức 4,52%, sát mục tiêu bình quân cả năm 4,5%; thị trường tiền tệ, tỷ giá chịu sức ép từ bên ngoài; lãi suất cho vay cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa khó tiếp cận vốn; các động lực tăng trưởng truyền thống chưa đạt kỳ vọng. Việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp ở một số nơi, nhất là cấp cơ sở, còn chưa đồng đều.

Trong những tháng cuối năm 2026, Trung ương yêu cầu phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra, nhất là tăng trưởng hai con số, kiểm soát lạm phát khoảng 4,5%; điều hành hiệu quả chính sách tài khóa, tiền tệ, bảo đảm nguồn cung điện, xăng dầu và thuốc chữa bệnh trong mọi tình huống.

Đối với năm 2027, mục tiêu được xác định là tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn. Trong 45 chỉ tiêu chủ yếu, các mục tiêu đáng chú ý gồm: CPI tăng khoảng 4,5%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14%; kim ngạch xuất khẩu tăng 15%, nhập khẩu tăng 12%; tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt 36-38% GDP; năng suất lao động tăng 8,6%. Trung ương cũng xác định 30/34 địa phương có mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên.

Về tài chính - ngân sách, tổng thu ngân sách nhà nước năm 2027 dự kiến khoảng 3,33 triệu tỷ đồng, phấn đấu tăng khoảng 9,1% so với thực hiện năm 2026. Tổng chi ngân sách dự kiến khoảng 4,07 triệu tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển khoảng 1,76 triệu tỷ đồng, chiếm 43%; chi thường xuyên, bao gồm chi cải cách tiền lương, khoảng 2,06 triệu tỷ đồng, chiếm 50,6%.

Trung ương yêu cầu tiết kiệm ngay từ khâu phân bổ ngân sách đầu năm 5% chi đầu tư công để bổ sung cho các dự án trọng điểm, cấp thiết và 10% chi thường xuyên, ngoài phần tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương, để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội. Việc phân bổ, sử dụng ngân sách cần tập trung vào nhiệm vụ ưu tiên, nâng cao hiệu quả đầu tư, hạn chế dàn trải, lãng phí và gắn nguồn lực với kết quả thực hiện.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng cao, các cấp, các ngành và địa phương cần tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật; cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình phát triển; phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng chiến lược; tạo đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Đồng thời, cần kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư sân bay, cảng biển, trung tâm dữ liệu, khu thương mại tự do theo phong trào, gây trùng lặp, phân tán và lãng phí nguồn lực. Các dự án, chương trình đầu tư phải được lựa chọn trên cơ sở nhu cầu thực tế, tính liên kết, hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng huy động nguồn lực.

Mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên không chỉ đòi hỏi quyết tâm cao mà còn yêu cầu chuyển biến thực chất trong tổ chức thực hiện, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của doanh nghiệp và chất lượng điều hành. Hiệu quả phát triển cần được đánh giá bằng kết quả thực tế, khả năng tạo việc làm, cải thiện đời sống Nhân dân và chất lượng dịch vụ công, bảo đảm tăng trưởng nhanh đi đôi với bền vững.

Những nội dung được quán triệt tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai các nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XIV thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng và Nhà nước trong việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; đồng thời tạo lập những động lực mới cho phát triển nhanh, bền vững đất nước trong giai đoạn tới.

Để các nghị quyết, quy định và định hướng lớn thực sự đi vào cuộc sống, yêu cầu đặt ra là phải cụ thể hóa kịp thời thành chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, tiến độ và kết quả thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực chất, khắc phục tình trạng triển khai hình thức, thiếu đồng bộ hoặc chậm chuyển hóa chủ trương thành hành động. Cùng với đó, cần bảo đảm sự thống nhất giữa đổi mới, phát triển với kỷ luật, kỷ cương; giữa khuyến khích sáng tạo, phát huy nguồn lực với kiểm soát quyền lực, phòng ngừa xung đột lợi ích và các biểu hiện tiêu cực.

Đối với thành phố Đà Nẵng, việc nghiên cứu, vận dụng các chủ trương nêu trên cần gắn chặt với yêu cầu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thu hút, trọng dụng nhân tài; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, nguồn lực phát triển của thành phố. Quan trọng hơn, mỗi chủ trương phải được cụ thể hóa bằng những nhiệm vụ, giải pháp

có trọng tâm, trọng điểm, có sản phẩm và kết quả đo lường được, lấy hiệu quả thực thi, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, cùng những chuyển biến thực chất trong đời sống kinh tế - xã hội làm thước đo.

Với tinh thần chủ động, quyết liệt, đồng bộ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, quy định và mục tiêu phát triển sẽ góp phần củng cố niềm tin, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, tạo nền tảng vững chắc để Đà Nẵng cùng cả nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển trong năm 2027 và những năm tiếp theo.

*** Nguồn tài liệu tham khảo**: (**1**) Nội dung về ba nghị quyết xây dựng Đảng và yêu cầu tổ chức thực hiện: tổng hợp từ phần trình bày của đồng chí Nguyễn Duy Ngọc tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, ngày 16/10/2026; các văn bản được dẫn gồm Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 30-NQ/TW và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 15/10/2026. (**2**) Nội dung về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh: tổng hợp từ phần quán triệt của đồng chí Nguyễn Thanh Nghị tại hội nghị nêu trên; căn cứ Quy định số 224-QĐ/TW về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh. (**3**) Nội dung về chiến lược thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài: tổng hợp từ phần quán triệt của đồng chí Phạm Thị Thanh Trà tại hội nghị nêu trên, theo Kết luận về Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững. (**4**) Nội dung về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch năm 2027: tổng hợp từ phần trình bày của đồng chí Phạm Gia Túc tại hội nghị nêu trên.

CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ VƯƠNG QUỐC BỈ CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM: THÚC ĐẨY QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI ĐI VÀO CHIỀU SÂU, THỰC CHẤT VÀ HIỆU QUẢ

Từ ngày 21 đến 24/10/2026, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tô Lâm cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Liên minh châu Âu (EU) và Vương quốc Bỉ, theo lời mời của Chủ tịch Hội đồng châu Âu António Costa và Thủ tướng Vương quốc Bỉ Bart De Wever. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - EU phát triển mạnh mẽ sau khi được nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện vào tháng 1/2026, đồng thời quan hệ Việt Nam - Bỉ có nhiều chuyển biến tích cực, tạo điều kiện mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực hai bên có thế mạnh và nhu cầu bổ trợ lẫn nhau.

1. Củng cố tin cậy chính trị, tạo động lực mới cho quan hệ Việt Nam - EU

Ngày 22/10/2026, tại Brussels (Bỉ), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm hội đàm với Chủ tịch Hội đồng châu Âu António Costa và gặp Chủ tịch Ủy ban châu Âu Ursula von der Leyen. Lãnh đạo hai bên đánh giá cao những bước phát triển tích cực trong quan hệ Việt Nam - EU, khẳng định quyết tâm tiếp tục làm sâu sắc khuôn khổ Đối tác chiến lược toàn diện, tăng cường hợp tác vì lợi ích của nhân dân hai bên, đóng góp vào hòa bình, ổn định và phát triển bền vững.

Hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư;

triển khai hiệu quả Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), sớm phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA); phát huy các cơ hội hợp tác trong khuôn khổ sáng kiến Cửa ngõ toàn cầu (Global Gateway) và Quan hệ đối tác chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP). Các lĩnh vực được ưu tiên mở rộng gồm khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo, chuyển đổi xanh, hạ tầng chiến lược, nguyên liệu thô thiết yếu, kinh tế tuần hoàn và kinh tế biển xanh.

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, hai bên ghi nhận tiềm năng hợp tác trên cơ sở phù hợp với pháp luật, chính sách và ưu tiên của mỗi bên; chú trọng các lĩnh vực an toàn, an ninh hàng hải, an ninh mạng, quản lý khủng hoảng và nâng cao năng lực. Hai bên đồng thời khẳng định tầm quan trọng của chủ nghĩa đa phương, trật tự quốc tế dựa trên luật lệ và việc phối hợp giải quyết các vấn đề khu vực, quốc tế.

2. Mở rộng hợp tác Việt Nam - Bỉ, hướng tới những kết quả thiết thực

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Vương quốc Bỉ, ngày 23/10/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm hội kiến Nhà vua Philippe, hội đàm với Thủ tướng Bart De Wever và có các cuộc tiếp xúc với lãnh đạo Nghị viện Liên bang Bỉ. Các cuộc gặp khẳng định quyết tâm củng cố tin cậy chính trị, mở rộng hợp tác và tạo động lực mới cho quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước.

Một kết quả đáng chú ý là, trong thời gian chuyến thăm, Hạ viện Liên bang Bỉ đã thông qua Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA). Đây là bước tiến quan trọng trong tiến trình hoàn

tất các thủ tục phê chuẩn hiệp định, góp phần tăng cường bảo hộ đầu tư, củng cố niềm tin của nhà đầu tư và tạo thuận lợi hơn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh giữa Việt Nam và EU.

Về kinh tế, thương mại và đầu tư, hai bên thống nhất tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực phát triển cảng biển, logistics thông minh, năng lượng xanh, khu công nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu. Hợp tác quốc phòng - an ninh, đào tạo, quân y, gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc và thực thi pháp luật cũng được xác định là những hướng có tiềm năng phát triển.

Đáng chú ý, chuyến thăm góp phần mở rộng các kênh hợp tác trực tiếp với những vùng có thế mạnh của Bỉ. Với vùng Flanders, hai bên quan tâm thúc đẩy kết nối cảng biển, phát triển cảng xanh, cảng thông minh, logistics hiện đại, công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ xanh. Với vùng Wallonie, các lĩnh vực được chú trọng gồm khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục - đào tạo, năng lượng, nông nghiệp bền vững, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nhân dịp này, hai bên đã chứng kiến lễ trao Bản ghi nhớ hợp tác về nông nghiệp, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam với Chính quyền vùng Wallonie.

Bên cạnh hợp tác phát triển, chuyến thăm tiếp tục củng cố nền tảng hữu nghị và giao lưu nhân dân. Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao sự ủng hộ của Bỉ đối với nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam, đồng thời đề nghị phía Bỉ tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để cộng đồng người Việt Nam sinh sống, học tập và làm việc ổn định, hội nhập tốt tại nước sở tại.

3. Khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế

Chuyến thăm chính thức EU và Vương quốc Bỉ tiếp tục thể hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả của Việt Nam.

Việc tăng cường quan hệ với EU và Bỉ không chỉ mở rộng không gian hợp tác quốc tế mà còn góp phần huy động nguồn lực, tri thức, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tiên tiến phục vụ các mục tiêu phát triển đất nước. Những lĩnh vực hợp tác được xác định trong chuyến thăm phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng tăng trưởng, đổi mới mô hình phát triển, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tăng cường năng lực tự chủ, tự cường của nền kinh tế.

Đối với thành phố Đà Nẵng, các định hướng hợp tác về cảng biển, logistics, hạ tầng chiến lược, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế xanh có ý nghĩa tham khảo thiết thực trong quá trình mở rộng hợp tác quốc tế, phát huy lợi thế đô thị biển và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đây cũng là cơ sở để thành phố chủ động tìm kiếm, kết nối các đối tác phù hợp, thúc đẩy những chương trình, dự án cụ thể, bảo đảm hợp tác quốc tế gắn với yêu cầu phát triển bền vững và lợi ích thiết thực của người dân.

Thành công của chuyến thăm góp phần củng cố nền tảng chính trị, mở rộng cơ hội hợp tác và nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam; đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục cụ thể hóa các cam kết, thỏa thuận thành chương trình, dự án có tính khả thi, hiệu quả, đóng

góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới.

*** Tin tổng hợp từ các nguồn:** (**1**) Thông cáo báo chí chung về chuyến thăm chính thức EU - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. (**2**) Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm hội đàm với Thủ tướng Bỉ Bart De Wever - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. (**3**) Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp Bộ trưởng - Thủ hiến vùng Flanders - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. (**4**) Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp Bộ trưởng - Thủ hiến vùng Wallonie - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. (**5**) Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm hội kiến Nhà vua Vương quốc Bỉ Philippe - Thông tin từ TTX Việt Nam.

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC LÀO VÀ CAMPUCHIA CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ LÊ MINH HƯNG

Từ ngày 8 đến ngày 10/10/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng thăm chính thức Lào và Campuchia. Đây là chuyến thăm song phương chính thức nước ngoài đầu tiên của Thủ tướng trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, thể hiện sự coi trọng và ưu tiên của Việt Nam đối với quan hệ với hai nước láng giềng. Chuyến thăm đạt nhiều kết quả quan trọng trong củng cố tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, kết nối hạ tầng, tăng cường quốc phòng, an ninh và giao lưu nhân dân; qua đó tạo thêm động lực để cụ thể hóa các thỏa thuận cấp cao, góp phần xây dựng môi trường hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực.

1. Kết quả chuyến thăm Lào

Một là, củng cố quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện, gắn kết chiến lược Việt Nam - Lào

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Lê Minh Hưng hội đàm với Thủ tướng Lào và hội kiến lãnh đạo cấp cao Lào, trao đổi về phương hướng thúc đẩy hợp tác song phương cũng như các vấn đề khu vực, quốc tế cùng quan tâm. Hai bên tiếp tục khẳng định quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào là ưu tiên cao nhất trong chính sách đối ngoại của mỗi nước; nhất trí tăng cường tiếp xúc cấp cao, triển khai hiệu quả các thỏa thuận đã đạt được và nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương.

Kết quả trao đổi góp phần củng cố tin cậy chính trị, tăng cường gắn kết chiến lược và tạo cơ sở thúc đẩy quan hệ hai nước phát triển thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Hai là, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, xác định mục tiêu tăng trưởng cụ thể

Hai bên thống nhất tăng cường kết nối giữa hai nền kinh tế, chú trọng kết nối thể chế, chính sách, giao thông, logistics, năng lượng, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; đồng thời khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao. Việt Nam và Lào đặt mục tiêu đưa kim ngạch thương mại song phương đạt 5 tỷ USD, hướng tới 10 tỷ USD/năm trong thời gian tới.

Theo thông tin của Báo Điện tử Chính phủ, Việt Nam hiện có khoảng 300 dự án đầu tư tại Lào, với tổng vốn đăng ký khoảng 7 tỷ USD. Hai bên nhất trí tiếp tục tháo gỡ khó khăn về cơ chế, thủ tục, đẩy nhanh tiến độ các dự án hợp tác và nâng cao hiệu quả đầu tư, góp phần khai thác tốt hơn tiềm năng, thế mạnh và tính bổ trợ giữa hai nền kinh tế.

Ba là, đạt kết quả cụ thể về đầu tư và các dự án hợp tác

Trong khuôn khổ chuyến thăm, hai Thủ tướng chứng kiến việc trao 17 giấy chứng nhận đầu tư, biên bản ghi nhớ và thỏa thuận hợp tác, với tổng quy mô được công bố khoảng 5 tỷ USD. Các dự án đáng chú ý tập trung vào lĩnh vực năng lượng, trong đó có điện gió và điện mặt trời, góp phần mở rộng hợp tác đầu tư và tăng cường kết nối năng lượng giữa hai nước.

Hai bên đồng thời thúc đẩy các dự án kết nối hạ tầng chiến lược như cao tốc Hà Nội - Viêng Chăn, đường sắt Viêng Chăn - Vũng Áng, khai thác cảng Vũng Áng, hệ thống kho và đường ống dẫn xăng dầu, mua bán điện và kết nối lưới điện. Đây là những định hướng hợp tác quan trọng nhằm cải thiện kết nối giao thông,

logistics, năng lượng, tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế khu vực.

Bốn là, tăng cường hợp tác giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và chuyển đổi số

Việt Nam công bố hỗ trợ xây dựng hai trường học tại các tỉnh Houaphanh và Champasak của Lào, với tổng trị giá 2 triệu USD. Hai bên đồng thời khởi động dự án Trường Đại học Hữu nghị Lào - Việt Nam, hướng tới tăng cường hợp tác giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Một dấu ấn đáng chú ý khác là việc bàn giao hệ thống quản lý dân cư và căn cước công dân tại Lào. Hoạt động này góp phần hỗ trợ hiện đại hóa công tác quản lý dân cư, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước và tăng cường hợp tác chuyển đổi số giữa hai nước.

Năm là, tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh và phối hợp tại các cơ chế đa phương

Hai bên khẳng định hợp tác quốc phòng, an ninh tiếp tục là một trong những trụ cột quan trọng của quan hệ Việt Nam - Lào; nhất trí phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quản lý và bảo vệ biên giới, đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, ma túy, mua bán người, buôn lậu và tội phạm công nghệ cao. Hai nước cũng thúc đẩy hợp tác trong những lĩnh vực mới như công nghiệp quốc phòng, an ninh mạng.

Trên bình diện đa phương, hai bên nhất trí tiếp tục phối hợp chặt chẽ tại ASEAN, Liên hợp quốc và các cơ chế hợp tác tiểu vùng Mekong, góp phần duy trì hòa bình, ổn định, tăng cường đoàn kết và thúc đẩy hợp tác trong khu vực.

2. Kết quả chuyến thăm Campuchia

Một là, củng cố quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài

Tại Campuchia, Thủ tướng Lê Minh Hưng hội đàm với Thủ tướng Hun Manet; đồng thời hội kiến Quốc vương Norodom Sihamoni, Hoàng Thái hậu Norodom Monineath Sihanouk, Chủ tịch Thượng viện Hun Sen và Chủ tịch Quốc hội Khuon Sudary.

Lãnh đạo hai nước khẳng định coi trọng quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài; nhất trí tiếp tục triển khai hiệu quả các thỏa thuận cấp cao, củng cố tin cậy chính trị và thúc đẩy hợp tác thực chất trên các lĩnh vực. Các hoạt động tiếp xúc cấp cao góp phần tăng cường hiểu biết, tạo nền tảng chính trị thuận lợi để xử lý những vấn đề cùng quan tâm và mở rộng hợp tác trong thời gian tới.

Hai là, thúc đẩy thương mại song phương, hướng tới mục tiêu 20 tỷ USD

Tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Campuchia năm 2026 do hai Thủ tướng đồng chủ trì, hai bên đánh giá nền kinh tế hai nước có tính bổ trợ cao, thống nhất thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư và phấn đấu sớm đưa kim ngạch thương mại song phương đạt 20 tỷ USD.

Hai bên nhất trí nâng cấp Ủy ban Hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư lên cấp Phó Thủ tướng chủ trì; duy trì đối thoại định kỳ ít nhất mỗi năm một lần giữa lãnh đạo cấp Phó Thủ tướng với cộng đồng doanh nghiệp. Đồng thời, hai nước thúc đẩy đơn giản hóa thủ tục về đầu tư, đất đai, xuất nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch; tăng cường kết nối tài chính - ngân hàng và mở rộng hợp tác trong thương mại điện tử, năng lượng tái tạo, du lịch.

Những định hướng này nhằm cải thiện môi trường hợp tác, tháo gỡ các rào cản đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện để doanh nghiệp hai nước khai thác tốt hơn tiềm năng thị trường và mở rộng đầu tư.

Ba là, thúc đẩy kết nối hạ tầng, hợp tác đầu tư và phát triển chuỗi giá trị

Hai bên nhất trí ưu tiên phát triển các tuyến giao thông kết nối Việt Nam - Campuchia, trong đó có tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài - Bavet - Phnom Penh; đồng thời tăng cường hợp tác phát triển các khu kinh tế, chuỗi giá trị công nghiệp và nông sản xuyên biên giới.

Dưới sự chứng kiến của hai Thủ tướng, các cơ quan và doanh nghiệp hai nước trao 5 văn kiện hợp tác, trong đó có các dự án nông nghiệp với tổng vốn được công bố lên tới 648 triệu USD. Hai bên nhấn mạnh yêu cầu chuyển từ trao đổi nguyên liệu thô sang tăng cường đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu, chế biến sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc. Qua đó, từng bước nâng cao giá trị gia tăng, tăng cường liên kết chuỗi sản xuất, mở rộng thị trường và bảo đảm lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp, người dân hai nước.

Bốn là, gắn hợp tác kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh và quản lý biên giới

Hai Thủ tướng khẳng định hợp tác kinh tế phải gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự khu vực biên giới và xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển. Hai bên tiếp tục coi trọng phối hợp trong quản lý biên giới, duy trì

an ninh, trật tự và tạo thuận lợi cho giao thương, đi lại, giao lưu nhân dân theo quy định.

Đây là điều kiện quan trọng để xây dựng môi trường ổn định, hỗ trợ triển khai các dự án kết nối hạ tầng, mở rộng hợp tác đầu tư, thương mại và thúc đẩy phát triển bền vững tại khu vực biên giới hai nước.

Năm là, tăng cường quan hệ nhân dân, chăm lo cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Lê Minh Hưng gặp đại diện cộng đồng người gốc Việt tại Campuchia và cán bộ, nhân viên các cơ quan đại diện Việt Nam. Hoạt động thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Chính phủ đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; đồng thời góp phần duy trì mối liên hệ giữa cộng đồng với quê hương, đất nước, động viên bà con ổn định cuộc sống, chấp hành pháp luật sở tại và phát huy vai trò cầu nối hữu nghị giữa nhân dân hai nước.

3. Kết quả chung và ý nghĩa của chuyến thăm

Thứ nhất, khẳng định sự coi trọng và ưu tiên chiến lược đối với hai nước láng giềng

Là chuyến thăm song phương chính thức nước ngoài đầu tiên của Thủ tướng Lê Minh Hưng trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, chuyến thăm Lào và Campuchia thể hiện sự coi trọng của Việt Nam đối với việc củng cố, phát triển quan hệ với hai nước láng giềng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Qua các cuộc hội đàm, hội kiến và trao đổi cấp cao, hai bên tiếp tục củng cố tin cậy chính trị, thống nhất định hướng hợp tác và thúc đẩy triển khai các thỏa thuận đã đạt được.

Thứ hai, cụ thể hóa định hướng chính trị bằng các chương trình, thỏa thuận hợp tác

Theo tổng kết của Báo Điện tử Chính phủ, trong chưa đầy 48 giờ, đoàn Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động đối ngoại cấp cao, tham dự các diễn đàn doanh nghiệp và chứng kiến việc ký kết, trao gần 40 văn kiện, thỏa thuận giữa các cơ quan, địa phương và doanh nghiệp hai nước.

Kết quả này cho thấy chuyến thăm không chỉ có ý nghĩa củng cố quan hệ chính trị, ngoại giao mà còn hướng tới những nội dung hợp tác cụ thể, gắn với nhu cầu phát triển của mỗi nước. Việc triển khai hiệu quả các văn kiện, thỏa thuận sẽ là khâu quan trọng để chuyển các cam kết thành chương trình, dự án thiết thực.

Thứ ba, tạo động lực mới cho hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và kết nối phát triển

Các mục tiêu thương mại song phương, dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng, giao thông, nông nghiệp, giáo dục và chuyển đổi số thể hiện định hướng tăng cường kết nối, phát huy tính bổ trợ giữa các nền kinh tế Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia.

Việc chú trọng tháo gỡ khó khăn về cơ chế, thủ tục, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển hạ tầng kết nối và mở rộng chuỗi giá trị có ý nghĩa thiết thực đối với việc nâng cao hiệu quả hợp tác. Tuy nhiên, để các mục tiêu đề ra phát huy hiệu quả, cần tiếp tục cụ thể hóa trách nhiệm, lộ trình thực hiện và cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ quan và doanh nghiệp liên quan.

Thứ tư, gắn hợp tác phát triển với hòa bình, ổn định và an ninh khu vực

Chuyến thăm tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của hợp tác

quốc phòng, an ninh, quản lý biên giới và phối hợp tại các cơ chế đa phương. Đây là nền tảng cần thiết để duy trì môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, kết nối hạ tầng, giao lưu nhân dân và nâng cao đời sống người dân.

Chuyến thăm chính thức Lào và Campuchia của Thủ tướng Lê Minh Hưng từ ngày 8 đến ngày 10/10/2026 đạt nhiều kết quả quan trọng về chính trị, đối ngoại và hợp tác phát triển. Nổi bật là việc củng cố quan hệ với hai nước láng giềng, thúc đẩy các mục tiêu thương mại cụ thể, mở rộng hợp tác đầu tư và kết nối hạ tầng, đồng thời tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh, chuyển đổi số, giáo dục và phát triển nguồn nhân lực. Kết quả chuyến thăm tạo thêm cơ sở chính trị và động lực để các bộ, ngành, địa phương, cơ quan và doanh nghiệp liên quan cụ thể hóa các cam kết thành chương trình, dự án thiết thực, góp phần củng cố môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực.

*** Nguồn thông tin**:

(1) Báo Điện tử Chính phủ, "Thủ tướng Lê Minh Hưng hội đàm với Thủ tướng Lào: Quan hệ Việt Nam - Lào là ưu tiên cao nhất trong chính sách đối ngoại", ngày 8/10/2026*: https://baochinhphu.vn/thu-tuong-le-minh-hung-hoi-dam-voi-thu-tuong-lao-quan-he-viet-nam-lao-la-uu-tien-cao-nhat-trong-chinh-sach-doi-ngoai-102261008164354678.htm*

(2) Báo Điện tử Chính phủ, "Thủ tướng Lê Minh Hưng kết thúc tốt đẹp chuyến thăm chính thức Lào và Campuchia", ngày 10/10/2026: *https://baochinhphu.vn/thu-tuong-le-minh-hung-ket-thuc-tot-dep-chuyen-tham-chinh-thuc-lao-va-campuchia-102261010175638889.htm*

(3) Báo Điện tử Chính phủ, "Chuyến thăm song phương chính thức đầu tiên của Thủ tướng: Thông điệp về những trọng tâm, ưu tiên đối ngoại", ngày 11/10/2026: *https://baochinhphu.vn/chuyen-tham-song-phuong-chinh-*

thuc-dau-tien-cua-thu-tuong-thong-diep-ve-nhung-trong-tam-uu-tien-doi-ngoai-102261011090059016.htm

(4) Bộ Ngoại giao, phỏng vấn Bộ trưởng Ngoại giao Lê Hoài Trung về chuyến thăm chính thức Lào và Campuchia của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng, ngày 10/10/2026: *https://vnembassy-jakarta.mofa.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/chi-tiet/uy-vien-bo-chinh-tri-bo-truong-bo-ngoai-giao-le-hoai-trung-tra-loi-phong-van-ve-chuyen-tham-chinh-thuc-lao-va-campuchia-cua-thu-tuong-chinh-phu-le-minh-hung-62737-1073.html*

(5) VietnamPlus - Thông tấn xã Việt Nam, thông tin về thông cáo báo chí của Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Campuchia về kết quả chuyến thăm của Thủ tướng Lê Minh Hưng: *https://www.vietnamplus.vn/bo-ngoai-giao-va-hop-tac-quoc-te-campuchia-ra-thong-cao-bao-chi-ve-ket-qua-chuyen-tham-cua-thu-tuong-le-minh-hung-post1141247.vnp*

(6) Bộ Công Thương, thông tin về chuyến thăm chính thức Lào và Campuchia, tập trung vào hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và các dự án liên quan: *https://moit.gov.vn/tin-tuc/bo-truong-le-manh-hung-thap-tung-thu-tuong-chinh-phu-tham-chinh-thuc-lao-va-campuchia-thuc-day-hop-tac-kinh-te-thuong-ma.html*

**** Lưu ý***: Các mục tiêu kim ngạch thương mại, tổng vốn đăng ký đầu tư và quy mô dự án nêu trong bài là số liệu, mục tiêu được công bố trong khuôn khổ chuyến thăm; không đồng nghĩa với giá trị thương mại đã đạt được, vốn đã giải ngân hoặc dự án đã hoàn thành.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG THÁNG 10/2026: MỞ RỘNG HỢP TÁC, TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI QUỐC TẾ

Trong tháng 10/2026[1], thành phố Đà Nẵng tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương, tổ chức và đối tác quốc tế; chủ động kết nối nguồn lực, tri thức và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Tăng cường hợp tác với các địa phương và đối tác quốc tế

Trong tháng, lãnh đạo thành phố tiếp và làm việc với đại diện các cơ quan ngoại giao, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài, trao đổi định hướng mở rộng hợp tác trên những lĩnh vực có tiềm năng. Ngày 7/10, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tân Tổng Lãnh sự Liên bang Nga tại Đà Nẵng Igor Baiazov, trao đổi về việc củng cố quan hệ hữu nghị, thúc đẩy hợp tác trong đầu tư, du lịch, giao lưu và đào tạo nguồn nhân lực. Ngày 12/10, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố tiếp Chủ tịch Tập đoàn Dagan (Israel), trao đổi cơ hội hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Ngày 19/10, lãnh đạo thành phố tiếp Tổng Lãnh sự Australia tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị tiếp tục thúc đẩy kết nối giữa Đà Nẵng với các địa phương, đối tác Australia trên những lĩnh vực cùng quan tâm.

Mở rộng hợp tác với Trung Quốc, tăng cường kết nối kinh tế khu vực

Ngày 11/10, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Lê Ngọc Quang tiếp

1. Tính đến ngày 24/10/2026

đoàn đại biểu Trung Quốc do đồng chí Trương Quân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc, dẫn đầu, nhân dịp tham dự Diễn đàn Tư pháp ASEAN - Trung Quốc lần thứ 4 tổ chức tại Đà Nẵng. Sự kiện góp phần thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm, tăng cường hợp tác tư pháp giữa các bên.

Trong các ngày 20-22/10, đoàn công tác thành phố do Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Khắc Toàn làm Trưởng đoàn thăm, làm việc tại tỉnh Vân Nam và tỉnh Liêu Ninh (Trung Quốc). Tại Vân Nam, hai bên trao đổi, đề xuất các nội dung hợp tác về giao lưu hữu nghị, đào tạo cán bộ, thương mại, logistics, chuỗi cung ứng nông sản, kết nối hàng không, du lịch và hỗ trợ y tế nhân đạo. Tại Liêu Ninh, hai bên quan tâm thúc đẩy hợp tác về cảng biển, logistics và kết nối kinh tế, góp phần mở rộng quan hệ hợp tác giữa Đà Nẵng với các địa phương Trung Quốc.

Chủ động tham gia diễn đàn quốc tế, thúc đẩy phát triển đô thị bền vững

Từ ngày 19 đến 21/10, đoàn công tác thành phố do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trần Nam Hưng làm Trưởng đoàn tham dự Hội nghị Thượng đỉnh các thành phố châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 15 (APCS 15) tại Fukuoka, Nhật Bản, với chủ đề "Hợp tác và đồng kiến tạo: Các sáng kiến vì đô thị bền vững". Tại hội nghị, Đà Nẵng chia sẻ kinh nghiệm và đề xuất tăng cường hợp tác quốc tế về xây dựng dữ liệu, bản đồ rủi ro, cảnh báo sớm thiên tai, phát triển hạ tầng xanh - xanh lam, tài chính khí hậu và các giải pháp thích ứng dựa vào cộng đồng, nhất là tại lưu vực Vu Gia - Thu Bồn.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, đoàn cũng làm việc với

chính quyền một số địa phương và đối tác Nhật Bản, trao đổi kinh nghiệm quản lý, phát triển đô thị và thúc đẩy các chương trình hợp tác thiết thực.

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và đổi mới sáng tạo

Ngày 14/10, lãnh đạo thành phố tiếp đại diện Công ty Rept Battero Energy (Trung Quốc) và Tập đoàn Tân Thành Đô, trao đổi về cơ hội hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực pin và lưu trữ năng lượng. Trong các ngày 17- 18/10, Lễ hội Du lịch quốc tế Đà Nẵng 2026 tạo không gian kết nối doanh nghiệp du lịch trong nước với các đối tác quốc tế, thúc đẩy trao đổi, tìm kiếm cơ hội hợp tác, mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm du lịch, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch thành phố. Ngày 22/10, đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ cùng các doanh nghiệp thành phố làm việc tại Daegu (Hàn Quốc), thúc đẩy kết nối trong lĩnh vực công nghệ, kinh doanh và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.

Các hoạt động này góp phần mở rộng cơ hội hợp tác, tiếp cận công nghệ và huy động nguồn lực phục vụ đổi mới sáng tạo.

Củng cố quan hệ hữu nghị, tăng cường giao lưu nhân dân

Ngày 20/10, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với đoàn công tác tỉnh Sê Kông (Lào), trao đổi phương án phân luồng phương tiện qua Cửa khẩu quốc tế Nam Giang - Đắc Tà Oọc trong thời gian thi công nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14D, nhằm bảo đảm tiến độ công trình và duy trì hoạt động vận chuyển hàng hóa từ Lào đến các cảng của Đà Nẵng. Từ ngày 22 đến 24/10, Lễ hội Bia Đức - Đà Nẵng 2026 được tổ chức, tạo điều kiện tăng cường giao

lưu văn hóa, kết nối doanh nghiệp và giao lưu nhân dân, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam - Đức.

Các hoạt động đối ngoại trong tháng 10/2026 cho thấy Đà Nẵng tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại chủ động, tích cực, đa dạng hóa đối tác và lĩnh vực hợp tác, gắn đối ngoại với yêu cầu phát triển của thành phố. Thời gian tới, cần tiếp tục phát huy hiệu quả các kênh đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; tăng cường kết nối với các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp quốc tế; cụ thể hóa các nội dung trao đổi thành chương trình, dự án có trọng tâm, trọng điểm, qua đó thu hút nguồn lực, tri thức và công nghệ, phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của thành phố.

*** Tổng hợp thông tin từ các nguồn:** (1) Thông tin đối ngoại về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của thành phố Đà Nẵng (từ ngày 05 đến 10/10/2026) Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng. (2) Thông tin đối ngoại về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của thành phố Đà Nẵng (từ ngày 12 đến 17/10/2026) Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng (3) Chủ tịch HĐND thành phố tiếp tân Tổng Lãnh sự Liên bang Nga tại Đà Nẵng - Cổng thông tin điện tử HĐND thành phố Đà Nẵng, (4) Đà Nẵng chính thức trở thành thành viên của APCS - Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng. (5) Thông tin báo chí sáng 21/10/2026 - Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng. (6) Đà Nẵng chia sẻ giải pháp đô thị thích ứng tại Hội nghị APCS 15 - VietnamPlus, Thông tấn xã Việt Nam. (7) Đà Nẵng thúc đẩy hợp tác với các đối tác Nhật Bản, hướng tới triển khai những chương trình hợp tác thiết thực - Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng. (8) Đà Nẵng đẩy mạnh hợp tác đầu tư, môi trường và du lịch với các đối tác Nhật Bản - Báo Đà Nẵng, ngày 24/10/2026.

DIỄN ĐÀN TƯ PHÁP ASEAN - TRUNG QUỐC LẦN THỨ TƯ, TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: THỐNG NHẤT NHIỀU ĐỊNH HƯỚNG HỢP TÁC TƯ PHÁP[1]

Chiều 10/10/2026, tại thành phố Đà Nẵng, Diễn đàn Tư pháp ASEAN - Trung Quốc lần thứ tư thông qua Thông cáo chung, thống nhất nhiều định hướng tăng cường hợp tác tư pháp, thúc đẩy giải quyết các vụ án hình sự, tranh chấp dân sự, thương mại xuyên biên giới và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Tòa án.

Ngày 10/10/2026, tại thành phố Đà Nẵng, Diễn đàn Tư pháp ASEAN - Trung Quốc lần thứ tư được tổ chức với chủ đề "Tăng cường hợp tác tư pháp khu vực trong bối cảnh hội nhập quốc tế và kỷ nguyên số". Sau khi nghe các đại biểu Tòa án tối cao các nước tham gia trình bày tham luận, Diễn đàn đã thông qua Thông cáo chung, xác định các định hướng hợp tác trong thời gian tới. Các tham luận tập trung vào hai nội dung chính: "Hợp tác giải quyết vụ án hình sự, tranh chấp dân sự và thương mại xuyên biên giới trong bối cảnh kỷ nguyên số"; "Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng Tòa án điện tử và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ xét xử và triển vọng tương lai".

Thông cáo chung xác định 5 nội dung trọng tâm:

Thứ nhất, tăng cường hợp tác tư pháp, góp phần duy trì hòa bình, ổn định và thịnh vượng trong khu vực. Các bên tham gia đánh giá cao ý nghĩa, tầm quan trọng của Diễn đàn trong việc tăng cường hợp tác giữa Tòa án tối cao các nước, đồng thời góp phần củng cố

1. Nguồn: Báo Nhân Dân, "*Diễn đàn tư pháp ASEAN-Trung Quốc lần thứ tư thống nhất nhiều định hướng hợp tác tư pháp*", ngày 10/10/2026.

và làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Trung Quốc.

Thứ hai, phát huy vai trò của hợp tác tư pháp trong bối cảnh giao lưu kinh tế, thương mại ngày càng sâu rộng. Diễn đàn thống nhất rằng hợp tác tư pháp có vai trò quan trọng trong xây dựng nền tảng pháp lý thuận lợi, thực thi công lý và bảo đảm môi trường hợp tác ổn định, minh bạch. Đây là cơ chế đối thoại, hợp tác tư pháp cấp cao giữa Tòa án tối cao các nước tham gia, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau và chia sẻ kinh nghiệm nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn.

Thứ ba, tiếp tục tăng cường hợp tác giải quyết các vụ án hình sự, dân sự và thương mại trong bối cảnh kỷ nguyên số. Các đại biểu đánh giá cao ý nghĩa thiết thực của việc trao đổi kinh nghiệm trong giải quyết các vụ án, vụ việc thuộc những lĩnh vực này; đồng thời thống nhất tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các phương thức hợp tác mới, bảo đảm hiệu quả và phù hợp với pháp luật, các điều ước quốc tế mà mỗi nước là thành viên.

Thứ tư, đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm xây dựng Tòa án điện tử, Tòa án thông minh và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động tư pháp. Diễn đàn ghi nhận những kết quả, cách làm hiệu quả của Tòa án các nước trong ứng dụng công nghệ, góp phần hiện đại hóa nền tư pháp, nâng cao tính minh bạch và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận công lý. Các bên nhất trí cần tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, chủ động nhận diện cơ hội và thách thức trong quá trình phát triển các mô hình Tòa án hiện đại.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện chủ đề và nội dung hợp tác tư

pháp giữa Tòa án các nước tham gia. Các đại biểu đánh giá cao ý nghĩa của việc tổ chức Diễn đàn, qua đó góp phần mở rộng, hoàn thiện các lĩnh vực và nội dung hợp tác tư pháp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Thông cáo chung được thông qua tại thành phố Đà Nẵng ngày 10/10/2026, được lập bằng tiếng Anh và tiếng Trung.

Phát biểu bế mạc Diễn đàn, đồng chí Nguyễn Văn Quảng, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Việt Nam, khẳng định Diễn đàn đã thành công tốt đẹp với tinh thần đoàn kết, cởi mở, trách nhiệm, thực chất và hiệu quả.

Chánh án Nguyễn Văn Quảng chúc mừng Tòa án nhân dân tối cao Lào được lựa chọn đăng cai Diễn đàn Tư pháp ASEAN - Trung Quốc lần thứ năm năm 2027; đồng thời bày tỏ tin tưởng Tòa án nhân dân tối cao Lào sẽ tổ chức thành công Diễn đàn, tiếp nối và phát huy những kết quả đạt được, góp phần tăng cường hợp tác tư pháp giữa các nước ASEAN và Trung Quốc.

Nhấn mạnh ý nghĩa của Thông cáo chung, Chánh án Nguyễn Văn Quảng cho rằng văn kiện thể hiện sự đồng thuận, quyết tâm và trách nhiệm của Tòa án các nước, tạo cơ sở để cụ thể hóa những định hướng đã thống nhất thành các chương trình hợp tác thiết thực. Hiệu quả của Thông cáo chung phụ thuộc vào việc triển khai bằng những hoạt động hợp tác cụ thể, thường xuyên và hiệu quả.

Tòa án nhân dân tối cao Việt Nam cam kết phối hợp chặt chẽ với Tòa án tối cao các nước ASEAN và Trung Quốc triển khai đầy đủ, hiệu quả các nội dung trong Thông cáo chung; tiếp tục làm sâu sắc quan hệ giao lưu, hợp tác, góp phần xây dựng hệ thống Tòa

án minh bạch, hiệu quả, tăng cường khả năng tiếp cận công lý của người dân.

Diễn đàn có sự tham dự của 12 đoàn đại biểu Tòa án các nước ASEAN và Trung Quốc, gồm:

(1) Đoàn đại biểu Tòa án nhân dân tối cao Việt Nam do đồng chí Nguyễn Văn Quảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, dẫn đầu;

(2) Đoàn đại biểu Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc do ông Trương Quân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, dẫn đầu;

(3) Đoàn đại biểu Tòa án tối cao Brunei Darussalam do ông Dato Seri Paduka Steven Chong Wan Oon, Chánh án Tòa án tối cao, dẫn đầu;

(4) Đoàn đại biểu Tòa án tối cao Myanmar do ông Tha Htay, Chánh án Tòa án tối cao, dẫn đầu;

(5) Đoàn đại biểu Tòa án tối cao Thái Lan do ông Weerapong Sudawong, Chánh án Tòa án tối cao, dẫn đầu;

(6) Đoàn đại biểu Tòa án Timor-Leste do ông Afonso Carmona, Chánh án Tòa án phúc thẩm, dẫn đầu;

(7) Đoàn đại biểu Tòa án tối cao Campuchia do bà Chaing Sinath, Phó Chánh án Tòa án tối cao, dẫn đầu;

(8) Đoàn đại biểu Tòa án tối cao Indonesia do ông Suharto, Phó Chánh án Tòa án tối cao (phụ trách tư pháp), dẫn đầu;

(9) Đoàn đại biểu Tòa án nhân dân tối cao Lào do ông Bounkhouang Thavisack, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, dẫn đầu;

(10) Đoàn đại biểu Tòa án Liên bang Malaysia do ông Tan Sri Ahmad Terrirudin bin Mohd Salleh, Thẩm phán Tòa án Liên bang, dẫn đầu;

(11) Đoàn đại biểu Tòa án tối cao Philippines do bà Amy C. Lazaro-Javier, Ủy viên tư pháp Tòa án tối cao, dẫn đầu;

(12) Đoàn đại biểu Tòa án tối cao Singapore do ông Pang Khang Chau, Thẩm phán Tòa án tối cao, dẫn đầu.

Theo kế hoạch, Diễn đàn Tư pháp ASEAN - Trung Quốc lần thứ năm dự kiến được tổ chức tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào vào năm 2027.

HIỂU ĐÚNG VỀ DÂN CHỦ VÀ TRƯNG CẦU Ý DÂN[1]

Không ít ý kiến cho rằng, Việt Nam không thường xuyên tổ chức trưng cầu ý dân về các quyết sách của đất nước và cho rằng điều đó đồng nghĩa với việc hạn chế hoặc vi phạm dân chủ. Từ đó, họ đi đến kết luận rằng những tuyên bố "lấy dân làm gốc" trong các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước chỉ mang tính khẩu hiệu. Tuy nhiên, cách nhìn này giản lược và đánh đồng giữa một hình thức thực hiện dân chủ (trưng cầu dân ý) với toàn bộ bản chất của nền dân chủ. Không tổ chức trưng cầu ý dân trong mọi vấn đề không có nghĩa là phủ nhận quyền làm chủ của Nhân dân, càng không thể suy diễn thành sự thiếu vắng dân chủ trong tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước tại Việt Nam.

Dân chủ, về bản chất, là quyền lực thuộc về nhân dân và được thực hiện bằng những cơ chế cụ thể. Trên thực tế, quyền lực ấy có thể được thực thi theo hai phương thức cơ bản: trực tiếp và gián tiếp. Dân chủ trực tiếp cho phép người dân biểu quyết, quyết định một vấn đề cụ thể bằng lá phiếu của mình. Dân chủ gián tiếp được thực hiện thông qua các cơ quan đại diện do nhân dân bầu ra để thay mặt mình quyết định và giám sát những vấn đề hệ trọng. Hai hình thức này không loại trừ nhau mà bổ sung cho nhau, tạo nên cơ chế vận hành thống nhất của một nhà nước pháp quyền. Vì vậy, không thể lấy việc có hay không một cuộc trưng cầu ý dân làm tiêu chí duy nhất để đo lường mức độ dân chủ của một quốc gia.

Xét trên phương diện pháp lý, nhận định cho rằng Việt Nam "né tránh" trưng cầu ý dân là thiếu cơ sở. Hiến pháp năm 2013 khẳng định rõ: Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng cả

1. Nguồn: Hệ thống thông tin Tuyên giáo *"Hiểu đúng về dân chủ và trưng cầu ý dân"* thứ Sáu, 16/10/2026

dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, đồng thời ghi nhận trưng cầu ý dân là một hình thức dân chủ trực tiếp. Luật Trưng cầu ý dân năm 2015 quy định cụ thể phạm vi, điều kiện và thẩm quyền quyết định việc tổ chức trưng cầu, áp dụng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng như nội dung của Hiến pháp, chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc những vấn đề kinh tế - xã hội có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển đất nước. Thẩm quyền quyết định thuộc về Quốc hội, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân. Điều đó cho thấy Việt Nam có đầy đủ cơ sở hiến định và luật định cho hình thức này; việc có tổ chức hay không phụ thuộc vào tính chất của từng vấn đề cụ thể.

Thực tiễn cũng cho thấy các hình thức dân chủ trực tiếp ở Việt Nam không chỉ tồn tại trên văn bản. Việc lấy ý kiến toàn dân về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 diễn ra từ ngày 6/5 đến ngày 5/6/2025 là một minh chứng rõ ràng cho nỗ lực mở rộng sự tham gia của người dân vào quá trình hoàn thiện thể chế. Người dân có thể góp ý trực tiếp thông qua nhiều kênh, trong đó có ứng dụng VNeID, bằng cách truy cập tiện ích lấy ý kiến, lựa chọn nội dung quan tâm và gửi góp ý của mình. Việc ứng dụng nền tảng số không chỉ tạo thuận lợi về mặt kỹ thuật mà còn góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường tính công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận xã hội trong những vấn đề hệ trọng. Cần phân biệt rõ rằng lấy ý kiến toàn dân và trưng cầu ý dân là hai cơ chế pháp lý khác nhau, song cả hai đều thể hiện nguyên tắc tôn trọng và lắng nghe ý chí của Nhân dân trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách.

Thực tiễn quốc tế cũng cho thấy dân chủ không đồng nghĩa với việc mọi quyết định quan trọng đều phải đưa ra trưng cầu toàn

dân. Tại Nhật Bản, một quốc gia thường được xem là nền dân chủ phát triển, nhiều quyết định mang tính cấu trúc lâu dài, trong đó có các hiệp ước an ninh với Hoa Kỳ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ yếu được thông qua cơ chế nghị viện chứ không phải bằng một cuộc trưng cầu ý dân toàn quốc. Điều đó không làm suy giảm bản chất dân chủ của hệ thống chính trị Nhật Bản, bởi cơ chế dân chủ đại diện vốn đã được hiến định và vận hành ổn định. So sánh như vậy để thấy rằng trong quản trị quốc gia hiện đại, dân chủ đại diện giữ vai trò trung tâm, còn trưng cầu ý dân là công cụ bổ sung trong những tình huống đặc biệt.

Trong bối cảnh thế giới biến động phức tạp, yêu cầu đặt ra đối với mỗi quốc gia không chỉ là mở rộng các hình thức biểu đạt ý chí, mà còn phải bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội và tính nhất quán trong hoạch định chiến lược phát triển. Ở Việt Nam, quan điểm "lấy dân làm gốc" không dừng ở tuyên bố chính trị mà được thể hiện thông qua hệ thống bầu cử, thông qua hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, cũng như qua quá trình xây dựng và thực thi chính sách. Khi quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân được tôn trọng, khi cơ chế đại diện hoạt động hiệu quả và chịu sự giám sát của cử tri, thì dân chủ được bảo đảm bằng cả thiết chế và thực tiễn, chứ không chỉ bằng một hình thức biểu quyết trực tiếp.

Vì vậy, thay vì nhìn nhận vấn đề theo lối quy chụp, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân cần nâng cao hiểu biết pháp luật, phân biệt rõ giữa bản chất và biểu hiện của dân chủ. Nhận thức đúng về cơ chế trưng cầu ý dân sẽ tránh rơi vào những so sánh giản đơn hoặc suy diễn thiếu căn cứ. Khi niềm tin được xây dựng trên nền tảng hiểu biết và tỉnh táo, sự đồng thuận xã hội sẽ được củng cố, tạo động lực để đất nước tiếp tục phát triển vững chắc trong mọi hoàn cảnh.

CỤ HUỲNH THÚC KHÁNG: GẠCH NỐI ĐẶC BIỆT GIỮA HAI THỜI ĐẠI

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, có những con người mà cuộc đời và sự nghiệp không chỉ gắn với một giai đoạn, một phong trào hay một thời kỳ lịch sử, mà còn trở thành gạch nối giữa những bước chuyển lớn của đất nước. Cụ Huỳnh Thúc Kháng là một nhân vật tiêu biểu như thế. Từ một nhà Nho yêu nước, chí sĩ tiêu biểu của phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX đến một trí thức lớn đồng hành cùng cách mạng trong những năm đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cuộc đời Cụ phản ánh sự tiếp nối sâu sắc giữa truyền thống yêu nước của các thế hệ sĩ phu với khát vọng độc lập, tự do của dân tộc trong thời đại mới.



Huỳnh Thúc Kháng (1/10/1876 - 21/4/1947)

Từ một nhà Nho yêu nước, một chí sĩ tiêu biểu của phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX đến một trí thức lớn đồng hành cùng cách mạng trong những năm đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cuộc đời Cụ Huỳnh Thúc Kháng phản ánh một hành trình lịch sử đặc biệt: *từ con đường cứu nước của thế hệ sĩ phu yêu nước đến con đường cách mạng của thời đại mới*. Chính ở điểm giao thoa ấy, trí tuệ, khí tiết và nhân cách Cụ Huỳnh càng cho thấy những giá trị bền vững đối với các thế hệ hôm nay.

Có hai dấu ấn đặc biệt làm nên tầm vóc của Cụ: *Thứ nhất, từ một vùng quê miền núi nghèo khó, xa xôi của Quảng Nam, Cụ đã*

vươn lên bằng tài năng và ý chí học tập, sớm đạt những thành tựu xuất sắc trên con đường khoa cử - Tiến sĩ. Thứ hai, dù đỗ đại khoa, có đủ điều kiện bước vào quan trường theo quan niệm lập thân, lập nghiệp phổ biến của xã hội phong kiến, Cụ lại không chọn con đường làm quan mà sớm dấn thân vào sự nghiệp cứu dân, cứu nước. Một bên là trí tuệ vượt trội được tôi luyện từ gian khó; một bên là bản lĩnh và lý tưởng vượt lên trên công danh cá nhân. Hai phương diện ấy gắn bó chặt chẽ, góp phần tạo nên nhân cách đặc biệt của một nhà Nho yêu nước, một trí thức lớn luôn đặt vận mệnh dân tộc và lợi ích của Nhân dân lên trên hết.

Sinh ngày 1/10/1876 trong một gia đình Nho học ở Quảng Nam, Cụ trưởng thành vào những năm cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, khi chế độ phong kiến Việt Nam suy yếu, đất nước rơi vào ách thống trị của thực dân Pháp. Cụ đỗ Giải nguyên năm 1900, khi mới 24 tuổi; đến năm 1904, ở tuổi 28, Cụ tiếp tục đạt thành tích xuất sắc trong khoa cử, đỗ đầu kỳ thi Hội và đỗ Tiến sĩ. Nhưng con đường khoa cử không đưa Cụ đến với quan trường. Trái lại, Cụ sớm lựa chọn con đường dấn thân vì dân, vì nước, cùng Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp và các sĩ phu tiến bộ tham gia phong trào Duy Tân, cổ súy thực học, khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh.

Sau những năm tháng tù đày ở Côn Đảo, Cụ tiếp tục hoạt động trên nghị trường và báo chí, sáng lập, làm chủ nhiệm và chủ bút báo *Tiếng Dân*. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ở tuổi gần 70, Cụ nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Hà Nội tham gia Chính phủ cách mạng; được Quốc hội khóa I tín nhiệm bầu làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ và sau đó được giao trọng trách Quyền Chủ tịch nước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp đàm phán.

Từ một nhà Nho của thời đại cũ đến một nhân sĩ tiêu biểu tham gia xây dựng chính quyền cách mạng của thời đại mới, cuộc đời Cụ Huỳnh Thúc Kháng chứa đựng một sự chuyển tiếp đặc biệt. Nhưng đó không phải là sự chuyển tiếp bằng một sự đứt gãy. Trái lại, ở Cụ có sự tiếp nối sâu sắc những giá trị tốt đẹp của truyền thống yêu nước với yêu cầu của thời đại cách mạng.

Chính vì vậy, có thể nhìn Cụ Huỳnh Thúc Kháng như một "*gạch nối giữa hai thời đại*" - người mang trí tuệ, khí tiết và tinh thần phụng sự của một thế hệ sĩ phu yêu nước bước vào thời đại cách mạng, góp phần kết nối những giá trị truyền thống với khát vọng độc lập, tự do của dân tộc.

Từ người con quê nghèo đến bậc đại khoa - trí tuệ vượt lên hoàn cảnh và khuôn khổ thời đại

Cụ Huỳnh Thúc Kháng thuộc thế hệ những nhà Nho cuối cùng của Việt Nam, nhưng ngay từ khi còn trẻ, Cụ đã cho thấy tư chất nổi bật, ý chí học tập và một tư duy vượt khỏi khuôn khổ thông thường của nền khoa cử đương thời.

Xuất thân từ vùng quê miền núi nghèo khó, xa xôi của Quảng Nam, nơi điều kiện học tập và giao lưu tri thức còn nhiều hạn chế, Cụ đã vươn lên bằng năng lực, nghị lực và sự chuyên cần trong học tập. Năm 1900, khi mới 24 tuổi, Cụ đỗ Giải nguyên; đến năm 1904, ở tuổi 28, Cụ đỗ đầu kỳ thi Hội và đỗ Tiến sĩ.

Những thành tựu ấy không chỉ phản ánh tư chất thông minh, học vấn uyên thâm mà còn cho thấy ý chí vượt khó, tinh thần tự học và khát vọng vươn lên bằng tri thức của một người con đất Quảng.

Từ một vùng quê không thuận lợi về điều kiện vật chất và học

tập, Cụ đã đạt đến đỉnh cao của con đường khoa cử Nho học. Đó là một dấu ấn đáng chú ý trong hành trình trưởng thành của Cụ, đồng thời cho thấy giá trị của tri thức, nghị lực và sự bền bỉ trong việc tự hoàn thiện bản thân. Nhưng điều làm nên tầm vóc Huỳnh Thúc Kháng không chỉ là việc Cụ đạt được những thành tựu xuất sắc trên con đường học vấn, mà còn nằm ở cách Cụ lựa chọn sử dụng tri thức và tài năng của mình.

Trong xã hội phong kiến, khoa cử là con đường quan trọng để người có học lập thân, lập nghiệp, bước vào quan trường và thực hiện chí hướng công danh. Đỗ đại khoa, nhất là đạt thành tích cao trong các kỳ thi, đồng nghĩa với việc mở ra cơ hội lớn để tiến thân và đảm nhận những vị trí trong bộ máy nhà nước. Bởi vậy, việc một người đỗ Tiến sĩ nhưng không chọn con đường làm quan, mà chuyển hướng sang hoạt động cứu nước, là một lựa chọn đặc biệt, thể hiện sự vượt lên những quan niệm lập thân phổ biến đương thời.

Trước cảnh nước mất, dân khổ, Cụ Huỳnh không xem thành tựu khoa cử là đích đến cuối cùng của đời người. Cụ không lấy công danh cá nhân làm mục tiêu cao nhất, cũng không giới hạn trách nhiệm của người trí thức trong việc theo đuổi một vị trí ở quan trường. Trái lại, Cụ hướng sự hiểu biết, năng lực và tâm huyết của mình vào một câu hỏi lớn hơn: làm thế nào để đất nước thoát khỏi ách thống trị của thực dân, để Nhân dân được cải thiện đời sống và dân tộc có thể tự quyết định tương lai của mình?

Đó là bước chuyển có ý nghĩa quyết định trong cuộc đời Cụ: từ một người học hành thành đạt, có đầy đủ điều kiện để lập thân theo con đường khoa cử, trở thành một chí sĩ lựa chọn dấn thân vào sự nghiệp cứu dân, cứu nước. *Nếu thành tựu khoa cử cho thấy trí tuệ*

và nghị lực của Cụ, thì việc không chọn con đường làm quan lại cho thấy khí tiết, bản lĩnh và chiều sâu lý tưởng của một nhà Nho yêu nước.

Sự lựa chọn ấy càng có ý nghĩa khi đặt trong bối cảnh đầu thế kỷ XX, lúc đất nước đứng trước những biến động sâu sắc, con đường cứu nước của các thế hệ sĩ phu đang đòi hỏi những tư duy và phương thức hành động mới. Cụ Huỳnh cùng Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp và các sĩ phu tiến bộ tham gia phong trào Duy Tân ở Quảng Nam, đề cao thực học, mở mang dân trí, chấn hưng dân khí, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống Nhân dân. Những hoạt động ấy cho thấy Cụ không khước từ truyền thống, mà từ chính nền tảng văn hóa Nho học của mình để tiếp nhận những tư tưởng mới, tìm kiếm những phương thức mới nhằm canh tân đất nước.

Cụ vẫn là một nhà Nho, nhưng là một nhà Nho đã thức tỉnh trước yêu cầu của thời đại. Cụ coi trọng việc học, nhưng không dừng lại ở mục tiêu đỗ đạt; có tri thức, nhưng không chỉ dùng tri thức để tạo dựng địa vị cá nhân; đạt đến đỉnh cao khoa cử, nhưng không để công danh trói buộc chí hướng phụng sự đất nước.

Đây cũng là điểm làm nên nét đặc biệt của thế hệ Cụ Huỳnh. Họ sinh ra trong xã hội phong kiến, được đào luyện bằng Nho học, nhưng phải đối mặt với một vấn đề hoàn toàn mới: vận mệnh độc lập của dân tộc trong một thế giới đang biến đổi mạnh mẽ. Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp và Cụ Huỳnh Thúc Kháng, mỗi người có lựa chọn và phương thức hoạt động khác nhau, nhưng đều cho thấy quá trình thức tỉnh sâu sắc của tầng lớp sĩ phu trước thời cuộc.

Trong dòng chảy ấy, Cụ Huỳnh là một trong những người tiêu

biểu cho sự chuyển mình từ tư tưởng Nho học truyền thống sang tinh thần yêu nước, canh tân và dân quyền. Tầm vóc của Cụ vì thế không chỉ được xác lập bằng học vị Tiến sĩ hay thành tựu khoa cử, mà quan trọng hơn, bằng việc Cụ đã vượt qua giới hạn của con đường công danh thông thường để lựa chọn con đường gắn bó với vận mệnh đất nước và cuộc sống của Nhân dân.

Từ sĩ phu yêu nước đến người hoạt động vì dân, vì nước

Con đường hoạt động của Cụ Huỳnh sau phong trào Duy Tân càng cho thấy rõ sự phát triển trong tư tưởng và phương thức hành động. Khi đã lựa chọn con đường cứu nước, Cụ kiên trì theo đuổi mục tiêu ấy qua nhiều hoàn cảnh khác nhau, bất chấp những thử thách, mất mát và giới hạn của thời cuộc.

Bị thực dân Pháp bắt và đày ra Côn Đảo, Cụ trải qua 13 năm tù đày. Nhưng gian khổ không làm thay đổi chí hướng. Sau khi được trả tự do năm 1921, Cụ tiếp tục dấn thân vào đời sống xã hội bằng những phương thức phù hợp với hoàn cảnh mới. Trên nghị trường, Cụ đấu tranh cho quyền lợi của Nhân dân, đòi cải cách và phản đối những bất công của chính quyền thực dân.

Khi nhận thấy những giới hạn của hoạt động nghị trường, Cụ chuyển sang báo chí và dành nhiều tâm huyết cho *Tiếng Dân*. Ra số đầu ngày 10/8/1927, *Tiếng Dân* trở thành một diễn đàn quan trọng trong đời sống xã hội Trung Kỳ.

Qua báo chí, Cụ thể hiện chính kiến, phản ánh những vấn đề của đời sống, bênh vực quyền lợi của người dân và cổ vũ tinh thần dân tộc. Với Cụ, báo chí không đơn thuần là phương tiện truyền tải thông tin, mà còn là công cụ để thực hiện trách nhiệm của người trí thức trước xã hội.

Điều đáng chú ý là qua mỗi chặng đường, phương thức hoạt động của Cụ có thể thay đổi, nhưng mục tiêu thì nhất quán. Từ vận động Duy Tân đến hoạt động nghị trường; từ nghị trường đến báo chí; từ đấu tranh dân quyền, dân sinh đến tiếp tục dấn thân khi đất nước bước vào một thời đại mới - tất cả đều thống nhất ở một điểm: đặt lợi ích của đất nước và Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân.

Nhìn lại hành trình ấy, có thể thấy quyết định không ra làm quan sau khi đỗ đại khoa không phải là một lựa chọn nhất thời. Đó là biểu hiện sớm của một quan niệm sống đã chi phối toàn bộ cuộc đời Cụ: tri thức phải gắn với trách nhiệm; tài năng phải hướng đến lợi ích chung; phẩm giá của người trí thức không nằm ở địa vị được trao, mà ở những điều người ấy kiên trì theo đuổi và đóng góp cho đất nước.

Chính điều đó làm nên khí tiết và uy tín của Cụ. Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong thư báo tin Cụ qua đời, đã đánh giá Cụ là người "học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao", cả đời không cầu danh vị, lợi lộc, chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập.

Gặp thời đại Hồ Chí Minh

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mở ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc. Đối với Cụ Huỳnh Thúc Kháng, đây cũng là thời điểm đặc biệt: một người đã đi qua gần bảy thập niên của lịch sử dân tộc, từ một nhà Nho, một chí sĩ Duy Tân, một người từng chịu tù đày dưới chế độ thực dân, nay đứng trước một chính quyền cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

Điều đặc biệt là Cụ đã đến với thời đại mới bằng chính những

giá trị mà mình giữ gìn suốt cuộc đời. Lòng yêu nước, tinh thần trọng dân, khí tiết và trách nhiệm trước vận mệnh quốc gia đã trở thành nền tảng để Cụ tiếp nhận những yêu cầu mới của lịch sử.

Cụ nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Hà Nội tham gia Chính phủ. Ngày 2/3/1946, Cụ được Quốc hội khóa I tín nhiệm bầu làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ Liên hiệp kháng chiến. Từ cuối tháng 5 đến tháng 10/1946, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp, Cụ được giao trọng trách Quyền Chủ tịch nước.

Đây là một sự gặp gỡ có ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử. Một bên là người đứng đầu cuộc cách mạng đã mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc; một bên là chí sĩ yêu nước trưởng thành từ phong trào Duy Tân và truyền thống sĩ phu đầu thế kỷ XX. Nhưng giữa hai người có một điểm gặp gỡ căn bản: độc lập của dân tộc và hạnh phúc của Nhân dân.

Cuộc gặp gỡ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cụ Huỳnh cũng là biểu tượng sinh động của tinh thần đại đoàn kết, sự trân trọng nhân tài và khả năng quy tụ những người yêu nước vì mục tiêu chung của đất nước.

Cụ không phải là người đi lên từ con đường cách mạng như thế hệ cán bộ đã trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền, nhưng Cụ nhận ra giá trị của nền độc lập mà cách mạng đem lại và sẵn sàng góp sức vào việc xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng. Ở tuổi gần 70, Cụ vẫn nhận trọng trách, tiếp tục cống hiến trong hoàn cảnh đất nước phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách.

Nếu việc không ra làm quan sau khi đỗ đại khoa thể hiện sự

lựa chọn vượt lên công danh cá nhân, thì việc nhận lời tham gia Chính phủ cách mạng lại cho thấy sự nhất quán trong lý tưởng phụng sự của Cụ.

Cụ không tuyệt đối hóa bất kỳ con đường hay hình thức hoạt động nào; điều Cụ coi trọng là con đường ấy có đáp ứng yêu cầu của đất nước, có phục vụ nền độc lập dân tộc và lợi ích của Nhân dân hay không.

Đó chính là điểm làm nên chiều sâu của hình ảnh "gạch nối giữa hai thời đại".

Gạch nối không phải là sự đứt đoạn, mà là sự tiếp nối

Nếu chỉ nhìn vào tuổi tác và hoàn cảnh lịch sử, có thể thấy Cụ Huỳnh thuộc về một thế hệ rất khác với thế hệ cách mạng Hồ Chí Minh. Nhưng nếu nhìn vào những giá trị mà Cụ theo đuổi trong suốt cuộc đời, sẽ thấy giữa hai chặng đường ấy không có sự đứt đoạn.

Cụ mang từ thời đại của các sĩ phu yêu nước sang thời đại Hồ Chí Minh những giá trị đã được tôi luyện qua chính cuộc đời mình: lòng yêu nước, khí tiết, tinh thần trọng dân, ý thức tự cường và trách nhiệm của người trí thức trước vận mệnh quốc gia. Đó là những giá trị thuộc về truyền thống; nhưng khi được đặt vào một hoàn cảnh lịch sử mới, chúng tiếp tục phát huy ý nghĩa mới.

Cụ không cần phủ nhận mình là một nhà Nho để trở thành người tham gia chính quyền cách mạng. Cũng không cần từ bỏ những giá trị đã theo đuổi trong phong trào Duy Tân để đến với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trái lại, chính lòng yêu nước, thương dân, sự thanh liêm, khí

tiết và tinh thần trách nhiệm đã tạo nên nền tảng để Cụ gặp gỡ với mục tiêu độc lập dân tộc của cách mạng. Sự chuyển biến trong cuộc đời Cụ là một quá trình tiếp nối bằng trải nghiệm và lựa chọn thực tế, chứ không phải sự thay đổi hình thức.

Nhìn từ hai dấu ấn nổi bật trong cuộc đời Cụ, ý nghĩa của sự tiếp nối ấy càng rõ hơn. Từ một người con quê nghèo vươn lên đạt đỉnh cao khoa cử, Cụ cho thấy sức mạnh của trí tuệ và ý chí. Từ một người đỗ đại khoa nhưng không chọn con đường làm quan, Cụ thể hiện bản lĩnh vượt lên quan niệm công danh thông thường để hướng đến lợi ích lớn hơn của dân tộc. Và khi thời đại mới mở ra, Cụ tiếp tục đem trí tuệ, uy tín cùng nhân cách của mình đóng góp cho sự nghiệp xây dựng chính quyền cách mạng.

Có thể nói, Cụ Huỳnh là "gạch nối" bởi Cụ đã đưa được những giá trị tốt đẹp của một thế hệ sĩ phu vào một thời đại cách mạng mới. Trong Cụ có dấu ấn của thời đại Nho học, nhưng không bị giới hạn bởi Nho học; có khí tiết của người sĩ phu, nhưng không dừng lại ở những khuôn khổ cũ; có tinh thần Duy Tân, nhưng không khép mình trong một phong trào lịch sử đã qua. Khi thời đại Hồ Chí Minh mở ra, Cụ trở thành một trong những nhân sĩ tiêu biểu góp phần xây dựng chính quyền cách mạng.

Bởi vậy, gọi Cụ là "gạch nối giữa hai thời đại" không có nghĩa Cụ đứng ở giữa hai thời đại. Cụ đứng trong dòng chảy của lịch sử và làm cho những giá trị tốt đẹp của thời đại trước được tiếp nối vào thời đại sau.

Đây có lẽ là nét đặc biệt nhất trong cuộc đời Huỳnh Thúc Kháng: một con người có thể xuất sắc trên con đường học vấn nhưng không lấy học vị làm mục đích cuối cùng; có thể bước vào quan trường

nhưng không lấy chức tước làm thước đo giá trị; có thể trưởng thành trong truyền thống nhưng không để truyền thống ngăn cản mình tiếp nhận yêu cầu mới của thời đại. Trên tất cả, Cụ luôn giữ vững một điểm tựa: phụng sự đất nước, phục vụ Nhân dân.

Giá trị còn lại từ một cuộc đời đi qua hai thời đại

Cuối năm 1946, khi cuộc kháng chiến toàn quốc đứng trước thử thách gay go, Cụ Huỳnh nhận nhiệm vụ Đặc phái viên của Chính phủ vào miền Trung, động viên đồng bào đoàn kết, quyết tâm kháng chiến. Ngày 21/4/1947, Cụ qua đời tại Quảng Ngãi.

Cụ ra đi khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mới bắt đầu, nhưng cuộc đời Cụ đã đi qua một chặng đường lịch sử đặc biệt của dân tộc: từ những năm cuối của chế độ phong kiến, qua phong trào Duy Tân, những năm tháng tù đày, hoạt động nghị trường và báo chí, đến Cách mạng Tháng Tám và những năm đầu của nước Việt Nam mới.

Nhìn lại hành trình ấy, có thể thấy giá trị lớn nhất ở Cụ Huỳnh không chỉ nằm ở những chức vụ Cụ từng đảm nhiệm hay những công việc Cụ từng làm, mà còn ở sự nhất quán của một nhân cách trước những biến động của lịch sử.

Cụ sinh ra trong thời đại Nho học nhưng không khép mình trong quá khứ. Cụ vươn lên từ hoàn cảnh quê hương còn nhiều khó khăn để đạt thành tựu khoa cử xuất sắc, nhưng không xem công danh là đích đến của đời người. Cụ tiếp nhận cái mới nhưng không đánh mất những giá trị căn cốt của truyền thống. Cụ thay đổi phương thức hoạt động theo yêu cầu của thời cuộc nhưng không thay đổi mục tiêu phụng sự đất nước, Nhân dân.

Hai dấu ấn ấy - trí tuệ vượt lên hoàn cảnh và lựa chọn vượt lên công danh - không tồn tại tách rời, mà bổ sung cho nhau, làm sáng rõ tầm vóc của Cụ. Tài năng giúp Cụ đạt đến đỉnh cao học vấn; khí tiết giúp Cụ không bị ràng buộc bởi địa vị; còn lòng yêu nước và trách nhiệm với Nhân dân đã định hướng cho cả cuộc đời Cụ. Đó cũng là lý do Cụ Huỳnh Thúc Kháng không chỉ được nhớ đến như một bậc đại khoa, mà còn được trân trọng như một chí sĩ yêu nước, một trí thức lớn và một nhân cách tiêu biểu của lịch sử dân tộc.

Đó là lý do hình ảnh "gạch nối giữa hai thời đại" có ý nghĩa đặc biệt khi nhìn về Cụ Huỳnh Thúc Kháng.

Gạch nối giữa nền văn hóa truyền thống và tư tưởng canh tân.

Gạch nối giữa thế hệ sĩ phu yêu nước đầu thế kỷ XX và thời đại Hồ Chí Minh.

Gạch nối giữa lòng yêu nước của một thế hệ với sự nghiệp cách mạng giành và giữ nền độc lập dân tộc.

Và sâu xa hơn, đó là sự tiếp nối giữa những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc với những yêu cầu của thời đại mới.

Kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng vì thế không chỉ là dịp tưởng nhớ một nhà Nho, một chí sĩ, một nhà báo, một nhà hoạt động chính trị tiêu biểu. Đó còn là dịp nhận thức sâu sắc hơn những bài học của lịch sử: tri thức chỉ thực sự có giá trị khi gắn với trách nhiệm; tài năng chỉ thực sự tỏa sáng khi hướng đến lợi ích chung; truyền thống chỉ thực sự có sức sống khi được kế thừa và phát triển trong những hoàn cảnh mới; người trí thức chỉ thực sự có tầm vóc khi biết đặt trí tuệ và nhân cách của mình vào vận mệnh dân tộc, vào lợi ích của Nhân dân.

Cụ Huỳnh Thúc Kháng đã đi qua hai thời đại bằng chính một cuộc đời như thế: một người con quê nghèo vươn lên bằng trí tuệ và nghị lực; một nhà Nho đạt đỉnh cao khoa cử nhưng không bị công danh trói buộc; một chí sĩ của phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX nhưng đã trở thành người đồng hành với Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi đầu xây dựng Nhà nước cách mạng.

Đó chính là giá trị đặc biệt và cũng là dấu ấn bền vững của Cụ Huỳnh Thúc Kháng trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

*** Tài liệu tham khảo**: (**1**) Hướng dẫn số 06-HD/BTGTW ngày 08/9/2026 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 150 năm Ngày sinh cụ Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026) và "Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2026)" do Ban Tuyên giáo Trung ương phát hành năm 2026. (**2**) Diễn văn của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn tại Lễ Kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Cụ Huỳnh Thúc Kháng, được tổ chức tại thành phố Đà Nẵng ngày 01/10/2026 và các tài liệu liên quan.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 381/2026/NĐ-CP: QUY ĐỊNH VỀ PHỤ CẤP CÔNG VỤ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ[1]

Chính phủ ban hành Nghị định số 381/2026/NĐ-CP ngày 02/10/2026 quy định phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở xã, phường, đặc khu. Nghị định quy định cụ thể mức phụ cấp, đối tượng áp dụng và thời gian thực hiện, góp phần làm rõ chế độ đối với đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Quy định cụ thể về đối tượng và mức hưởng

Theo Nghị định số 381/2026/NĐ-CP, chính sách phụ cấp công vụ được áp dụng đối với cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi điều chỉnh ở xã, phường, đặc khu. Việc xác định đối tượng thụ hưởng phải căn cứ quy định cụ thể của Nghị định và tình trạng công tác của từng trường hợp.

Về mức hưởng, Nghị định quy định hai nhóm chính. Đối với cán bộ, công chức không hưởng tiền lương, thu nhập tăng thêm theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, mức phụ cấp công vụ bằng 55% tổng mức lương hiện hưởng, phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có). Đối với cán bộ, công chức có hưởng tiền lương, thu nhập tăng thêm theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, mức phụ cấp công vụ bằng 25% trên căn cứ tính nêu trên; trường hợp thuộc diện

1. Nguồn: Nghị định số 381/2026/NĐ-CP ngày 02/10/2026 của Chính phủ quy định phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở xã, phường, đặc khu.

quy định được hưởng phần chênh lệch thì thực hiện theo quy định của Nghị định.

Chính sách được áp dụng từ ngày 01/7/2026 đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 02/10/2026.

Đây là những nội dung cán bộ, công chức cần nắm vững để xác định đúng chế độ được hưởng. Đáng chú ý, mức phụ cấp công vụ không đồng nghĩa với tỷ lệ tăng tương ứng trong tổng thu nhập thực tế của tất cả cán bộ, công chức cấp xã. Mức hưởng cụ thể phụ thuộc vào đối tượng áp dụng, căn cứ tính phụ cấp và các quy định liên quan.

Bảo đảm thực hiện đúng, đủ và kịp thời

Việc triển khai Nghị định số 381/2026/NĐ-CP đòi hỏi các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát đối tượng, xác định căn cứ tính hưởng và tổ chức chi trả theo đúng quy định. Những trường hợp có thay đổi về vị trí công tác, thời gian làm việc hoặc thuộc diện không được tính hưởng phụ cấp cần được xem xét theo các điều kiện cụ thể của Nghị định.

Cùng với đó, việc thông tin, hướng dẫn chính sách cần được thực hiện rõ ràng, thống nhất, nhất là đối với các nội dung liên quan đến mức hưởng, phần chênh lệch và thời điểm áp dụng. Những vấn đề thuộc thẩm quyền cần được giải đáp kịp thời; những nội dung chưa rõ hoặc vượt thẩm quyền cần được tổng hợp, báo cáo cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người thuộc diện áp dụng.

Cần lưu ý, phạm vi điều chỉnh của Nghị định không mặc nhiên bao gồm toàn bộ viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người lao động hợp đồng làm việc ở cấp xã. Việc xác định chế độ

đối với những nhóm đối tượng này phải căn cứ quy định pháp luật có liên quan, tránh nhầm lẫn giữa các chính sách và tạo ra những cách hiểu không chính xác.

Phát huy trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và cán bộ, đảng viên

Đối với cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, việc tổ chức thực hiện Nghị định cần gắn với trách nhiệm nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức. Chủ động thông tin ngay từ đầu, giải thích trên cơ sở văn bản pháp luật và tiếp nhận phản hồi từ cơ sở là những việc làm cần thiết để hạn chế khoảng trống thông tin, tạo sự thống nhất trong nhận thức và thực hiện.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần chủ động tìm hiểu các quy định liên quan đến chế độ, chính sách; phản ánh những vấn đề chưa rõ thông qua tổ chức, cơ quan có thẩm quyền; đồng thời tiếp tục đề cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đối với Nhân dân, Nghị định không trực tiếp xác lập chế độ phụ cấp cho người dân nói chung. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách đúng quy định, kết hợp với nâng cao trách nhiệm công vụ và chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở, có ý nghĩa đối với hiệu quả giải quyết công việc và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 381/2026/NĐ-CP vì vậy không chỉ là yêu cầu bảo đảm chế độ, quyền lợi cho cán bộ, công chức thuộc diện áp dụng, mà còn là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong tổ chức thi hành chính sách. Thông tin đầy đủ, hướng dẫn thống nhất, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh sẽ góp phần đưa chính sách vào cuộc sống, củng cố sự đồng thuận và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ, TÁI TẠO NGUỒN LỢI THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG[1]

Ngày 09/10/2026, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND về việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, dòng điện, chất độc, nghề và ngư cụ cấm để khai thác thủy sản và tăng cường công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố.

Thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, tình trạng sử dụng chất nổ, chất độc, xung điện, dòng điện và các loại nghề, ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản vẫn còn xảy ra, gây suy giảm nguồn lợi thủy sản, ảnh hưởng đến hệ sinh thái và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn đối với người dân.

Nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đồng thời bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, ngày 09/10/2026, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường phối hợp, triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, nghiêm cấm các hành vi khai thác thủy sản mang tính hủy diệt. Các tổ chức, cá nhân không được sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng chất nổ, hóa chất cấm, chất độc, công cụ

1. Chỉ thị số 15/CT-UBND, ngày 9/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, dòng điện, chất độc, nghề và ngư cụ cấm để khai thác thủy sản và tăng cường công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

kích điện, dòng điện và các loại nghề, ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản dưới mọi hình thức. Các hành vi vi phạm phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm. Các cơ quan chức năng, gồm Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố, Bộ đội Biên phòng, Sở Công Thương và chính quyền địa phương, tăng cường phối hợp tuần tra, kiểm soát tại các vùng nước, cửa sông, khu vực bãi ngang và những địa bàn có nguy cơ xảy ra vi phạm. Kịp thời phát hiện, lập hồ sơ, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân sử dụng phương thức, nghề và ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản.

Thứ ba, đẩy mạnh tái tạo nguồn lợi thủy sản và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp. Thành phố chú trọng các hoạt động thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản, triển khai các dự án rạn nhân tạo và rà soát, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp theo hướng bền vững đối với ngư dân sử dụng nghề, ngư cụ bị cấm, góp phần ổn định sinh kế, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và giảm áp lực khai thác lên nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

Thứ tư, tăng cường tuyên truyền, vận động và phát huy vai trò giám sát của Nhân dân. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở, phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Báo và Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng chủ động xây dựng tin, bài, phóng sự, chuyên mục phản ánh các mô hình hay, cách làm hiệu quả, đồng thời thông tin về các vụ việc vi phạm trên cơ sở nguồn tin chính xác từ cơ quan có thẩm quyền.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tự giác chấp hành quy định của pháp luật, tích cực tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tế; chú trọng vận động các hộ dân, chủ tàu cá và cơ sở kinh doanh ngư cụ thực hiện đúng quy định; đồng thời công khai các kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh, tố giác vi phạm để người dân tham gia giám sát, kịp thời cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng.

Việc triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 15/CT-UBND có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thủy sản, bảo vệ hệ sinh thái và duy trì nguồn lợi thủy sản lâu dài. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy vai trò, trách nhiệm trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi khai thác thủy sản mang tính hủy diệt, góp phần phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững.

ĐẢNG VIÊN HỎI - BẢN TIN TRẢ LỜI

**** Đảng viên Nguyễn Thành Tâm (điện thoại 0975.323.464) hỏi:*** *Chi bộ nơi tôi sinh hoạt không có chi ủy. Vậy, việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên thực hiện các công việc như xây dựng kế hoạch, chương trình, báo cáo, phụ trách công việc văn phòng của chi bộ có được phép không? Thẩm quyền phân công thuộc về ai và thực hiện như thế nào để bảo đảm đúng quy định?*

**** Bản tin trả lời:***

Sau khi nhận được câu hỏi của đảng viên Nguyễn Thành Tâm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy đã có Công văn số 191-CV/BTGTU ngày 23/10/2026 đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp trả lời. Ngày 26/10/2026, Ban Tổ chức Thành ủy có Công văn số 2598-CV/BTCTU phúc đáp, trong đó khẳng định:

Việc chi bộ phân công đảng viên thực hiện các công việc thuộc công tác đảng vụ của chi bộ, như xây dựng kế hoạch, chương trình, báo cáo và phụ trách công việc văn phòng, là bảo đảm quy định.

Về thẩm quyền và quy trình thực hiện, căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 07/8/2026 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương, hằng năm, chi ủy hoặc bí thư chi bộ rà soát, điều chỉnh việc phân công công tác cho từng đảng viên và báo cáo chi bộ thảo luận, ra nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ. Đối với chi bộ không có chi ủy, bí thư chi bộ thực hiện việc rà soát, điều chỉnh phân công công tác; đồng thời trực

tiếp theo dõi, kiểm tra và báo cáo chi bộ kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên được phân công.

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, đảng viên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện và báo cáo kết quả trong các kỳ sinh hoạt chi bộ. Chi bộ có trách nhiệm giúp đỡ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; đồng thời, đưa kết quả thực hiện vào nội dung đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm.

Như vậy, ***chi bộ không có chi ủy vẫn được phân công đảng viên thực hiện các công việc thuộc công tác đảng vụ của chi bộ***. Việc phân công phải bảo đảm đúng quy trình, được chi bộ thảo luận, quyết nghị; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng đảng viên và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Ý KIẾN TỪ CƠ SỞ

Nhằm có thêm cơ sở tổng hợp, tham mưu Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hoạch định chủ trương, chính sách; đồng thời nắm bắt kịp thời tình hình, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng mong nhận được ý kiến phản ánh, đóng góp của các chi bộ, bí thư chi bộ, cán bộ, đảng viên về những vấn đề thực tiễn tại cơ sở, trong đó tập trung vào:

1. Những mô hình, cách làm hay, hiệu quả; những đảng viên tiêu biểu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, nêu gương và tham gia các phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tình hình triển khai các chủ trương, kế hoạch, đề án, chương trình hành động về phát triển kinh tế - xã hội tại thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; những vấn đề cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm như: thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; môi trường; an ninh, trật tự; triển khai các dự án đầu tư; công tác cán bộ; sắp xếp tổ chức bộ máy và những vấn đề khác phát sinh từ thực tiễn.

3. Những vấn đề mới phát sinh, những khó khăn, vướng mắc, bất cập hoặc vấn đề gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân tại địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; những vấn đề cần được quan tâm, giải quyết hoặc định hướng thông tin.

4. Ý kiến góp ý về nội dung, chất lượng, tính thiết thực và định hướng thông tin của Bản tin Sinh hoạt chi bộ định kỳ của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng; đề xuất những nội dung cần tuyên truyền, trao đổi, cung cấp thông tin trong các số tiếp theo.

*** Các ý kiến phản ánh, đóng góp xin gửi về:**

- Phòng Thông tin - Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng; địa chỉ: số 51A Lý Thường Kiệt, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Email: bantin@danang.gov.vn

- Điện thoại/Zalo: 0766.572.666; đồng chí Hồ Thị Bích Thủy, chuyên viên Phòng Thông tin - Tổng hợp, Thư ký Ban Biên tập Bản tin.

Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng trân trọng cảm ơn sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các chi bộ, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

